

NGUYỄN TRỌNG TÍNH
THÀI BÁ LỘC — NGUYỄN HỮU TƯƠNG
biên soạn

NGUYỄN ĐỨC BẢO — TRỊNH MẠNH
chỉnh lý

TẬP ĐỌC

LỚP HAI TẬP I

IN LẦN THỨ BA

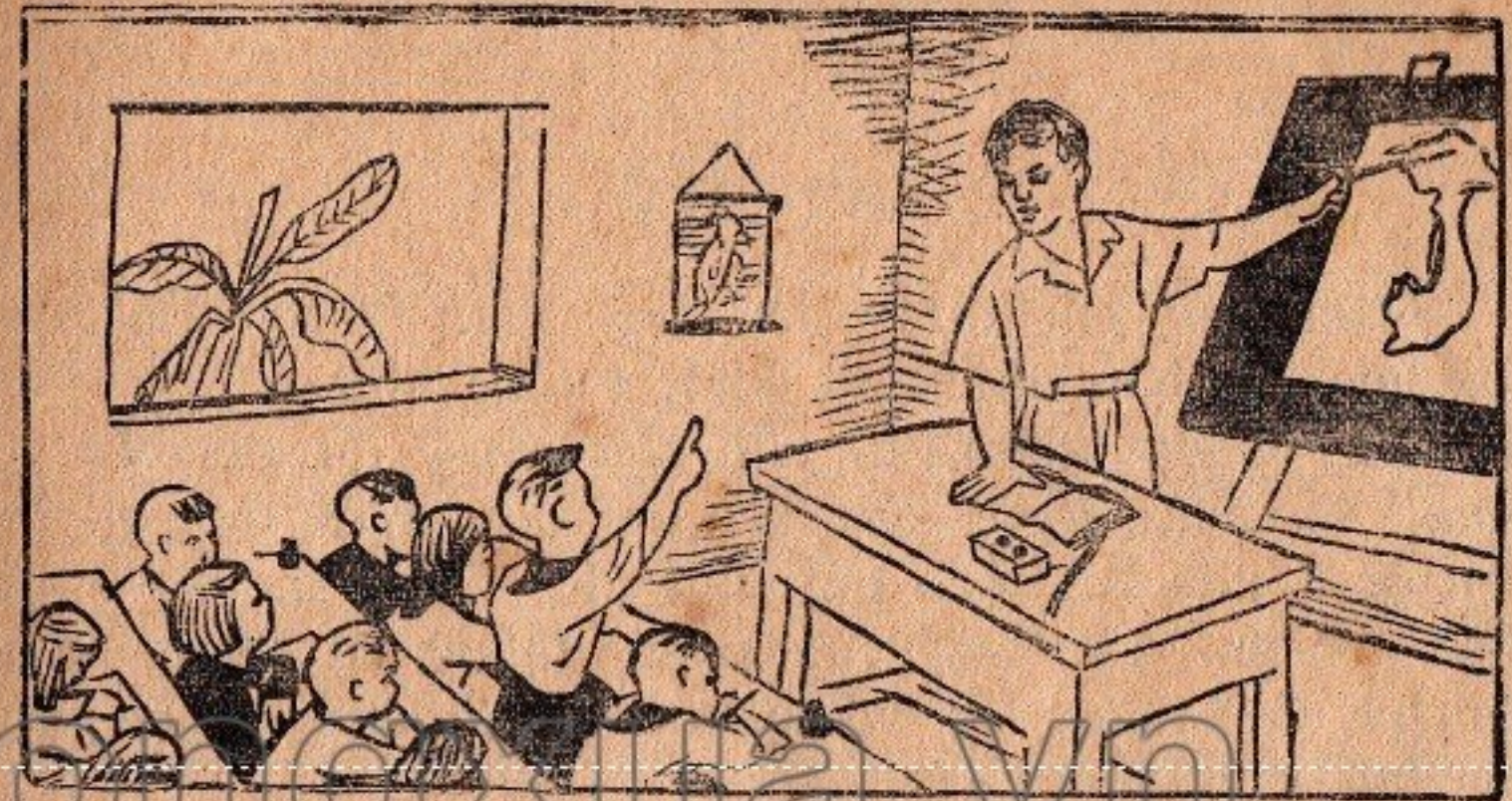


SÁCH GIÁO KHOA TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

HÀ - NỘI — 1958

CHỦ ĐIỂM: NHÀ TRƯỜNG



Lễ chào cờ đầu năm

Hôm nay là ngày khai trường. Buổi sớm tiết trời mát mẻ, có gió và nắng nhẹ. Học sinh mặc quần áo mới tập nập đi học. Sân trường vui, nhộn nhịp.

Tùng, tùng, tùng! Một hồi trống vang lên. Các học sinh riu rít như đàn chim, xếp hàng ngay ngắn trước cột cờ sơn đỏ trồng giữa sân. Thầy giáo Thắng dong dạc hô chào cờ. Chúng em hát bài quốc ca, mắt chăm chú nhìn lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ kéo lên ngọn cột.

Thầy hiệu trưởng nhắc nhở các em cố gắng thi đua học tập để xứng đáng là cháu ngoan của Bác.

Lễ chào cờ xong, chúng em hơn hờ vào lớp. Một năm học mới bắt đầu.

Tiếng khó đọc. — Khai trường, hồi trống, sân trường, học sinh, mặc áo (phân biệt với mặt).

Từ ngữ. — Ngày khai trường (còn gọi là ngày khai giảng). Lễ chào cờ. Lá quốc kỳ. Bài quốc ca. Năm học, niên học (bắt đầu từ tháng 9 năm trước đến tháng 6 năm sau).

- Câu hỏi.** — 1. Năm nay, trường em khai giảng vào ngày nào?
2. Khi chào cờ, học sinh làm gì?
3. Thầy hiệu trưởng nhắc nhở các em những gì?

Ghi nhớ. — Chúng em nghiêm trang chào lá quốc kỳ.

Lên lớp

Năm nay em được lên lớp Hai. Ở lớp Hai, các bài học, bài làm nhiều và khó, không như ở lớp Một! Đi học về, em không đi bắn chim hay đồ đạc mèn cả buổi như năm ngoái nữa. Em chỉ chơi một tí thôi, rồi còn phải học bài, kéo phi thời giờ. Chiều nay, mẹ em bận nên em vừa học vừa trông thằng cu Thắng. Chú Ba lại chơi! Em lấy vở ra khoe với chú và đọc lại các bài cho chú nghe.

Chú Ba cười, khen em: «Cháu chú giỏi quá! Cháu cố học, hôm nào chú sẽ thưởng cho cháu một quả bóng.»

Tiếng khó đọc. — Lên lớp, thời giờ, học giỏi, ra khoe, sẽ thưởng.

Từ ngữ. — Lên lớp (năm ngoái học lớp Một, năm nay học lớp Hai). Bài học, bài làm. Khó, dễ, vừa sức. Giỏi. Thưởng.

- Câu hỏi.** — 1. Năm ngoái em học lớp mấy?
2. Năm nay em được lên lớp nào?
3. Được lên lớp, em phải cố học như thế nào?

Ghi nhớ. — Được lên lớp, em càng cố học hơn.

Tập ảnh quí

Nhân ngày khai trường, bác em làm quà cho em một tập ảnh quí. Em giữ lại cho các bạn cùng xem nhé.

Đây là cảnh núi rừng Việt-bắc với bao nhiêu sản vật quí báu. Đây là miền Hồng-quảng với những mỏ than giàu có. Những công nhân mỏ, mặt đen xạm bụi than vẫn tươi cười làm việc. Đây là những hòn đảo tuyệt đẹp ở vịnh Hạ-long. Từng dãy thuyền đi bề trở về đầy ắp cá óng ánh dưới ánh sáng mặt trời. Đây là cánh đồng Bắc-bộ và Nam-bộ bát ngát lúa vàng. Và đây là cảnh Thủ đô xinh đẹp, tháp Rùa in bóng xuống nước hồ Gươm.

Tổ quốc chúng ta giàu đẹp quá! Nhưng một nửa nước còn sống dưới ách bọn Mỹ — Diệm. Em yêu Tổ quốc, em muốn Tổ quốc chóng được thống nhất!

Tiếng khó đọc. — Giở lại, giàu có, trở về, mặt trời, tổ quốc (phân biệt với cuộc).

Từ ngữ. — Tập ảnh. Sản vật. Thủ đô (tức Hà-nội). Tổ quốc. Sống dưới ách Mỹ-Diệm (ở miền Nam, dưới quyền cai trị của bọn Mỹ và Ngô đình Diệm, nhân dân sống rất khổ sở). Thống nhất.

- Câu hỏi.** — 1. Xem tập ảnh, em thấy nước ta giàu như thế nào? Đẹp như thế nào?
2. Đồng bào miền Nam hiện nay sống như thế nào? Tại sao?
3. Tại sao bọn Mỹ-Diệm không thể chia cắt nước ta lâu dài được?

Ghi nhớ. — Chúng em muốn nước Việt-nam chóng được thống nhất.

Lớn lên em sẽ làm gì?

Một buổi tối, ông giáo Minh hỏi ba con Hùng, Thắng và Tâm:

— Các con lớn lên sẽ làm gì?

Hùng nói:

— Con sẽ làm công nhân chế ra nhiều máy xây dựng nước Việt-nam mới.

Thắng nói:

— Con sẽ là nông dân cày bừa, trồng trọt giỏi, xây dựng nước Việt-nam mới.

Tâm nói:

— Con sẽ đi bộ đội, cầm súng bảo vệ nước Việt-nam mới.

Ông giáo Minh tươi cười khen ba con:

— Các con ngoan lắm. Muốn sau này xây dựng đất nước, bây giờ các con phải cố học nhé.

Tiếng khó đọc. — Lớn lên, cày bừa, trồng trọt giỏi.

Từ ngữ. — Công nhân. Nông dân. Bộ đội. Xây dựng. Bảo vệ (giữ gìn chống với quân cướp nước, quân xâm lược như đế quốc Mỹ).

Câu hỏi. — 1. Công nhân và nông dân xây dựng đất nước như thế nào?

2. Bộ đội có công gì đối với Tổ quốc?

Ghi nhớ. — Chúng em cố gắng học tập để sau này xây dựng đất nước.

Người bạn mới

Cả lớp đang chăm chú nghe cô giáo Lan kể chuyện một em học sinh gương mẫu. Bỗng từ ngoài cửa, một em bé chừng mười tuổi tiến vào. Em mặc quần áo xanh, tay cầm chiếc mũ lá. Em đến gần cô giáo, đứng nghiêm nói với cô:



— Thưa cô, em tên Cúc, em được vô lớp Hai.

Lớp học hơi ồn ào. Mắt chúng em sáng lên, ai cũng ngهن cò nhìn người bạn mới:

— Bạn miền Nam, các cậu ạ!

Cô giáo cho Cúc về chỗ ngồi, Cúc đặt vở ngay ngắn trên bàn, rồi chăm chú nghe cô giáo kể nốt câu chuyện.

Giờ ra chơi, chúng em cùng Cúc vui chơi, quăn quít bên nhau như những người bạn thân từ lâu.

Tiếng khó đọc. — Cô giáo, giờ ra chơi, ngهن cò.

Từ ngữ. — Cả lớp (học sinh cả lớp). Học sinh gương mẫu (xứng đáng làm gương cho mọi người bắt chước về mọi mặt học tập, công tác và hạnh kiểm). Bạn thân. Quăn quít (ý nói không rời nhau ra một lúc nào, chơi với nhau vui vẻ lắm).

Câu hỏi. — 1. Cả lớp đang chăm chú làm gì?

2. Tại sao lớp học hơi ồn ào?

3. Các em đối với bạn mới miền Nam như thế nào?

Ghi nhớ. — Chúng em yêu quý các bạn miền Nam.

Buổi đầu gặp gỡ

Tôi Bắc, bạn Nam,
Buổi đầu gặp gỡ,
Miệng cười hoa nở,
Ta đã thương nhau.
Đứng dưới cờ sao,
Ta là cháu Bác.
Cùng chung đất nước
Việt-nam gấm hoa,
Chung một mái nhà,
Tình thêm bền chặt.
Cùng chơi cùng học
Vai sát kề vai,
Ta nguyện đời đời
Thân yêu, đoàn kết.

Giải nghĩa. — Việt-nam gấm hoa: đất nước Việt-nam rất đẹp.

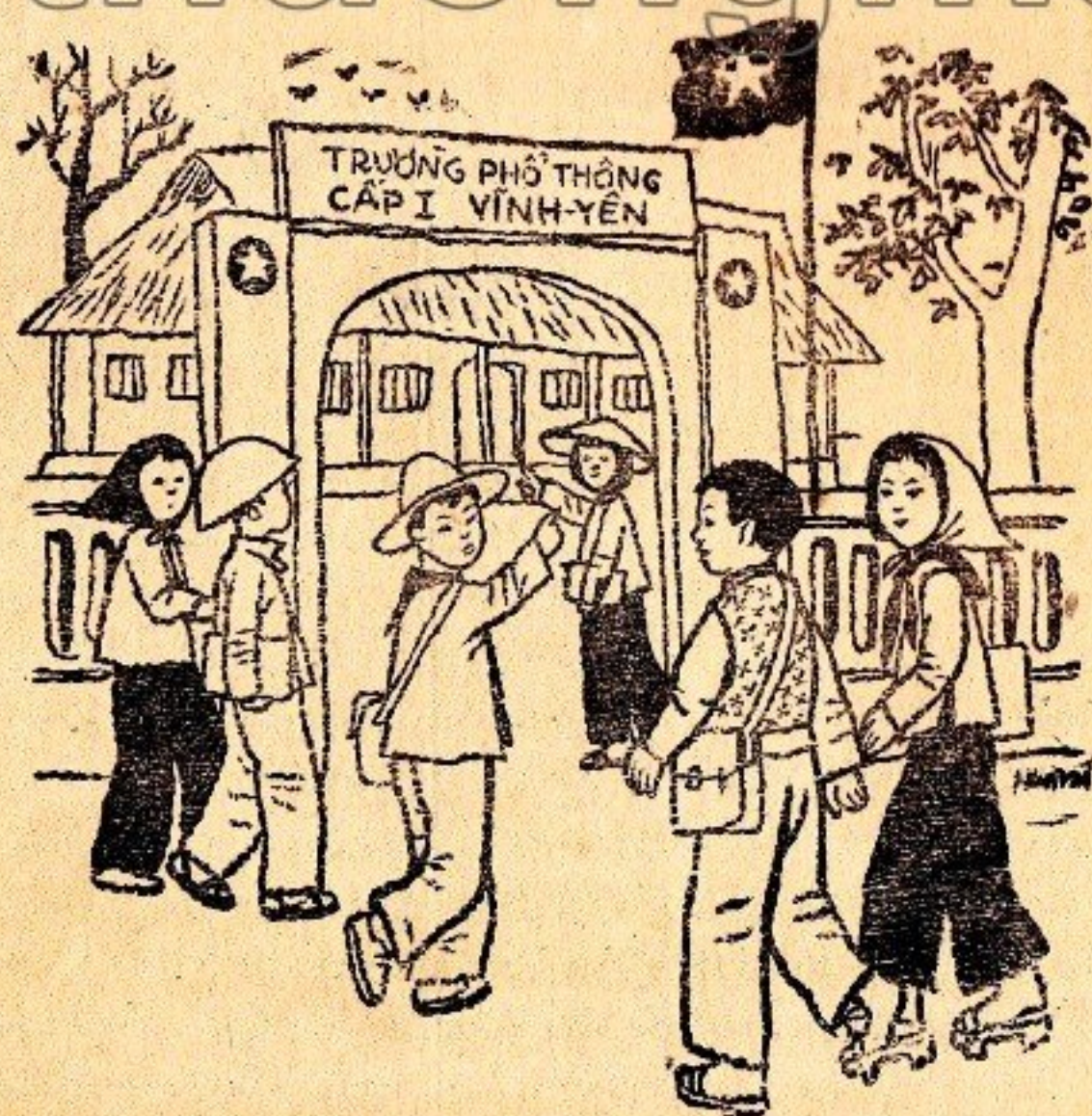
Ghi nhớ. — Bắc Nam là ruột thịt.

Vào học

Bờ cỏ còn hơi sương,
Lá vàng rải trên đường,
Cánh cao chim chào đón
Chúng em đi ra trường.

Một hồi keng kua vang,
Từng đội đứng xếp hàng,
Mắt nghiêm nhìn cờ đỏ
Phấp phới giữa sân trường.

Lòng em vui rộn ràng,
Trông theo cánh sao vàng,
Em hứa thầm cùng Bác:
« Năm nay cháu học ngoan. »



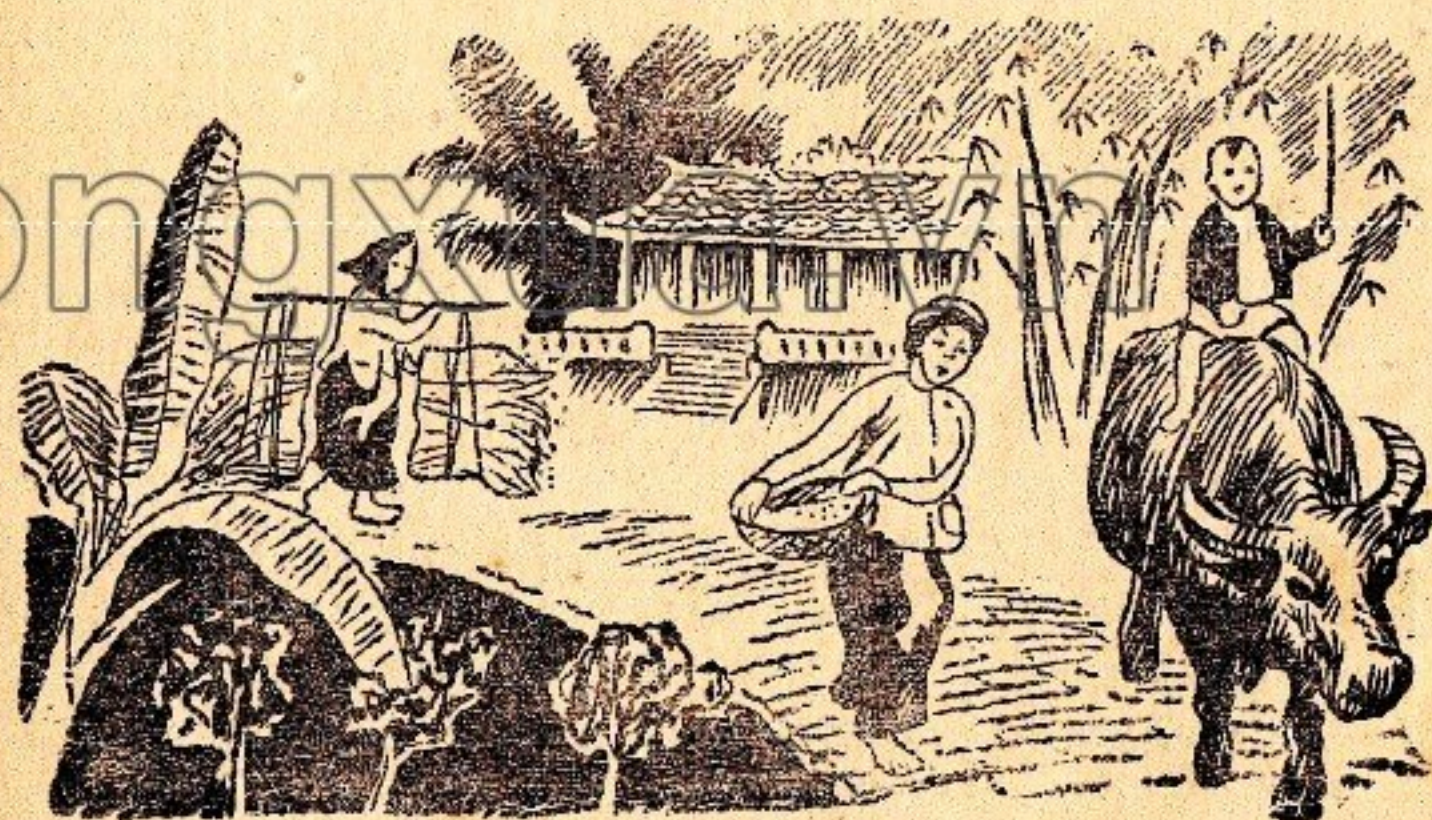
Chung đi học

Mấy năm trước, nhà Chung còn nghèo lắm. Chung phải ở nhà bế em hoặc kiếm mớ rau, con ốc đỡ dần cha mẹ. Tối tối, Chung sang nhờ cô giáo Liên dạy học, nhưng nhiều buổi bận cũng không đi được.

Từ khi nhà Chung được chia tám sào ruộng tốt, gia đình tạm no đủ, Chung được đi học. Ngày khai trường, Chung mặc quần áo mới, cặp vở mới, cùng các bạn Cảnh và Lâm ra trường. Chung thấy cổng trường kết lá cải hoa, cờ bay phấp phới. Trong sân, học trò cười reo nhộn nhịp, tung tăng chạy nhảy như một đàn chim. Lòng Chung vui như giữa ngày hội lớn.

Đường làng

(Tập đọc Địa)



Ngày ngày đi ra trường,
Em theo con đường làng,
Hai bên cỏ xanh mượt,
Giữa đất đỏ mịn màng.

Đường mềm như dải lụa.
Uốn mình dưới cây xanh,
Men theo đôi bờ lúa,
Vòng gốc đa bên đình.

Từ lâu đường cùng em,
Kết nên đôi bạn hiền,
Em yêu đường xinh đẹp,
Đường vui đón bước quen.

Giải nghĩa. — Mịn màng : *nhẵn nhụi.*

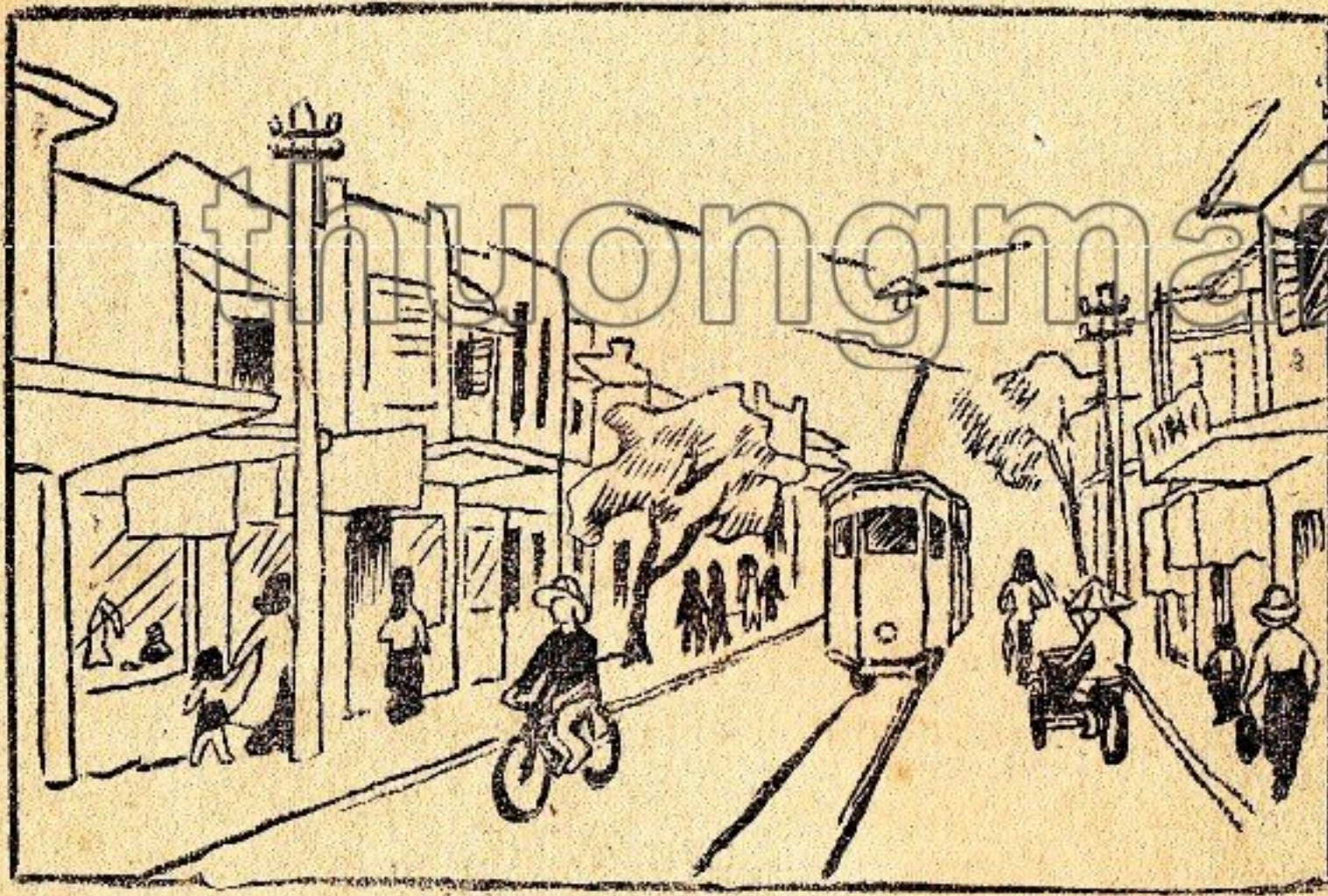
— Đường mềm như dải lụa : *đường không chạy thẳng mà chạy cong rất mềm mại.*

— Đường cùng em kết nên đôi bạn hiền : *em hàng ngày đi lại trên con đường làng nên rất quen thuộc.*

Chú thích. — Cho học sinh quan sát con đường làng.

Đường phố em

(Tập đọc Địa)



Em là một học sinh ở Thủ đô. Hàng ngày đi học, em theo con đường nhựa lớn. Đường này chạy giữa hai dãy phố nhà cửa san sát, xếp hàng đều đặn. Mặt đường bóng loáng, sạch sẽ như chùi. Xe điện keng keng chạy suốt ngày. Xe ô-tô, xe xích-lô, xe đạp ngược xuôi như mắc cửi. Khách bộ hành đi lại trên hè, dưới những bóng cây sấu um tùm, xanh mát. Tối đến, đèn điện tỏa ánh

sáng rực rỡ trên mặt đường. Ở ngã tư, tiếng máy phát thanh vang vang ca hát. Đường nhộn nhịp vui cho đến đêm khuya.

Giải nghĩa. — Xe điện keng keng : *xe điện chạy chỗ đông bấm chuông kêu keng keng.*

— Xe xích-lô : *thứ xe đạp có ba bánh dùng để chở hành khách.*

— Khách bộ hành : *người đi bộ.*

— Máy phát thanh : *ở nhiều đường phố có treo những loa phát thanh để thông tin tức cho nhân dân.*

Chú thích. — Cho học sinh phân biệt con đường phố với con đường làng.

Nhớ cớ

(Chuyện kể)

Một buổi sáng mùa đông ở miền tạm chiếm, ngoài cửa trường học có một đám học sinh ngồi sưởi nắng. Em nào mặt cũng buồn thiu. Có em ngồi lặng, để mặc cho ruồi bâu eả vào mắt, vào mũi. Chẳng em nào muốn động dậy, đùa nghịch hay nói gì cả.

Không khi lớp học miền tề sao mà nặng nề vậy!

Bỗng một tiếng nói se se nổi lên phá tan sự im lặng:

— Nhớ lắm các cậu ạ!

Đó là lời của một học sinh bé nhất bọn.

Bọn trẻ không đáp, chỉ quay nhìn chú bé như muốn hỏi thêm:

— Cậu nhớ gì?

Cái giọng nói se se và rụt rè lại tiếp:

— Lâu nay không được chào cờ.

À ra cậu ấy nhớ cớ. Tất cả bọn đã hiểu.

— Có khó gì? Chú lớn nhất tên là Nam đáp, rồi vươn vai đứng dậy và nói thật nhanh:

— Đi ra đây chào cờ.

Cả bọn đứng dậy, thông thả đi theo Nam ra bức tường đầu trường học. Nam cúi lom khom, tìm một vật gì dưới đất. Cả bọn nhìn theo Nam, chắc là Nam giấu cờ ở đâu đây. Cuối cùng Nam tìm được một hòn gạch non, kêu lên:

— Đây rồi.

Cả bọn học sinh đứng lộn xộn nhưng thật thẳng người. Các em ưỡn ngực và giờ nắm tay chào lá cờ mà Nam vẽ bằng gạch non trên tường. Một em hát thầm bài quốc ca. Các em khác, mắt sáng lên và khẽ hát theo.

Mắt các em hoa lên, vì ánh nắng hắt vào bức tường trắng làm các em chói mắt. Song các em vẫn cố giương mắt thật to, nhìn chăm chăm những nét gạch run run của ngôi sao năm cánh giữa cờ. Lòng các em rộn lên, cảm thấy một cái gì thiêng liêng khó nói.

Vừa lúc đó thì ông giáo ở trong lớp bước ra. Trước cảnh ấy, ông bỗng giắt lại một bước và dựa lưng vào tấm cánh cửa ra vào. Nước mắt ông trào ra.

Buổi học hôm đó vào chậm mất mười phút.

*Lược trích báo
Thiếu niên Tiền phong*

Giải nghĩa. — Miền tề: miền bị địch tạm chiếm.

Nhân dân làm trường học

Từ sáng sớm, bố mẹ học sinh đã họp nhau đông đủ trên khu đất rộng có nhiều bóng mát ở giữa xã. Các vật liệu làm nhà như gỗ, lá, tre, nứa, đã được mang tới đầy đủ từ mấy hôm trước.

Ông trưởng ban làm trường nói: « Bà con ta bắt đầu chứ? » Mọi người chia nhau mỗi người một việc: chõ

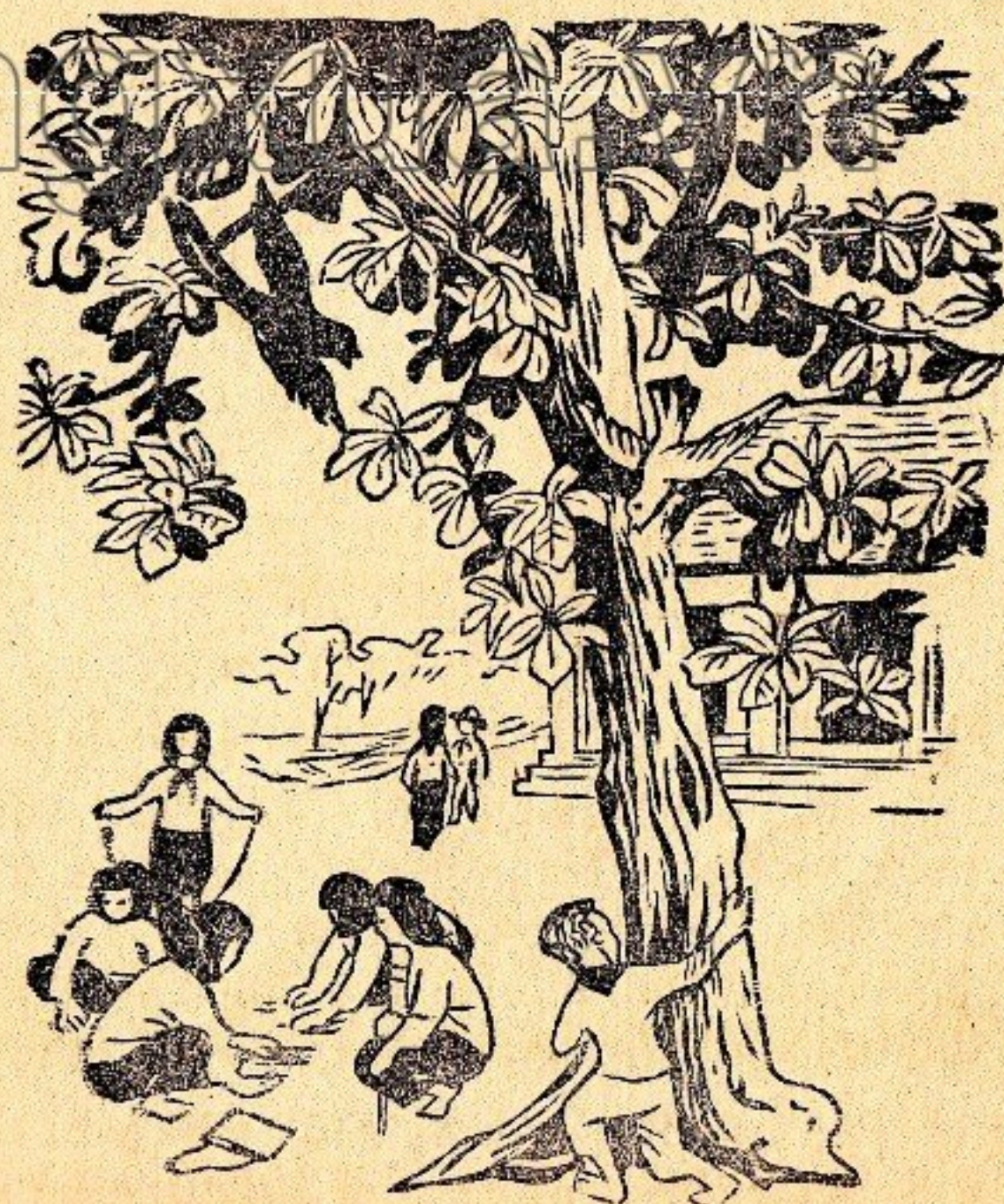
này cuốc đất, san nền, chõ kia khiêng cây, dõ cột. Câu chuyện nở như pháo rạn. Anh Lam tấm tắc khen mãi địa điểm nhà trường đẹp và mát. Cụ Năm thách mọi người làm khỏe bằng cụ. Các thầy giáo cũng sốt sắng: thầy Thanh ngồi dẫn tre chẻ lạt nhanh và gọn.

Chỉ trong hai ngày, chúng em đã có nhà trường mới.

Cây bàng

Từ khi có trường này là đã có tôi. Tôi đứng sừng sững ở giữa sân trường. Cánh lá tôi ngày một xum xuê, tươi tốt.

Tôi là bạn thân của các em học sinh nhỏ. Buổi sớm, buổi trưa, giờ nghỉ, các em quây quần xung quanh tôi, chơi đùa vui vẻ. Tán lá tôi xòe rộng, xanh biếc, che nắng cho các em như một cái ô lớn. Mấy chú chim chèo nháy



nhót trên cánh tôi, kêu chíp chíp, hòa vui cùng các bạn trẻ.

Các em nhỏ thân mến ơi, các em hãy học cho giỏi và vui chơi cho khỏe. Mai sau khôn lớn, các em gắng sức làm việc cho Tổ quốc. Có lúc nào nhớ tới trường cũ, các em đừng quên tôi nhé!

Trường em

Trường em vàng nhạt lá gồi,
Cửa cao đón gió, tường vôi mịn màng.
Trước sân rủ bóng cánh bàng,
Quanh vườn hoa thắm hoa vàng đua tươi,
Trường em rộn rã tiếng cười,
Vui trong lớp học, vui ngoài sân chơi.
Yêu trường em nhớ những lời
Sớm chiều thầy dạy, nên người trò ngoan.

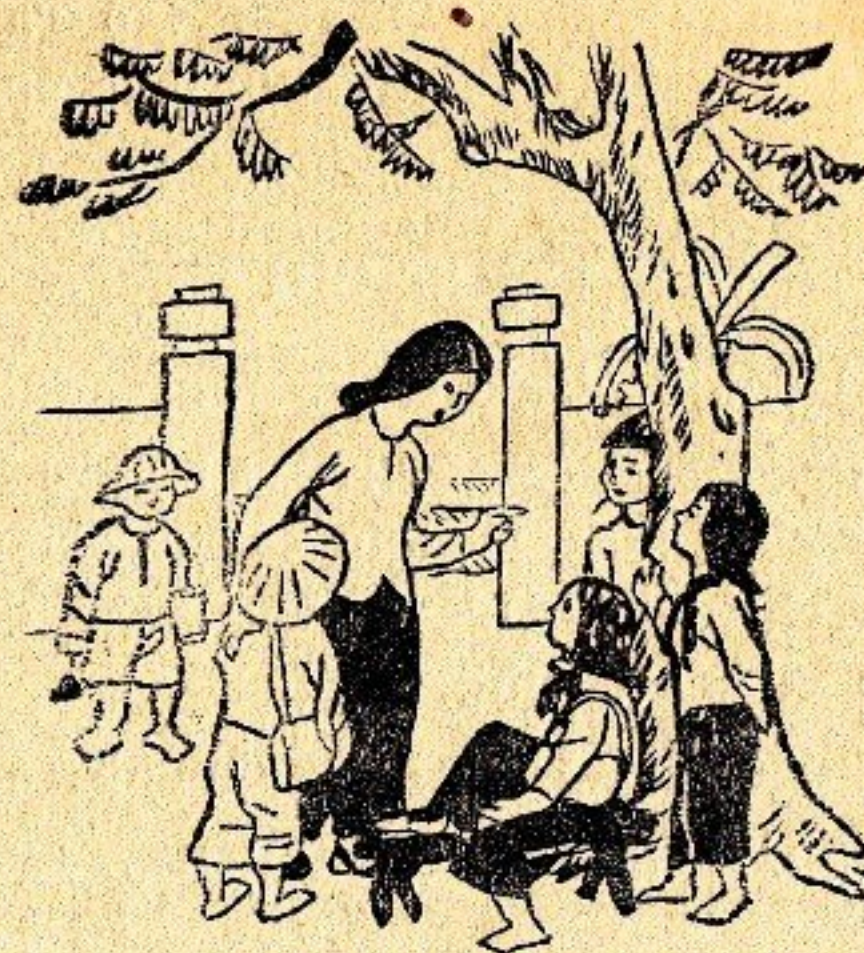
Thầy hiệu trưởng

Thầy hiệu trưởng trường em còn trẻ lắm. Tính thầy rất vui. Em còn nhớ hôm khai trường thầy lên bắt nhịp cho toàn trường hát bài « Kết đoàn », rồi thầy cùng hát với chúng em.

Thầy dạy các anh, các chị lớp Bốn, nhưng thỉnh thoảng thầy cũng đến lớp xem chúng em học tập. Giờ chơi, thầy đi đi, lại lại trong sân. Trông chúng em chơi đùa, thầy mỉm cười vui vẻ.

Hôm nay, đội em làm trực nhật lớp. Các bạn về hết, em mới ra về. Ra đến cổng trường, em gặp thầy hiệu trưởng cùng về một đường. Em chào thầy. Thầy nắm tay em hỏi chuyện. Thầy hỏi việc học tập của em, của các bạn em, thầy lại hỏi thăm cả công việc của thầy, mẹ em ở nhà nữa. Em đi sát lại gần thầy. Em thấy yêu mến thầy hiệu trưởng như yêu mến thầy giáo em vậy.

Cô giáo em



Năm nay lên lớp Hai, em được học cô giáo Mai mới dời về trường.

Tính tình cô hiền hậu, dịu dàng. Hàng ngày dạy bảo chúng em học tập, lúc nào cô cũng tươi cười vui vẻ. Bạn nào học chăm, ngoan ngoãn, cô khen ngợi khuyến khích. Bạn nào lười biếng nghịch ngợm, cô nhẹ nhàng khuyên nhủ.

Cả lớp ai cũng mến cô. Có khi lớp học đang ồn ào, nhưng chỉ nghe cô nói một câu là ai nấy đều ngồi im lặng. Bạn Hải hay nghịch nhất lớp. Chủ nhật trước, cô giáo gọi bạn ấy đến nhà khuyên bảo. Bạn Hải đã trở nên ngoan ngoãn. Sáng hôm nay, Hải được nêu gương trước lớp.

Yêu lớp học

Lớp em bàn ghế xinh xinh,
Trên tường vôi trắng có tranh Bác Hồ.
Hàng tuần các tổ thi đua,
Lau bàn ghế sạch, quét nhà tinh tươm.

Cò lần lớp được nêu gương
Vệ sinh gọn ghẽ, cả trường hoan hô.
Ngày ngày hai buổi vào ra,
Em yêu lớp học như nhà của em.

Bạn em

Bạn Ủy là con một gia đình nông dân. Ủy lên chín tuổi. Ủy bé loắt choắt nhưng rắn rỏi và tháo vát. Ủy không những học giỏi mà làm cũng giỏi nữa: Ủy thái rau, băm bèo cho lợn, Ủy vót dưa, chẻ tấm, lại tết cả chổi lúa, làm vĩ đánh ruồi.

Sáng nay đến lớp, Ủy không vui như mọi ngày. Ủy bảo em: « Mẹ Ủy ốm từ hai hôm nay không ăn được cơm, chỉ ăn cháo ».

Đến giờ chơi, em thấy Ủy chạy sang cánh rừng trước mặt. Một lát sau Ủy về, tay xách lủng lẳng một con chim béo tròn. Thì ra từ lúc nào, Ủy đã đặt một cái bẫy bên rừng, bắt chim đem về nấu cháo cho mẹ.

Trời mưa



Trời mưa rả rích đã từ mấy hôm nay. Trên con đường tới trường trơn như đồ mỡ, Tư rón rén từng bước. Đầu Tư đội chiếc mũ lá, mình khoác một chiếc

ni-lông rộng và dài. Chiếc cặp sách Tư đeo cạnh sườn cùng với cây sáo tre Tư mới mua hôm trước. Một cơn gió thổi, nước mưa lại từ những cành cây rơi lộp bộp trên mũ, trên áo Tư, rồi rơi xuống đất. Trong tấm áo mưa, Tư thấy khô ráo, ấm áp. Bỗng Tư trông thấy bạn Lâm ở đầu ngõ đi ra. Lâm không có áo che mưa, sách vở phải giấu trong ngực cho khỏi ướt. Tư gọi:

— Lâm ơi, lại đây đi chung áo mưa với mình.

Tư khoác áo cho Lâm, mở cặp cho Lâm gửi sách. Xong đôi bạn nhỏ lại rảo bước đi học, vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ.

Làm trực nhật

Lớp em có bốn đội: Trật tự, Kỷ luật, Thân ái, Đoàn kết.

Hôm nay đến lượt đội Đoàn kết của em làm trực nhật. Chúng em đến trường trước giờ vào học nửa tiếng đồng hồ để cùng nhau làm việc. Chúng em phân công: nhóm quét lớp, nhóm lau bàn ghế, nhóm quét sân, nhóm tưới vườn.

Được thầy giáo dạy bảo, hướng dẫn, chúng em ai nấy vui vẻ làm tròn nhiệm vụ. Trong lớp, ngoài sân sạch sẽ; vườn rau xanh tốt, trông thật là thích mắt.

Hồng và con kiến

(Chuyện kể)

Ngày xưa có một em bé tên là Hồng. Khi Hồng lên tám tuổi, bố mẹ cho ra trường học.

Thầy dạy Hồng đọc sách nhưng Hồng nghĩ: « Nhiều chữ thế này thì làm sao mà nhớ được, đi chơi thích hơn ».

Đến ngày hôm sau, Hồng bỏ học đi chơi thật. Dọc đường, Hồng mệt nằm lăn ra bãi cỏ nghỉ, rồi chỉ một lát sau Hồng thiu thiu ngủ.



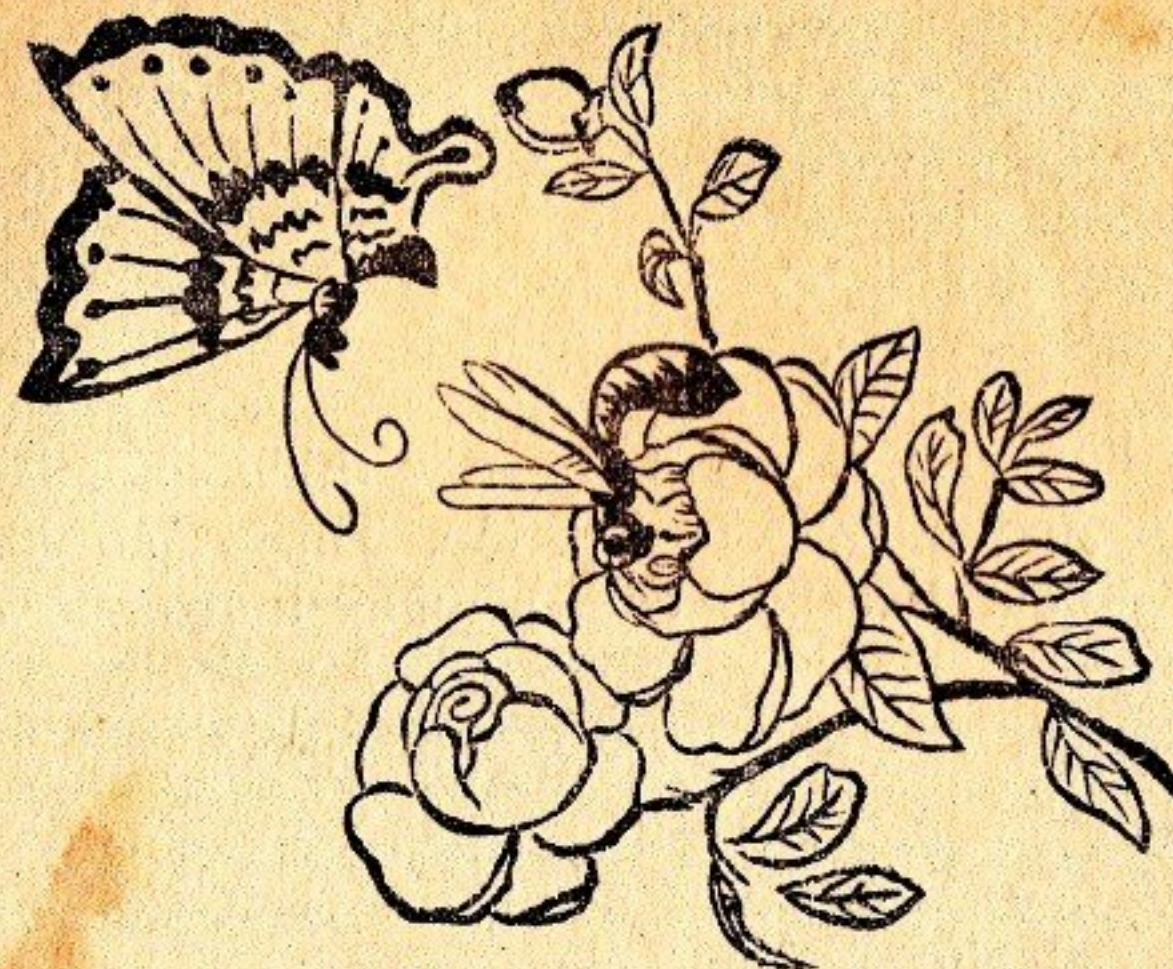
Trong khi đó, một con kiến tha một hạt gạo bỏ lên cánh tay Hồng. Hồng tỉnh dậy thỗi con kiến đi rồi lại ngủ. Nhưng con kiến lại bỏ lên, Hồng lại tỉnh dậy và lại thỗi con kiến đi. Lần thứ ba khi con kiến bỏ lên. Hồng không thỗi nó nữa và Hồng thấy con kiến bỏ qua tay Hồng để lên một phiến đá lớn ở bên cạnh. Vừa bỏ lên đỉnh viên đá, con kiến bị gió thổi, cả mình lẫn hạt gạo bay tung xuống đất. Nhưng kiến không nản lòng chút nào, nó lại cắn hạt gạo rồi lại bỏ lên, và lần này bỏ lên tận tổ ở trong một cành cây cao.

Hồng tự nghĩ lấy làm xấu hổ: « Con kiến nhỏ mà lại chịu khó như vậy, chẳng lẽ mình chỉ học có vài chữ mà lại sợ khó khăn ư? »

Nghĩ vậy, Hồng hăng hái trở về trường cố gắng học tập.

Ong và bướm

Trời nắng vàng tươi đẹp,
Ong đi tìm nhị hoa
Về làm mật thơm tho,
Để cả đàn cùng hưởng.



Bên cánh hồng, chú bướm
Đang bay lượn la cà,
Rủ ong cùng chơi đùa,
Vội làm chi cho mệt.

Ong rằng: Cần làm việc,
Để có ích cho đời.
Ai ham thích dong chơi,
Là những người ăn bám.

Hai cái lưới cày

Lưới cày nọ bỏ lâu hư rạn,
Một hôm trông thấy bạn về đồng.
Gặp nhau than thở hỏi cùng,
Rằng: « Ta kim thuộc vốn chung một loài,
Cùng một lò, cùng người rèn đúc,
Sao mà anh sáng rực đẹp thay!
Tôi thì han gỉ thế này? »
Bạn rằng: « Bởi tại tôi đây hay làm ».

Đông Tây ngụ ngôn

Giải nghĩa. — Kim thuộc vốn chung một loài: Ở đây ý nói hai lưới cày đều được đúc bằng gang như nhau.

Thư về nhà

Nam - định, ngày 18 tháng 10 năm 1956

Thưa mẹ,

Con khoe với mẹ một tin này thích lắm. Hôm qua, con được bảy điểm về Viết tập. Thầy giáo khen con tiến bộ nhiều. Các bạn con, ai cũng mượn vở của con để xem.

Mấy tuần trước đây, chữ con còn xấu như gà bới, dòng xiêu dòng vẹo. Thấy bạn Nam chữ đẹp, sáng chủ nhật nào con cũng đến nhà Nam tập viết. Nam dạy con viết chữ nhỏ, cả chữ hoa nữa cơ, mẹ ạ.

Bây giờ chữ con gần bằng chữ Nam rồi. Con đang cố gắng để bằng Nam, viết chữ hoa và chữ số cho thật đẹp.

Con của mẹ,
LÂM

Giờ chính tả

Cả lớp im lặng. Chúng em chăm chú viết, tiếng ngòi bút gãi trên giấy sột soạt. Đọc hết bài, thầy bảo chúng em lấy bút chì để chữa lỗi rồi bắt đầu đánh vần. Hùng mắc luôn mấy lỗi. Tai Hùng nóng bừng bừng và trống ngực đập mạnh. Hùng lo chốc nữa sẽ bị điểm xấu. Nhân lúc thầy sơ ý, Hùng lấy bút mực chữa đè lên chữ viết lỗi.

Tâm ngồi bên cạnh thấy vậy, đập khế vào vai Hùng:

— Sao cậu lại chữa man thế?

— Việc gì đến cậu!

— Cậu làm như vậy là không thực thà. Thầy đã nhiều lần bảo ta phải thực thà cơ mà, cậu không nhớ sao?

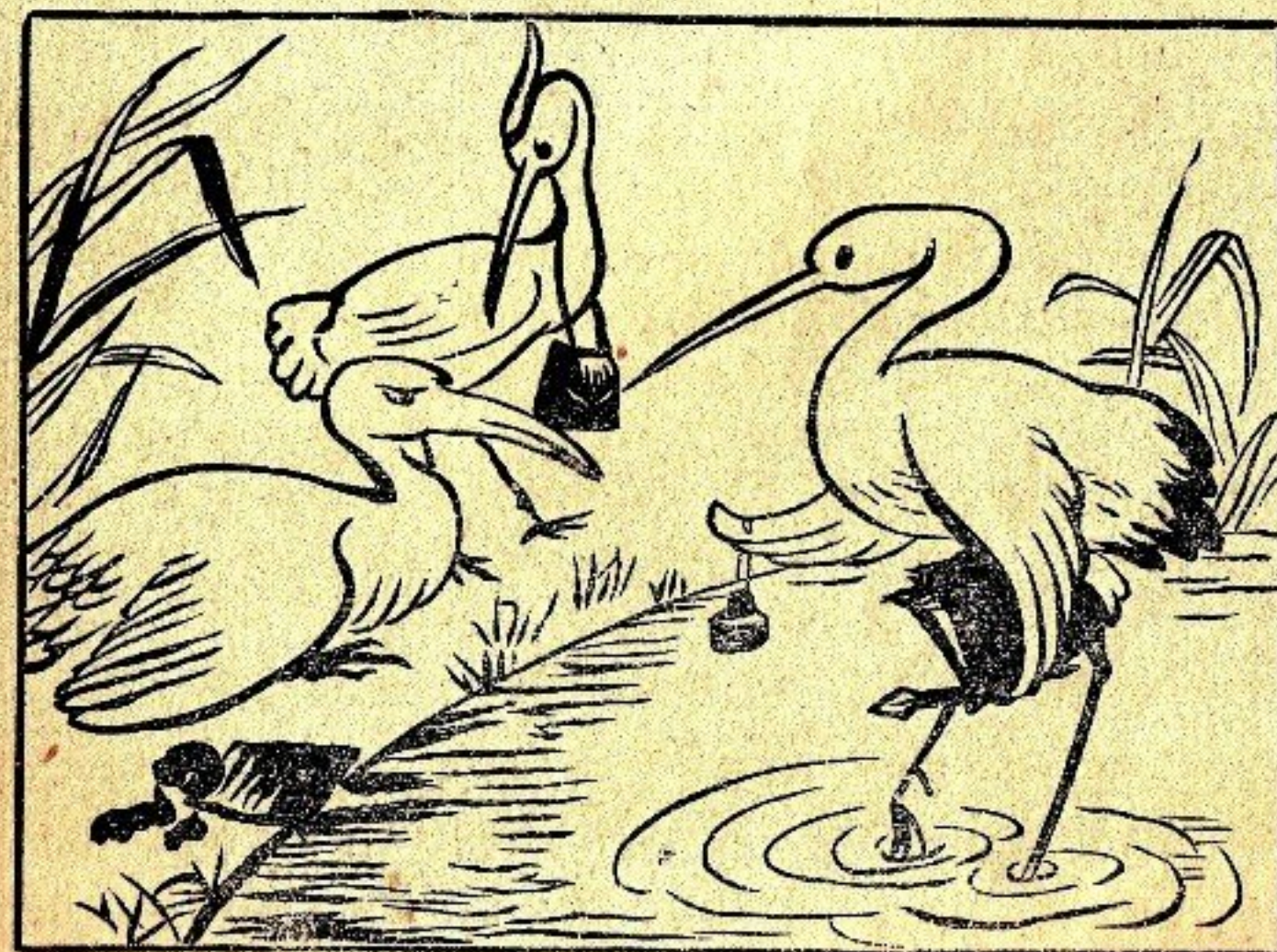
Hùng không nói gì, nhưng hai tai càng đỏ như. Sáng hôm sau, Hùng bảo Tâm:

— Hôm qua mình chữa man bài chính tả, mình biết lỗi rồi. Từ nay mình không làm thế nữa.

Em chăm học

Từ ngày xa cách miền Nam,
Em ra ngoài Bắc được thăm Bác Hồ.
Được xem phố xá Thủ đô.
Hồ Gươm soi bóng tháp Rùa xinh xinh.
Em lại được học hành,
Được áo quần đẹp dễ,
Bạn nhiều chơi vui vẻ,
Thăm thiết tình Bắc Nam.
Lòng em sung sướng, hân hoan,
Học sao xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ.

Cái cò, cái vạc, cái nông



Cái cò, cái vạc, cái nông,
 Ba con cùng nhác, vật lòng con nào ?
 Cái cò lười học làm sao,
 Bài thi không thuộc lợi ao suốt ngày.
 Cái vạc không chịu làm bài,
 Đêm khuya đi nghịch, sáng ngày ngủ trưa.
 Cái nông thì cũng chẳng vừa,
 Ngồi ý trong lớp chẳng thừa, chẳng rảnh.
 Học hành như vậy nên chăng ?
 Thôi khuyên ba cậu phải năng học hành.

*Trích báo
 Tiền phong Thiếu niên*

Chú thích. — Cò, vạc, nông: ba giống chim cao cẳng.

Không nhờ cậy

(Tập đọc Khoa học)

Đang giờ tập viết, lớp im lặng như tờ. Minh bỗng ho mấy tiếng rồi khạc nhổ ngay xuống nền đất. Cô giáo bước lại, sẽ bảo Minh:

— Em nhờ vậy là mất vệ sinh đấy. Ruồi nhặng sẽ bay đến đậu vào, chân nó sẽ tha dờm đi chỗ này, chỗ khác. Không những thế, dờm ấy khô sẽ tan vào đất. Khi quét lớp, bụi bay lên, các em đều hít phải.

Minh nghe cô nói, biết mình khuyết điểm. Minh hứa không bao giờ nhờ cậy như thế nữa.

Học sinh gương mẫu

(Chuyện đọc)

Em Đinh thị Vang
 Quê ở Ninh - bình,
 Là một học sinh
 Được nêu gương mẫu.

* * *

Em là CON NGOAN
 Khi ở trong nhà,
 Giúp đỡ mẹ già
 Bán quà, cấy lúa,
 Trông nom em nhỏ,
 Dạy bảo học hành,

Áo rách vá lành,
 Làm vui lòng mẹ.

* * *

Ra trường chăm chỉ,
 Đi học đều hòa.
 Trong lớp, không đùa,
 Lắng nghe thầy giảng,
 Luôn luôn mạnh dạn
 Phát biểu ý mình,
 Cả lớp đồng tình
 Nhận là TRÒ GIỎI.

* * *

Em chăm học hỏi
 Bè bạn xung quanh;
 Ai cần đến mình
 Sẵn lòng giúp đỡ.
 Lỡ làm điều dở,
 Vui vẻ nhận liền,

Cả trường đều khen
 Em là BẠN TỐT.

* * *

Về đoàn sinh hoạt,
 Em cũng chăm đều,
 Các bạn mến yêu,
 Bầu là ĐỘI trưởng.
 Ngày nghỉ ra ruộng
 Nhổ cỏ, bắt sâu,
 Em thường dẫn đầu,
 Làm gương cho bạn,
 Những lời Bác dặn,
 Em không hề quên,
 Đoàn thể nêu em:
 ĐỘI VIÊN CHĂM CHỈ.

* * *

Em Vang ngoan thế,
 Ai cũng hoan hô,
 Xứng đáng gọi là
 CHÁU YÊU CỦA BÁC.

Quả me xanh

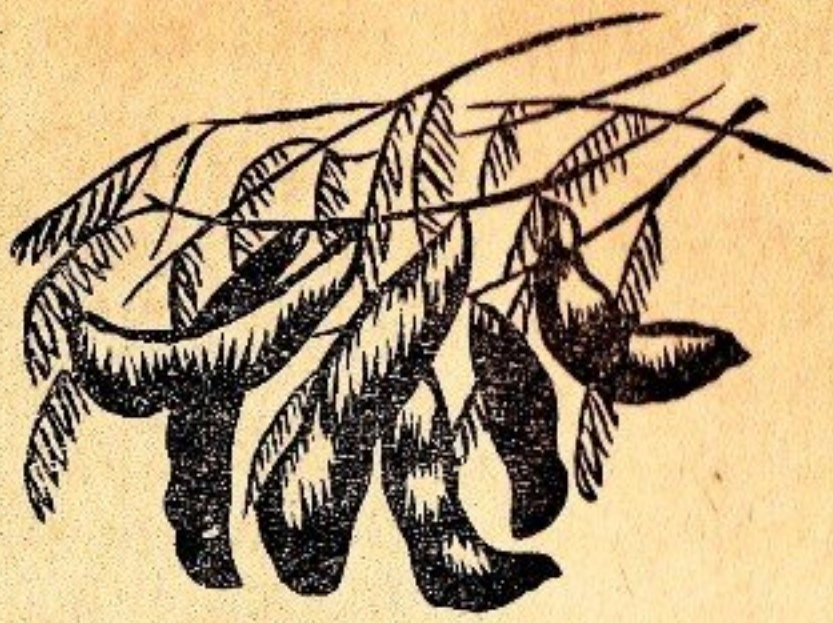
(Tập đọc Khoa học)

Tuần lễ trước, thầy giáo dạy chúng em không nên uống nước lã và ăn quả xanh. Uống nước lã và ăn quả xanh dễ bị đau bụng hoặc mắc những bệnh nguy hiểm như tả, lỵ, thương hàn.

Sáng nay, thầy kiểm điểm lại bài học. Hầu hết chúng em đều nghe lời thầy và được thầy khen. Cuối cùng, thầy gọi bạn Ti hỏi:

— Hôm qua em bị đau bụng phải nghỉ học. Em có biết tại sao không?

Ti lúng túng trả lời:



— Thưa thầy em không biết.

— Em thử nghĩ kỹ lại xem hôm trước em có ăn gì bây không?

Ti cúi đầu không đáp. Thầy và cả lớp yên lặng nhìn Ti. Một lát Ti nói:

— Hôm trước lúc đi chăn trâu, em trót ăn mấy quả me xanh. Về nhà em bị đau bụng. Em xin lỗi thầy và các bạn; em hứa từ nay sẽ nghe lời thầy dạy, không ăn bậy như thế nữa.

Chờ đề đến ngày mai

Một cậu bé chuyện trò cùng mẹ
Rằng: « Đến mai con sẽ xin ngoan. »

Đến mai con sẽ xin ngoan?

Đến mai con lại khất lần ngày kia.

— Con ơi, con chờ hể nói thế,
Việc hôm nay chờ đề ngày mai.

Chi bằng con nói thế này:

« Mẹ ơi, con muốn ngoan ngay bây giờ! »

NGUYỄN VĂN NGỌC

Đại ý. — Việc gì ta đã định làm thì nên làm ngay, đừng đề lần lữa ngày này qua ngày khác.

Chiếc bút máy

Sáng qua, Huy đi học sớm hơn mọi ngày. Huy đang rảo bước, ô kia! có vật gì óng ánh trong đám cỏ bên đường. Huy chạy lại: thì ra một chiếc bút máy ai đánh rơi từ bao giờ!

Huy nhìn trước nhìn sau; đường vắng vẻ, chỉ có một anh bộ đội đang gánh rau kiu kịt đi trước Huy độ năm chục bước. Đích chiếc bút là của anh bộ đội đánh rơi rồi! Huy chạy theo anh bộ đội, hỏi:

— Anh có mất bút máy không?

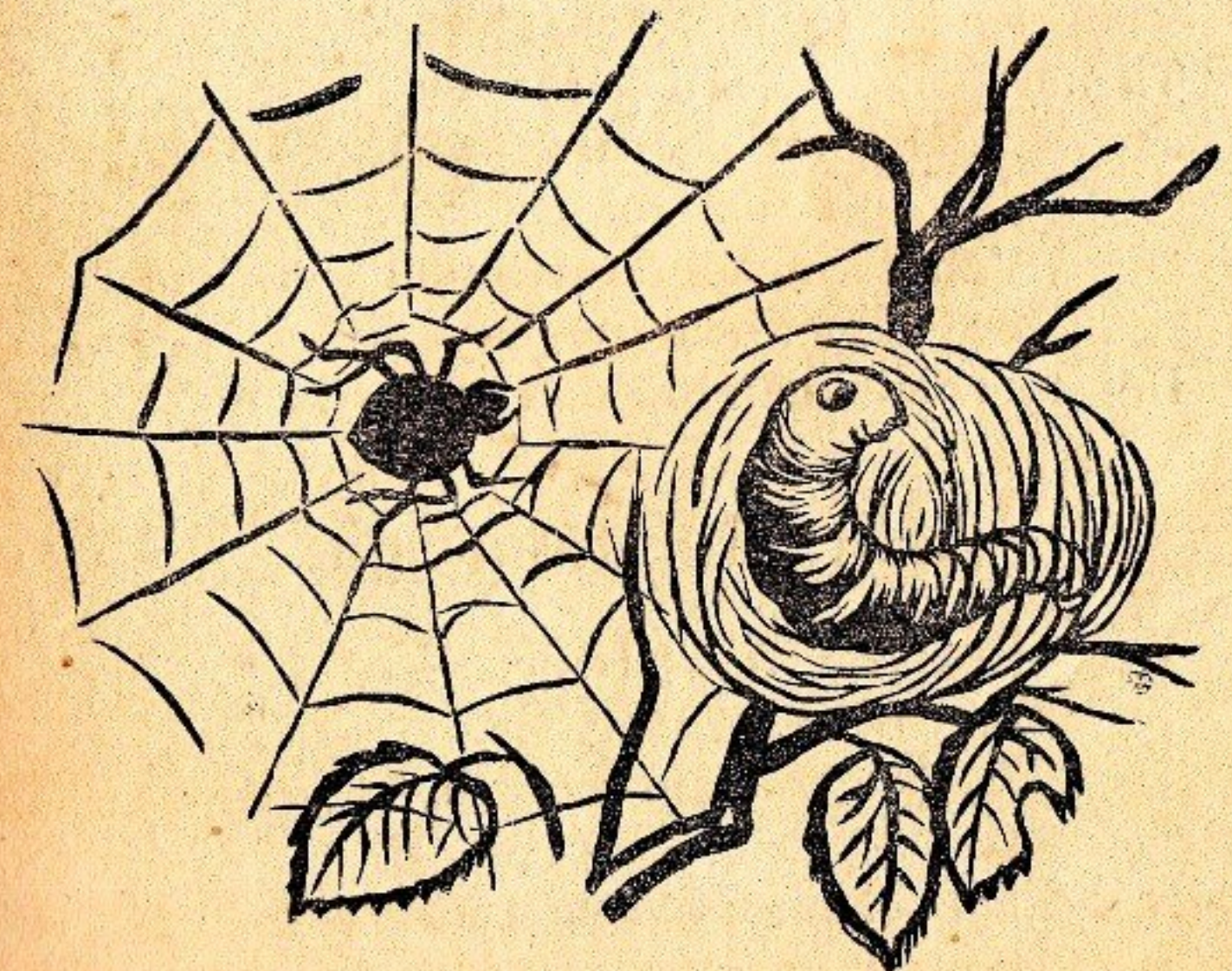
Anh bộ đội hốt hoảng sờ lại cả mấy cái túi áo, túi quần của anh.

— Đùng rồi! đùng rồi! Em nhặt được à, cho anh xin.

Huy trả lại anh chiếc bút máy. Anh bộ đội xoa đầu Huy rồi rit, miệng nói:

— Em ngoan lắm. Cảm ơn em nhé.

Nhện với tằm



Nhện kia chăng lưới bắt ruồi,
Thấy tằm kéo kén vừa cười vừa chê:

— Chị sao chậm gổm, chậm ghê,
Làm có cái kén rê rê hàng ngày!

Trông tôi thoát cái xong ngay,
Chỉ trong giây phút đã đầy mạng chẳng!

Tằm bèn thủng thỉnh đáp rằng:
— Làm nhanh chóng hỏng cũng bằng như không,
Thà rằng chịu khó lâu công,
Làm đâu được dấy thông dong vội gì.
Vội mà vô ích làm chi!

NGUYỄN VĂN NGỌC

Đại ý. — Làm việc gì cũng nên chịu khó làm cần thận cho tốt, không nên làm vội mà kết quả không ra gì.

Đội tôi vun khoai

Anh chị em ơi!

Hôm nay tốt trời,
Chúng ta lấy cuốc,
Cùng đi vun khoai.

Khoai ta lá tốt xanh tươi,
Ta nâng nhẹ dây dài mà vun.

Luống đất nhỏ tơi,

Anh cào, tôi cuốc,

Vun sao cho được luống to.

Mai đây khoai dờ đầy bờ,

Đội ta chiêm dải thi đua nhất trường.

Bác Hồ tặng gia

Khi còn ở Việt-bắc,
Bác Hồ vẫn tặng gia.
Sáng dậy chim hót ca,
Bác ra vườn cuốc xới.
Bác chăm nom bón tưới,
Hàng rau mọc xanh xanh.

Bác yêu mảnh vườn xinh,
Như yêu đàn cháu nhỏ.
Ở đâu dù ít bữa,
Bác cũng tặng gia đều.
Cơ quan thêm rau nhiều,
Và Bác thêm khỏe mạnh.

Đốt cháy tàu Pháp

(Tập đọc Sứ)

Chiếc tàu chiến của giặc dậu nghênh ngang giữa dòng sông Vàm-cỏ đông. Trưa hôm đó bọn quan quân Pháp chề chén say sưa rồi lăn ra ngủ. Ông Trục cho quân giả làm một đám cướp, thản nhiên bơi thuyền sát ngang chiếc tàu. Nhanh như cắt, một nghĩa quân nhảy sang tàu giặc đâm chết tên lính gác. Rồi những nghĩa quân khác nhảy sang đem theo củ khô giấu ở dưới thuyền để đốt tàu. Chiếc tàu bốc cháy ngùn ngụt rồi từ từ chìm xuống đáy sông sâu. Cả lũ quan quân giặc cùng bị tiêu diệt.

Chú thích. — Ông Nguyễn trung Trục là một nông dân nghèo ở Nam-bộ. Hồi quân Pháp sang cướp nước ta, ông đã cùng nhân dân Nam-bộ nổi lên đánh lại chúng rất anh dũng. Ông đốt tàu Pháp ngày 11-12-1861.

Vàm-cỏ đông: Một con sông ở phía đông Nam-bộ.

Nghề trồng ngô trồng đậu

(Chuyên đọc)

Nhân dân ta thuở xưa chưa biết trồng ngô và trồng đậu. Người lấy được giống ngô, đậu đầu tiên về cho nước ta là ông Phùng khắc Khoan, người làng Phùng-xá, tỉnh Sơn-tây. Ông có tài học, đã thi đỗ trạng nguyên.

Nhân có việc sang Trung-quốc, lúc trở về, ông đi qua một cánh đồng ruộng, giữa lúc mọi người đang gặt hái một thứ cây lạ mà nước ta thuở ấy chưa có: cây ngô

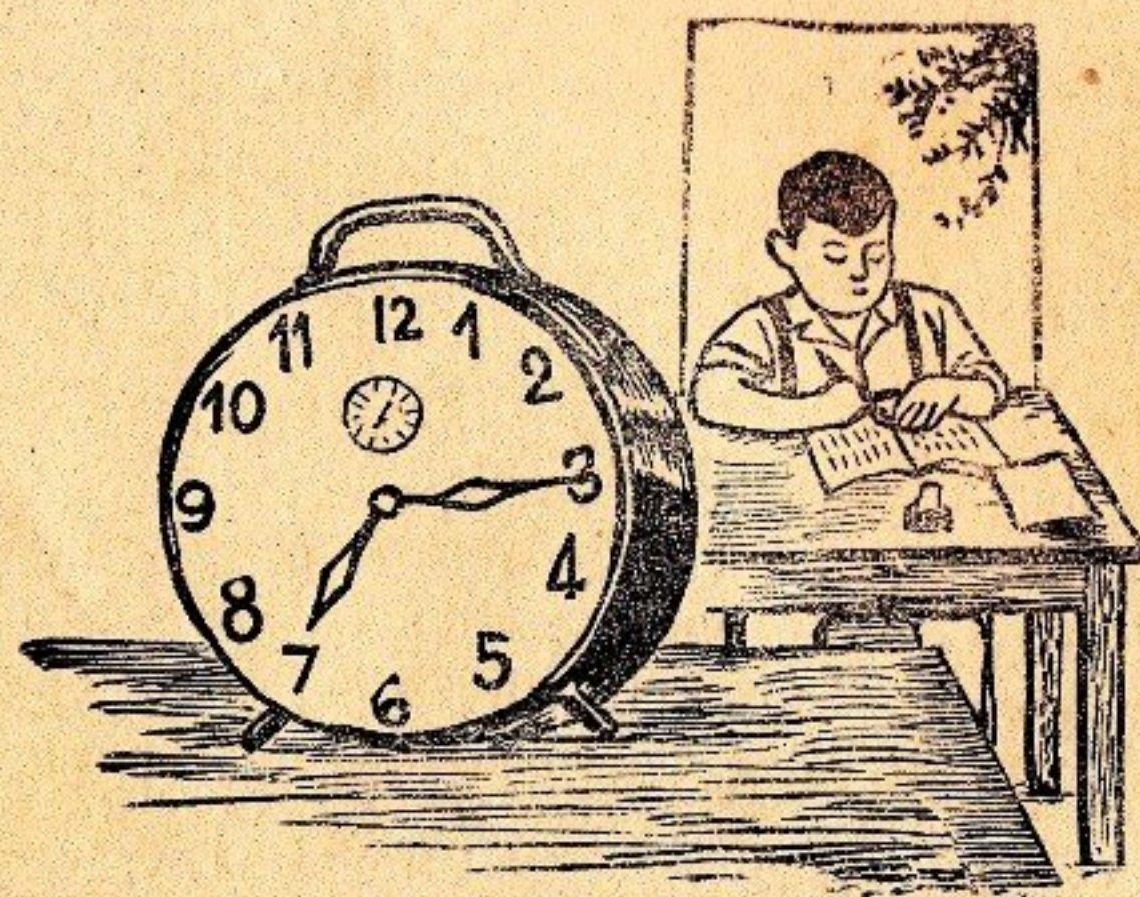
và cây đậu tương. Thấy hai thứ cây lạ, ông liền hỏi những người thợ gặt mua một ít giống. Nhưng họ không dám bán vì thời ấy bọn vua quan Trung-quốc có lệnh cấm không cho dân bán giống ngô, đậu ra nước ngoài. Tuy vậy, ông tìm cách lấy được một ít giống. Nhưng bọn quan lại biết. Khi ông qua cửa Mục Nam-quan để về nước, chúng giữ ông lại, bắt ông phải cởi hết quần áo để chúng khám xét, nhưng ông mau trí khôn nên vẫn tìm cách giữ được mấy hạt giống quý báu.

Ông đem hạt giống về ươm thử ở vườn nhà ông. Sau mấy năm trời, ông đã có hàng nghìn các cây ngô, đậu trong vườn. Ông đem phân phát cho mọi người xung quanh trồng để gây lấy giống. Việc trồng ngô, đậu lan rộng dần ra khắp nơi trong nước, và trở nên một công việc trồng màu chính của nhà nông ta.

Mọi người đều tôn ông Phùng khắc Khoan là ông tổ nghề trồng ngô, đậu ở nước ta. Hiện nay ở làng Phùng-xá vẫn còn đền thờ ông.

Theo PHUONG NAM

Cái đồng hồ



Đồng hồ xinh xinh xinh xinh,
Nó kêu tích tắc nhắc mình thi đua.
Mặc trời nắng, mặc trời mưa,
Mặc cả bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.
Đêm ngày mãi miết ra công,
Một giây một phút nó không bỏ hoài.
Nó khuyên ta chớ nên lười,
Học cho thuộc bài, tinh thạo viết thông,
Ngày đêm chăm chỉ gắng công,
Một giây một phút cũng không bỏ hoài.

HỒ LĂNG

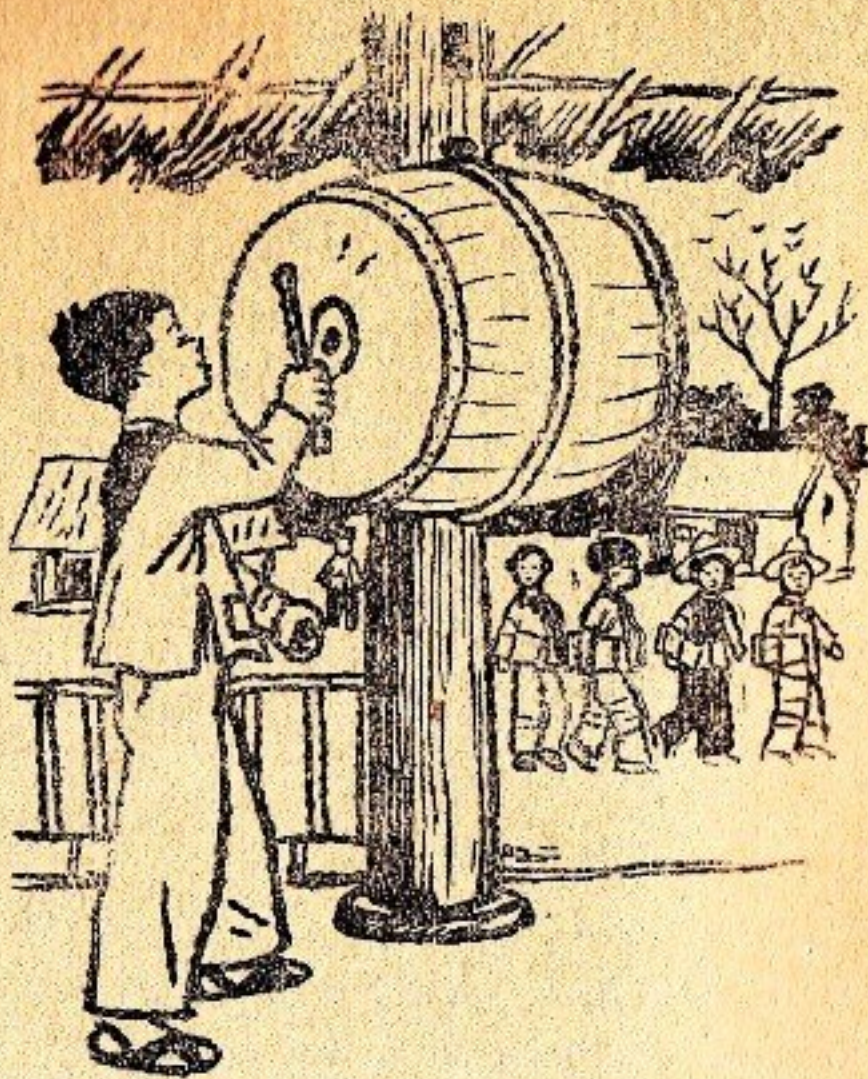
Đôi bạn quý

Em là cái cặp nhỏ,
Bạn với anh học trò,
Minh em bằng da bò,
Thêm dây quai nho nhỏ.
Em nâng niu sách vở,
Sắp xếp bút gòn găng,
Bút không rơi dọc đường,
Sách không nhàu, không nát.
Ngày ngày anh ca hát,
Đeo em đi ra trường.
Đàn chim đỗ bên đường,
Đều khen: đôi bạn quý.

Cái trống trường

Cái trống trường em treo lủng lẳng ở cạnh lớp thầy hiệu trưởng. Trống nom to lắm, một mình em ôm không xuể. Mặt trống bằng da trâu màu vàng nhạt; tang trống bằng gỗ mộc, và đai trống làm bằng song to.

Tùng! tùng! tùng! Tiếng trống đánh vang dội trong sân trường, vang trong mấy xóm. Trống đánh



một hồi ba tiếng báo giờ vào học. Em nhanh chân xếp hàng vào lớp.

Trống đánh ba tiếng: chúng em ra chơi, tha hồ hò hét, chạy nhảy.

Gần trưa, trống đánh một hồi dài báo giờ tan học. Chúng em vui vẻ ra về.

Giờ chơi

Ba tiếng trống vừa dứt, học trò các lớp chạy ủa ra sân như một đàn chim. Tiếng reo cười, tiếng gọi nhau dưới bóng những cây bàng vang vang ra ngoài đường phố. Chỗ này, mấy em gái nhảy dây, bèn chân thoăn thoắt, mái tóc bay bay. Chỗ kia, đám bầy em trai đá cầu, tiếng hò nhau ríu rít. Linh cùng ba bạn tập múa bài « Vui hòa bình » ở một góc sân. Hơn chục em vây quanh, vừa vỗ tay vừa hát.

Ba tiếng trống ngân vang báo giờ chơi hết. Các em ngừng chạy, nhảy, trở lại lớp, vui vẻ tiếp tục học hành.

Tôi sáng trăng

Trăng sáng vàng vặc như ban ngày. Trên bãi cỏ xanh lấp loáng bóng cành thông, cô giáo Minh cùng hai chục đứa chúng em ngồi hát. Cô ngồi giữa, chúng em vây xung quanh. Cô bắt nhịp, cất cao giọng hát trước, chúng em hát theo. Hết bài hát lại đến điệu múa. Chúng em chia làm hai toán: bên nam, bên nữ. Từng toán xếp hàng một, lượn đi lượn lại theo tiếng ca, tay múa nhịp nhàng, chân bước dẻo dăng. Thỉnh thoảng một bạn bước nhầm, cả đoàn cười rộ rồi lại bắt đầu lại. Cuộc vui kéo dài đến lúc bóng trăng lên cao mới giải tán. Chúng em ra về. Mấy bạn còn ôn lại bài hát, tiếng ngân vang trong gió.

Mau trí khôn

Ngày xưa có một thiếu nhi tên là Lương thế Vinh.

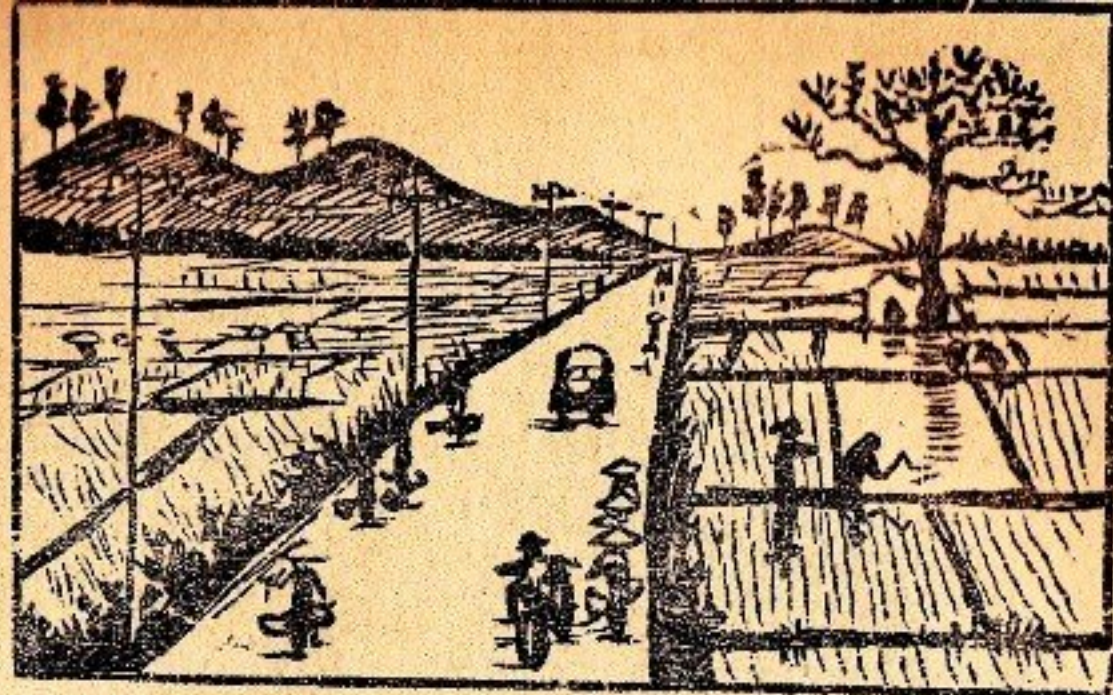
Một hôm, Vinh đang cùng các bạn nhỏ chơi đùa, chợt có một người đi qua. Người này muốn thử xem em nào thông minh nhất, bèn lấy một quả bưởi bỏ vào một cái hốc cây gần đấy và đổ em nào lấy lên được.

Hốc cây sâu nên các em khác đành chịu. Lương thế Vinh nghĩ bụng: « Quả bưởi nhẹ, bỏ xuống nước vẫn nổi ». Vinh bèn đi lấy nước đổ vào hốc cây. Quả nhiên nước đổ vừa đầy thì quả bưởi cũng nổi lên.

Con đường quốc lộ

(Tập đọc Địa)

Tôi là con đường quốc lộ số 2. Tôi đi từ thủ đô Hà-nội, qua các tỉnh Vĩnh-phúc, Phú-thọ, Tuyên-quang và lên tới Hà-giang. Tôi đi qua nhiều nơi, nhiều cảnh khác nhau. Có lúc tôi ung dung đi giữa những cánh đồng lúa chín thơm ngào ngạt. Có lúc tôi vượt qua



những khúc sông rộng lớn, nước chảy cuồn cuộn. Cũng có lúc tôi chạy ngoằn ngoèo giữa những đồi thông, đồi cọ, nương sắn, nương sơn hoặc giữa cảnh rừng núi hoang vu, rậm rạp.

Trên mặt tôi, hàng ngày xe cộ, khách bộ hành đi lại đông đúc. Tôi giúp cho việc buôn bán giữa miền xuôi và miền ngược được mở mang. Cũng nhờ tôi mà đồng bào đi lại dễ dàng, gặp nhau luôn và yêu mến nhau hơn.

Chú thích. — Cho học sinh phân biệt con đường quốc lộ với con đường làng.

Đôi mắt

(Tập đọc Khoa học)

Người ta có hai mắt. Mắt gồm có lòng trắng và lòng đen. Giữa lòng đen có con ngươi. Mắt có thể đưa đi đưa lại dễ dàng. Ngoài mắt có hàng lông mi và lông mày để giữ cho mắt khỏi bị bụi và mồ hôi làm bẩn. Mỗi khi có một vật tới gần mắt thì mắt nhắm lại tức khắc.

Mắt dùng để trông. Nhờ có mắt, các em mới trông thấy những phong cảnh tươi đẹp của Tổ quốc, mới xem được tranh ảnh và đọc được sách. Nhờ có mắt, em mới nhìn được nét mặt những người thân yêu

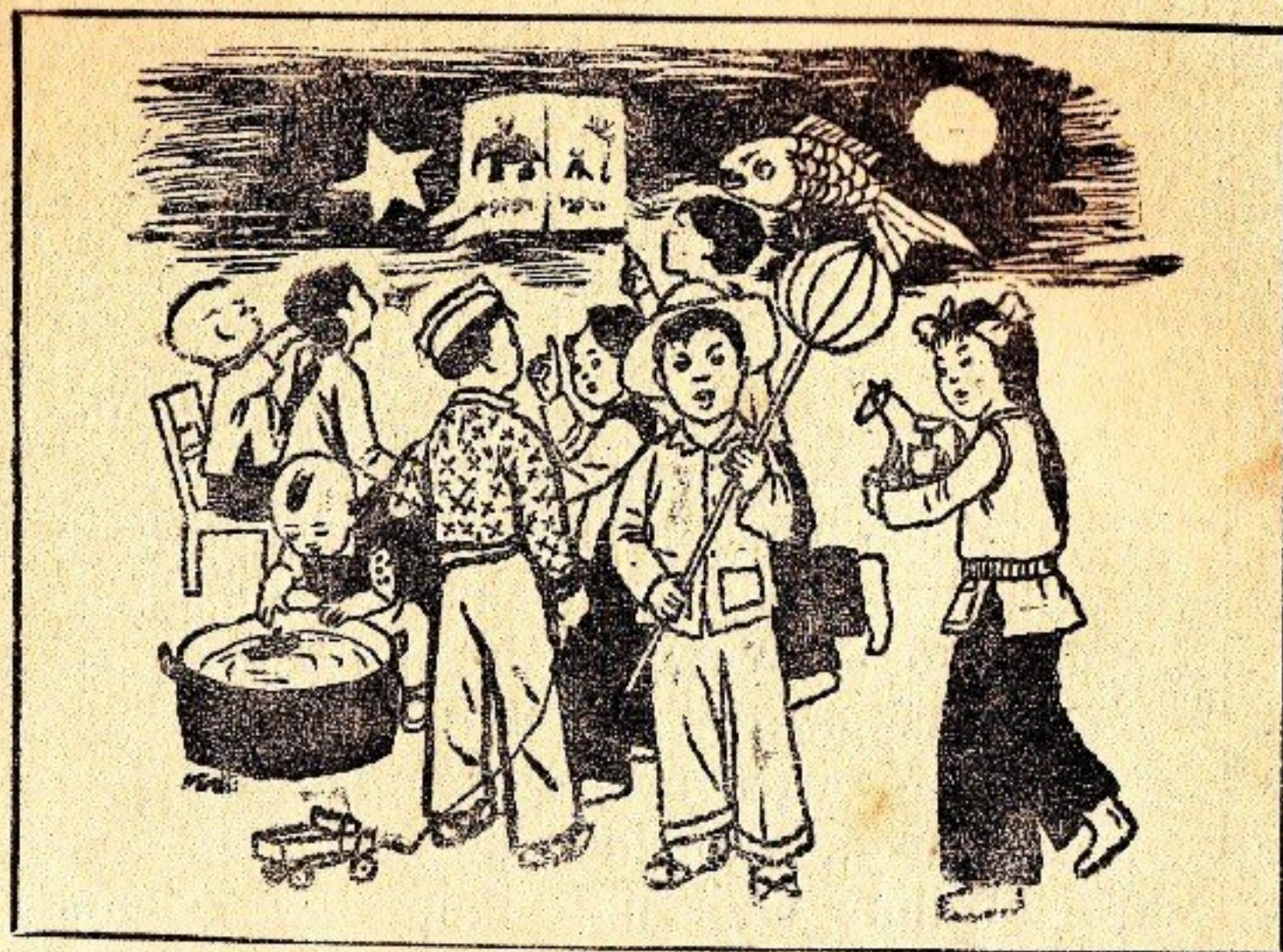
và nét mặt hiền từ của Bác Hồ. Mắt thật là quý giá, ta phải biết giữ gìn mắt.

Chú thích. — Cho học sinh quan sát các bộ phận của mắt.

Đôi mắt đau

Tôi là đôi mắt tinh nhanh,
Tôi yêu trắng sáng, yêu bình minh tươi.
Tôi yêu chim hót, hoa cười,
Tôi yêu sách vở, yêu người bạn xinh.
Anh Ba không chút thương tình,
Nỡ đem tay bẩn xoa vành mi tôi.
Từ sau giờ ấy, ôi thôi,
Lòng tôi đỏ rực, mi tôi lèm nhèm.
Sách hay, cảnh đẹp khó nhìn,
Mình tôi nhức nhối như nghìn kim châm.
Anh Ba hối hận ăn năn,
Rằng anh trót dại một lần này thôi.

Ghi nhớ. — Không dụi mắt bằng tay.



Đầm làng

Mạnh đi học về thấy chú Hùng bơi thuyền trên đầm câu cá. Tháng trước mặt đầm còn nhiều sen. Lá sen xanh mượt ngả nghiêng bên những bông hoa đỏ hồng, nhị vàng thơm nức. Bây giờ lá đã khô cả; có lá chỉ còn trơ cái cuống khẳng khiu. Thuyền chú Hùng thỉnh thoảng lướt qua, tiếng lá xô vào nhau nghe xào xạc. Mặt đầm rộng in bóng đám mây vàng nhẹ bay trên nền trời xanh biếc. Mạnh bỗng cất tiếng reo lên. Chú Hùng vừa giật được một con cá, vẫy cả ông ánh dưới nắng chiều.

Tiếng khó đọc. — Hoa sen, khẳng khiu, tiếng reo, giật cá.

Từ ngữ. — Đầm (phân biệt, so sánh với ao, chuôm, hồ). Hoa sen. Thơm nức (thơm ngát). Cuống khẳng khiu. Trời xanh biếc. Đám mây vàng.

- Câu hỏi.** — 1. Trong đầm có hoa gì?
2. Hoa ấy nở vào mùa nào?
3. Chú Hùng làm gì ở trong đầm?

Mấy hôm nay đêm sương ngày nắng. Hoa cúc nở khắp vườn. Chị Bài tay nhẹ nhàng dỡ cành, tay hái những bông cúc còn đọng giọt sương. Giỏ hoa đầy dần, màu vàng, màu trắng lẫn lộn bên lá xanh xẫm, trông đẹp quá. Chị Bài ngẩng đầu nhìn đôi bướm lượn trong nắng sớm. Lòng chị vui vui. Xưa kia đi ở cho địa chủ, chị chăm bón hoa quần quật ngày đêm mà quanh năm vẫn đói rét. Bây giờ chị được chia vườn, được làm chủ những cây hoa ấy. Chị sung sướng nghĩ đến buổi chợ hôm nay. Chị sẽ cùng chị Mai, chị Lý, đem hoa ra bờ hồ Gươm bán.

Tiếng khó đọc. — Giọt sương, giỏ hoa, lẫn lộn, nắng sớm.

Từ ngữ. — Hoa cúc, bông cúc. Nở. Quần quật (vất vả). Làm chủ những cây hoa. Đêm sương ngày nắng.

Câu hỏi. — 1. Hoa cúc nở vào mùa nào? Có mấy thứ hoa cúc?

2. Tại sao chị Bài vui trong khi hái cúc?

3. Tại sao trước kia chị Bài làm lưng vất vả mà vẫn bị đói rét?

Ghi nhớ. — Chị Bài sung sướng làm chủ vườn hoa.

Cánh đồng mùa thu

Xuân đi học qua cánh đồng làng. mấy hôm trước mưa ngâu, mây xám xịt, đường lầy lội bẩn thỉu.

Hôm nay trời nắng, vòm trời cao xanh. Trong các thửa ruộng đầy nước, hàng lúa xanh tươi rạp rờn theo chiều gió. Xa xa có chỗ lúa ba giăng đã ngả màu vàng. Cánh đồng trông đẹp như một tấm thảm. Lác đác có bóng người đi thăm ruộng hoặc be bờ. Mấy con chim chia vôi bay lên bay xuống hót riu rít. Xuân rón rén bước trên đường còn hơi lầy. Em khẽ huýt gió, lòng vui trong ánh nắng thu.

Tiếng khó đọc. — Rập rờn, riu rít, chiều gió, huýt gió.

Từ ngữ. — Mưa ngâu (mưa vào tháng bảy, đầu mùa thu).
Lúa ba giăng (lúa cấy ba tháng đã được gặt, thường gặt vào tháng tám). Ngả màu vàng. Đẹp như một tấm thảm (cánh đồng lúa một màu xanh đẹp như tấm thảm xanh). Ánh nắng thu.

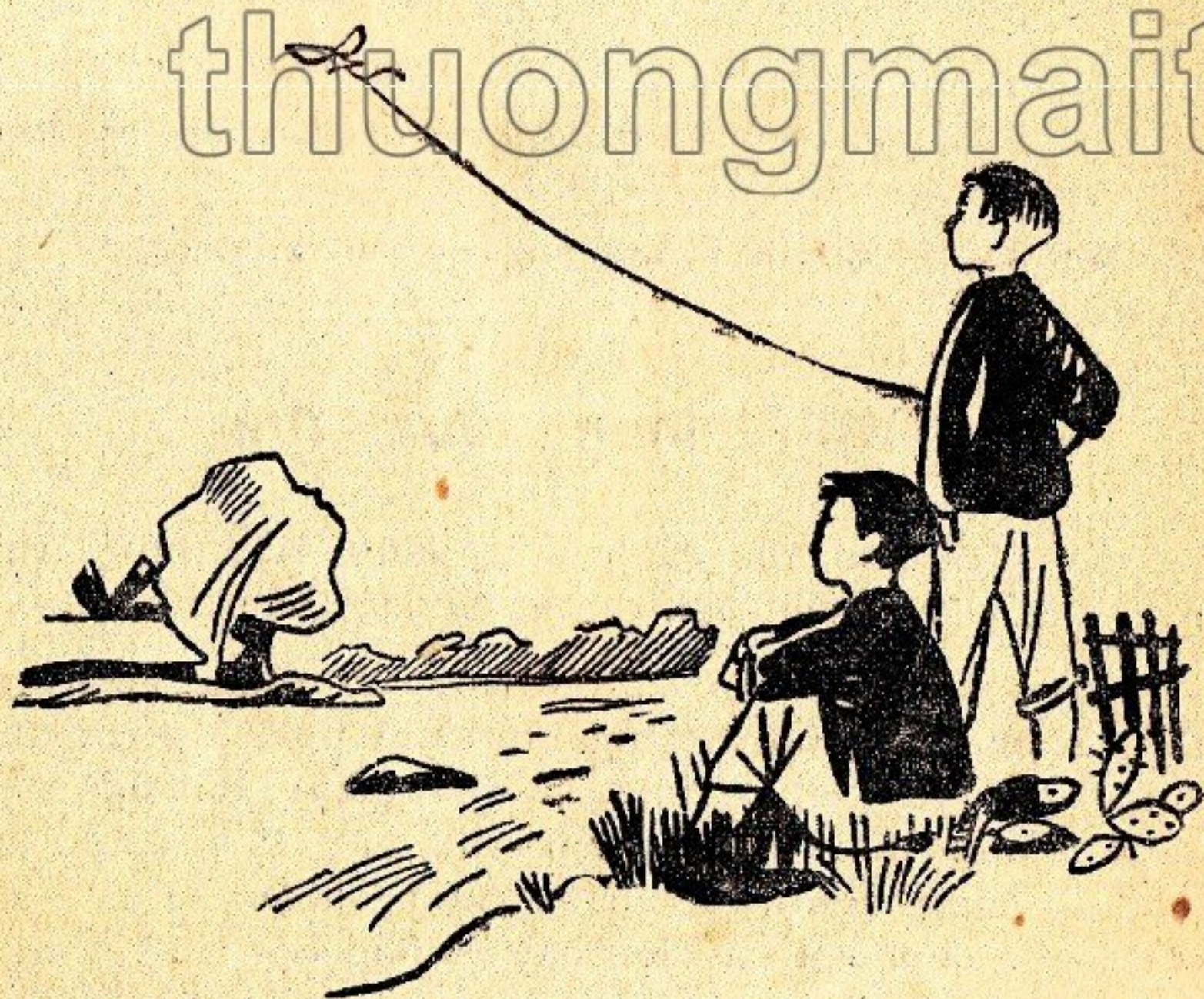
Câu hỏi. — 1. Cảnh trời về mùa thu như thế nào?

2. Người ta vì cảnh đồng lúa đẹp như cái gì?
Tại sao?

Ghi nhớ. — Cảnh đồng lúa mùa thu đẹp như một tấm thảm xanh.

Thả diều

Mặt trời gần lặn hẳn. Xa xa trên cánh đồng lúa bát ngát, sương chiều nhẹ bay. Nam men theo bờ cỏ đi ngược chiều gió. Tay em lần lần thả thêm dây cho chiếc diều trắng bay lên. Hết dây, Nam đem buộc



vào một cành sim, rồi cùng Thu ngồi ngắm. Chiếc diều theo gió chao bên này, bên kia, in bóng lên nền trời xanh xẫm. Có tiếng sáo vi vu trong gió mát. Nam reo lên bảo Thu:

— Cậu nghe sáo của mình kêu không?

Thu đẩy vai bạn:

— Sáo diều chú Tư đấy chứ!

Hai em cùng cười. Tiếng cười ngân vang trong buổi chiều êm ả.

Tiếng khó đọc. — Mặt trời lặn, lần lần, tiếng sáo, reo lên.

Từ ngữ. — Chiếc diều. Thả diều. Diều chao. Tiếng sáo vi vu. Sương chiều.

Câu hỏi. — 1. Người ta thường hay thả diều vào mùa nào?
Tại sao?

2. Thả diều thích thú như thế nào?

Thư cho bạn

Hưng - thái, ngày 10 tháng 5 năm 1956

Anh Nam thân mến,

Anh ạ, ở quê em vừa rồi có bão to lắm. Hôm ấy, ban ngày oi bức quá. Buổi chiều, mây đen kéo tối sầm, gió nổi lên. Gió thổi mỗi lúc một mạnh. Ban đầu mưa lác dác, sau mưa to dần. Có lúc mưa như gào ngoài đường ngõ. Mưa gió kéo dài suốt đêm. Mãi sáng hôm sau, bão mới tan.

Tin bão này được Ủy ban thông báo cho dân làng biết từ chiều hôm trước. Nhà nào cũng chuẩn bị chống bão rào riết, nên đỡ thiệt hại. Cả xóm em có vài nóc nhà bị tốc và hai cây xoan to ở cổng cánh gãy, đổ ngổn ngang ra đường. Lá tre, lá xoan

rụng xuống dây ngô, dây sắn. Ngoài đồng, hoa mầu cũng bị hồng nát đôi chút.

Em đi học, gặp từng đoàn các anh các chị thanh niên tấp nập đi dọn đường hoặc lợp lại nhà cho đồng bào. Bây giờ thì xóm ngô lại sạch sẽ như cũ rồi, anh ạ.

Em QUYẾT

Tiếng khó đọc. — Gió nổi lên, suốt đêm, tối sầm, cây xoan.

Từ ngữ. — Bão. Con dông. Mây đen. Mưa gió. Chống bão. Ráo riết.

Câu hỏi. — 1. Trước khi có bão, thời tiết thế nào?

2. Bão có hại thế nào?

3. Ta biết tin bão trước là nhờ đâu? Biết trước như thế có lợi gì?

Ghi nhớ. — Bão có hại to, ta phải đề phòng.

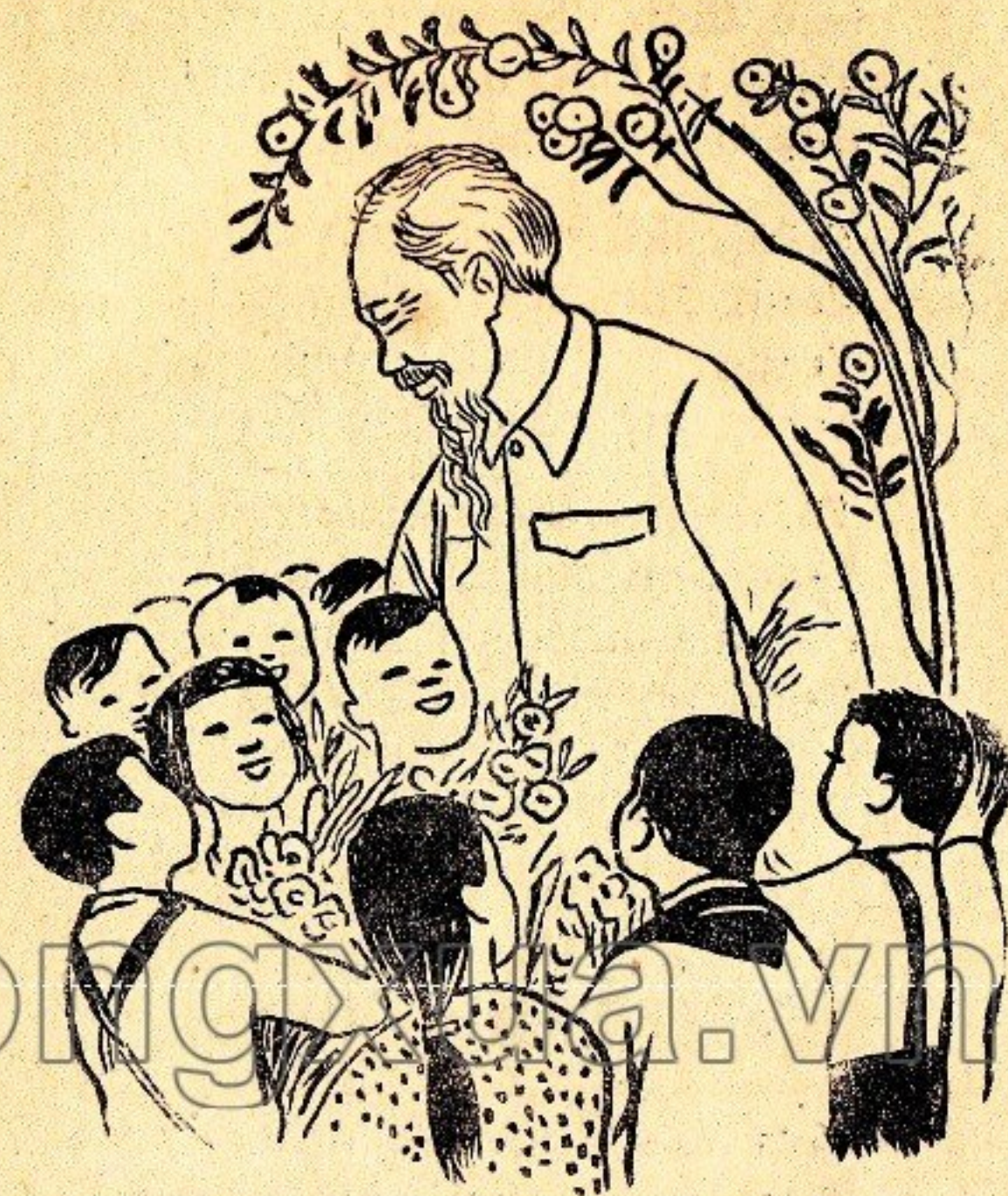
Sắm Tết Trung thu

Hôm nay phiên chợ Tết,
Bến đình vui rộn ràng,
Đò dọc cùng đò ngang
Chen nhau như mắc cửi.

Rồ hồng bên thúng bưởi,
Chuối vàng kẻ na xanh,
Đèn sao, chim hòa - bình
Rung rinh trên bóng nước.

Thuyền xuôi và thuyền ngược,
Đêm nay dưới trăng thu,
Có đàn cháu Bác Hồ
Cười reo, lòng sung sướng.

Thư Trung thu của Bác Hồ gửi Thiêu nhi Việt - nam



Các cháu,

Đây là Bác Hồ nói chuyện với các cháu. Hôm nay các cháu vui chơi, vui chơi một cách có đoàn kết, có tổ chức. Như thế là tốt lắm. Hôm nay Tết Trung thu là của các cháu. Mà cũng là một cuộc biểu tình của các cháu để tỏ lòng yêu nước và ủng hộ nền độc lập.

Các cháu phải ngoan, ở nhà phải nghe lời bố mẹ, đi học phải siêng năng, đối với thầy, bạn phải yêu kính. Các cháu phải thương yêu nước ta. Mong các cháu mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với nước độc lập tự do.

Ngày 22 tháng 9 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Trăng trong

Chúng em mùa con rồng
Đầu thôn đến cuối xóm;
Tung rất nhiều dom dóm
Bay tràn ra bờ sông.

Trăng thu nhảy dưới nước,
Trăng thu mặt tròn ghê!
Trăng chơi mãi không về,
Trăng mê nhìn đám rước...

Thôn em nay mừng trăng,
Sáng hơn nghìn cây nến.
Hạt lúa mùa sắp đến,
Mong nó chín thật vàng.

Trích của
NGUYỄN XUÂN SANH

Tết Trung thu

Trời cao xanh bát ngát,
Trăng tròn sáng như gương,
Đoàn em bước trên đường,
Lá vàng bay xào xạc.

Chúng em cao tiếng hát,
Nhịp trống ếch vang vang,
Đèn xếp, đèn sao vàng
Tỏa ánh hồng rực rỡ.

Rước quanh, về phá cỗ,
Hồng đỏ, bưởi xanh xanh,
Ngon ngọt đượm thân tình,
Tết Trung thu vui quá!

Giải nghĩa. — Ngon ngọt đượm thân tình : Ăn hoa quả ngon lại thêm tình thân anh em đối với nhau nên Tết Trung thu càng vui.

Vui hạp dưới trăng thu

Ngồi đây Nam Bắc chung sân,
Ngán năm Nam Bắc vẫn dân cụ Hồ.
Cửu-long soi bóng rừng dừa,
Phủ sa sông Nhị tốt mùa lúa, bông.
Đòi ta chung tuổi, chung dòng,
Đố ai ngăn được tấm lòng Bắc Nam?
Trăng tròn chỉ tối hôm rằm,
Tình ta tháng tháng, năm năm vẫn tròn.
Dù cho sông cạn, đá mòn,
Bắc Nam vẫn một cơ son tươi màu.

Trích của TRỊNH MẠNH

Chú thích. — Cửu-long là một con sông lớn ở Nam-bộ.
Sông Nhị hay Sông Hồng là một con sông lớn ở Bắc-bộ.

Voi thua chim chích

Xưa kia có một con voi và một con chim chích cùng ở một khu rừng. Voi thì to lớn, khù khờ; chim chích bé nhỏ, nhưng lại tinh khôn. Hai con, con nào cũng muốn mình là chúa rừng xanh. Chúng hay đo tài thi sức, nhưng chủ voi to xác thường lại bị thua.

Voi hậm hực lắm. Một hôm voi nghĩ ra một diệu kế liền gọi chim chích bảo rằng:

— Ta muốn thi với chú xem ai uống được nhiều nước hơn ai. Lần này đũa nào thắng cuộc sẽ nhất định được là chúa rừng xanh, không giằng co như trước nữa. Chú nghĩ sao?

Chim chích suy nghĩ một chút rồi mồm mím gật đầu:

— Tôi đồng ý đấy, nhưng ta phải tìm đến chỗ nào có nhiều nước chứ?

Thế rồi chim chích dẫn voi đi. Nó nhảy thoăn thoắt cây này sang cây khác, đợi voi leo đèo bước theo.

Không muốn giặc dè dàu,
Vùng lên tiêu diệt chúng.
Cả núi rừng vang động
Tiếng súng thét căm hờn.
Diệt đồn trại, cướp kho lương,
Sử còn ghi mãi Bắc-sơn anh hùng.

Chú thích. — Tháng 9 năm 1940, du kích ở Bắc-sơn (Lạng-sơn) đã nổi dậy đánh Nhật và Pháp.

Khu giải phóng Việt-bắc

(Tập đọc Sứ)

Từ khi giặc Nhật kéo vào nước ta, đồng bào ta bị vô cùng khổ sở. Khắp nơi nhân dân sôi sục căm hờn, chỉ đợi dịp là vùng lên tiêu diệt chúng.

Năm 1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo ở Việt-bắc, trung đội Việt-nam giải phóng quân đầu tiên đã được thành lập. Đội quân ấy được nhân dân hết sức giúp đỡ nên phát triển rất nhanh. Các chiến sĩ liên tiếp đánh phá các đồn trại của giặc. Chẳng bao lâu, cả một vùng rộng lớn gồm sáu tỉnh ở Việt-bắc đã được giải phóng.

Đó là khu giải phóng đầu tiên ở nước ta. Nhân dân trong khu, thoát khỏi ách thống trị của giặc, được sống một cuộc đời tự do, sung sướng.

Phá kho thóc của Nhật

(Tập đọc Sứ)

Giặc Nhật kéo vào nước ta. Giặc Pháp dẫu hàng chúng. Cả hai bọn giặc vào hứa với nhau, bóc lột nhân dân ta thậm tệ. Lúa ngoài đồng đang lên mơn mớn, chúng bắt nhổ đi để trồng đay. Mùa gặt về còn được ít thóc nào, chúng lại tịch thu hay mua rẻ. Nông dân ta thiếu gạo ăn, sống vất vưởng. Nhiều người bị chết đói. Trong khi ấy thì các kho thóc của giặc đầy ắp, thóc dẽ mọc ra.

Không thể ngồi yên chờ ngày chết đói, nông dân ta ở nhiều nơi đã nổi dậy. Người gậy, người dao, người gồng gánh, thùng mủng, họ kéo đến phá các kho thóc của giặc dẽ chia cho nhau.

Bọn giặc không sao đàn áp nổi.

Cách mạng thành công

Từ trên rừng xanh,
Đoàn quân Việt minh
Phất cờ đuổi giặc.
Dân nghèo như nước
Phá bờ tiến lên.
Chiến khu Thái-nguyên
Tràn về đồng lúa,
Sao vàng cờ đỏ
Hương lối vinh quang,
Muôn xóm, muôn làng
Tiến theo Cách mạng,
Mười chín tháng Tám
Ta đã thành công.

Theo NGUYỄN BÌNH THỊ

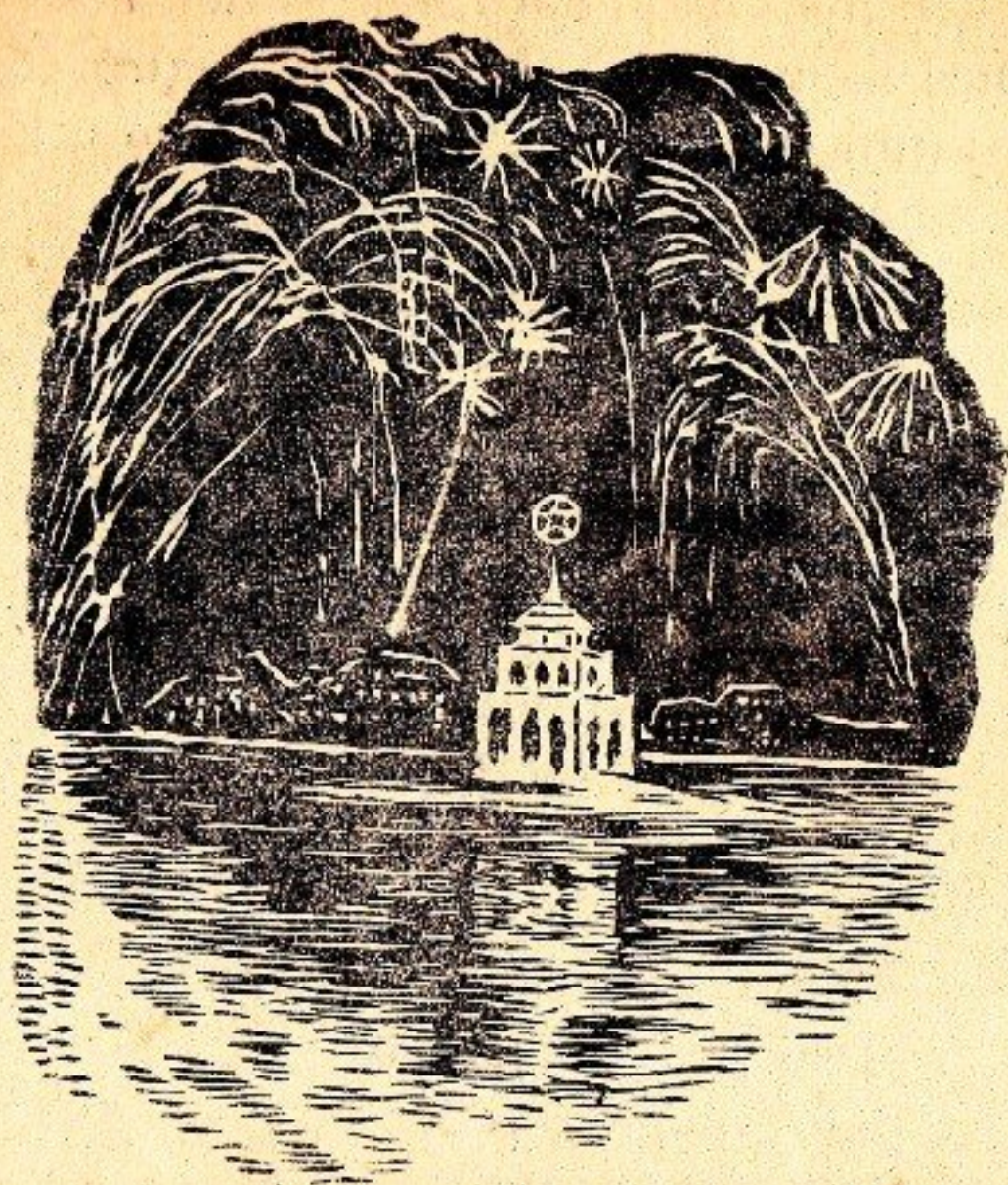
Giải nghĩa. — Chiến khu: Nơi quân Cách mạng đóng để chống nhau với giặc.

— Hương lối vinh quang: Dẫn đường đến chỗ thắng lợi về vang.

Bắn pháo hoa

Hôm nay là ngày Độc-lập. Trời mùa thu xanh ngắt. Chiều đến, gió thu thổi, làm tan những hơi nóng trên đường phố. Quanh bờ hồ Hoàn-kiểm, người đứng như nếm cội. Rừng cờ đỏ bay phấp phật.

Đúng bảy giờ, một tiếng pháo lệnh báo hiệu cuộc vui bắt đầu. Những tia lửa vụt lên trên không từng



loạt. Trên trời tỏa ra muôn nghìn bông hoa xanh, đỏ, vàng. Những bông hoa khác lại nở tung trên trời, mỗi lúc một nhiều. Trời sáng rực ánh lửa đủ các màu.

Mặt nước hồ Hoàn-kiểm cũng sáng loáng in hình ảnh rực rỡ của bầu trời. Tiếng reo hò vang dậy.

Ba - đình anh dũng

(Tập đọc Ss)

Bọn giặc hùng hổ kéo đến đông lắm. Súng lớn, súng nhỏ đủ cả. Tên tướng giặc ra lệnh tấn công. Đạn giặc bay vèo vèo cắm vào đất bùn mới trát, nhiều viên rơi tùm xuống nước. Bọn giặc tức lắm. Chúng lội xuống hào định tiến vào. Bùn sụt đến đầu gối, chông tre cứng nhọn hoắt đâm vào đùi vào chân, chúng kêu la ầm ĩ. Lúc đó nghĩa quân mới được lệnh phát hỏa. Súng của ta từ trong thành bắn ra không sai một phát. Quân giặc bị chết rất nhiều, máu đỏ loang cả nước bùn. Những tên sống sót hết hoảng chạy như vịt.

Chiếc thành đất lợi hại ấy chính là thành Ba-đình. Ba-đình đã anh dũng giết giặc. Tên Ba-đình còn chói sáng đến ngày nay.

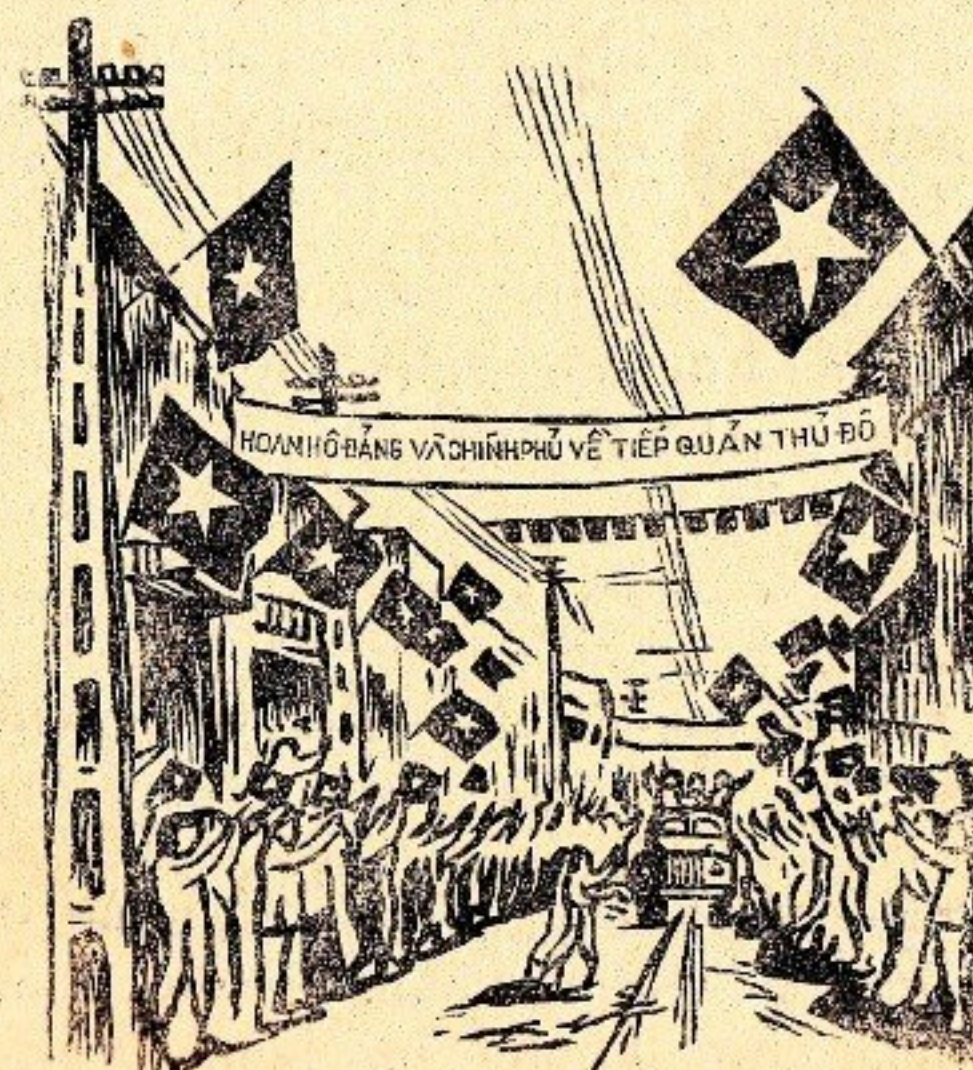
Chú thích. — Thành Ba-đình thuộc Thanh-hóa. Ở đây ông Đinh công Tráng đã lãnh đạo nhân dân anh dũng chống giặc khi Pháp mới sang xâm lược nước ta.

Hà - nội ngày tiếp quân

Mấy phút trước khi tiếp quân, Thủ đô im lìm vắng ngắt. Nhưng ở trong nhà, mọi người hồi hộp chờ đón. Lúc bộ đội tiến vào, phố xá vụt biến đổi. Bộ đội đi đến đâu, các nhà mở tung cửa ra đến đấy; cờ đỏ sao vàng mọc ra san sát. Mọi người xô nhau ra phố. Họ phát cờ, tung hoa, đón chào anh bộ đội trở về giải phóng Thủ đô.

Trời mùa thu xanh ngắt. Hà-nội tưng bừng.

Màu vàng, màu đỏ rực rỡ dưới ánh nắng thu. Hà-nội đẹp quá! Anh bộ đội ơi, các anh giữ lấy Thủ đô yêu quý cho chúng em, đừng bao giờ để cho bọn giặc hung ác quay lại đây nữa nhé!





Mai đây giữa luống đất thơm,
Hàng trăm cây cải xanh non phôi màu.

Cải mọc lớn mau
Dưới trời thu mát.

Sẵn sàng luống đất,
Em cấy mười hàng.

Ngày ngày em bón em chăm,
Rau lên xanh tốt, nhà ăn dồi dào.

Giải nghĩa. — Mùn rơm: Rơm để mục mủn ra dùng làm chất bón rau.

Chú thích. — Cho học sinh quan sát cây cải và biết cách trồng.

Ca dao

Mưa tháng bảy gây cảnh trám
Nắng tháng tám râm trái bưởi.

* * *

Nắng nhiều lúa nghen, anh ơi!
Ta lấy sức người chống lại thiên tai.
Các anh tát một gàu dai,
Chúng em hai đứa tát hai gàu sòng.

(Ca dao sản xuất)

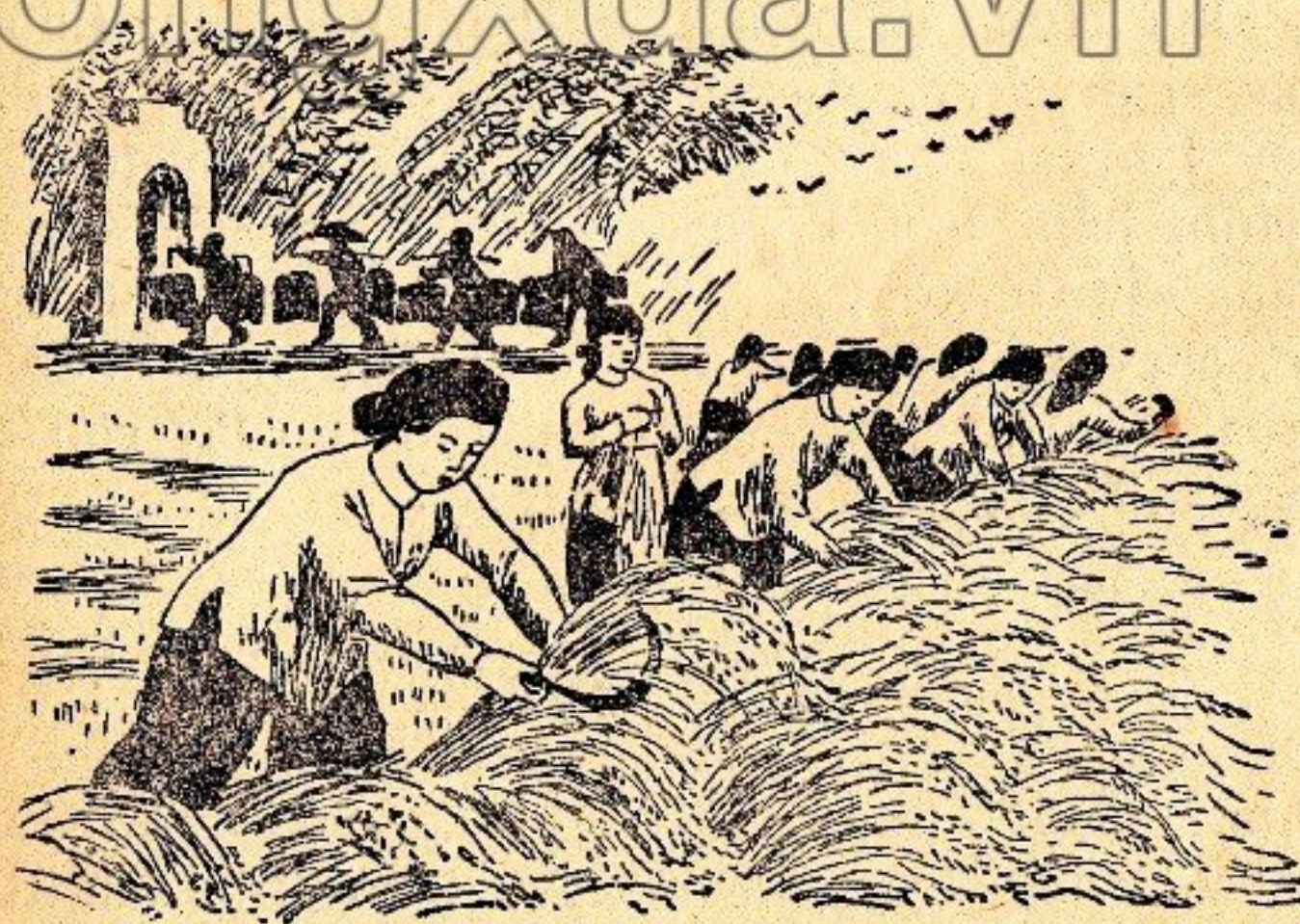
Ai lên xứ Lạng cùng anh,
Thăm quân du kích, xem thành Bắc-sơn.
Suối trong in mặt trăng tròn,
Có cô gái Thồ trèo non di tuần.

(Ca dao cách mạng 1940)

Chuẩn bị gặt hái

Chị về sắp hái, sắp quang,
Tôi về chuẩn bị đòn càn, lạt tre.
Lúa vàng chín khắp đồng quê,
Chúng ta cùng về hợp tổ đôi công.
Bỏ khi cấy cấy vun trồng,
Bây giờ lúa chín tấm lòng sừng vui.
Lúa vàng, vàng óng chân trời,
Vui thay, lúa đã về người nông dân.

Gặt lúa ba giảng



Trên nền trời cao xanh, một vài đám mây trắng
từ từ chuyển động. Cảnh đồng bát ngát. Lúa ba giảng
vàng ửng giát giát trong gió thu. Một đoàn hơn mười

người khom lưng mãi miết gặt. Tiếng liềm hái đưa ngang thân cây lúa nghe xoàn xoạt không ngớt. Xa xa tiếng hát véo von lan trên sông lúa rập rờn:

Anh về gĩa gạo ba giăng,

Đề em gánh nước Cao-bằng về ngâm.

Mấy người lực lưỡng, quần xắn gọn gàng, gánh những bó lúa nặng chạy vào trong xóm. Họ vui vẻ nói chuyện với nhau: « Lúa năm nay mẩy lắm, không lo đói kém đâu, bà con ạ! »

Bầy chim ngói

Buổi sớm mát dịu, nắng nhẹ, mây cao. Mạnh theo chú Hùng đi bắt đàn chim ngói mấy hôm nay bay về phá hại lúa.

Ngồi nấp trong bụi sim, Mạnh hồi hộp đợi. Mấy con chim mỗi, mắt bị khâu tịt, chân bị buộc dây, nhảy nhẩy trên mảnh đất sát ruộng lúa. Gió nhẹ nhẹ thổi, thoang thoang mùi lúa chín. Có tiếng chim xào xạc trên không. Chú Hùng ra hiệu bảo Mạnh ngồi im. Chú giật dây, mấy con chim mỗi nhảy qua nhảy lại rồi rớt. Có con bay lên lại đậu xuống. Đàn chim trên trời thấy bóng chim bạn, bay sà ngay xuống. Xoạch! Hai mảnh lưới căng sẵn trên đất bị giật lật úp lại. Mạnh sừng quá reo lên, chạy vội ra. Bốn năm con chim ngói mắc lưới giăng giữa lung tung giữa đám chim mỗi. Mấy con thoát thân bay miết lên trời xanh.

Giã cốm

Thình thịch! thình thịch! Tiếng chày giã cốm từ nhà chị Vui vang trong thôn xóm. Dưới sàn, sáu thanh niên nhịp nhàng giơ cao vồ nện xuống lòng cối. Hạt thóc rang, bong dần vỏ, để lộ màu nhân xanh non. Thình thoảng họ lại ngừng tay xúc cốm ra cho em Mai sàng sảy. Tiếng cười nói ồn ào nổi lên. Anh Vinh

gọi với lên nhà: « Mau lên chị Vui, đem thóc nữa xuống đây! ». Thóc rang trên chảo đã khô. Chị Vui trút ra mẹt, xuống thang, mang đồ vào cối. Tiếng vồ lại đập thình thịch đều đều.

Trăng lên khỏi bụi cây trước nhà, tỏa ánh sáng xanh mát dịu. Hơn chục người ngồi trên nhà sàn cao, vừa ăn cốm vừa nói chuyện vui vẻ.

Chú thích. — Đồng bào miền núi Việt-bắc có nơi thường lấy lúa nếp sắp gặt được đem về gĩa cốm để liên hoan.

Rủ nhau chống hạn

Nắng chang chang, lúa vàng, ruộng cạn,
Dân làng ơi, chống hạn đắp phai.
Gàu sông thi với gàu dai,
Cho cây lúa tốt, cho trời phải thua.
Quyết thi đua vụ mùa thắng lợi,
Lúa tháng mười tốt bội mười nghe.
Hoan hô nước đã tràn về!
Cánh đồng bát ngát bốn bề lúa xanh.

QUÁCH VINH

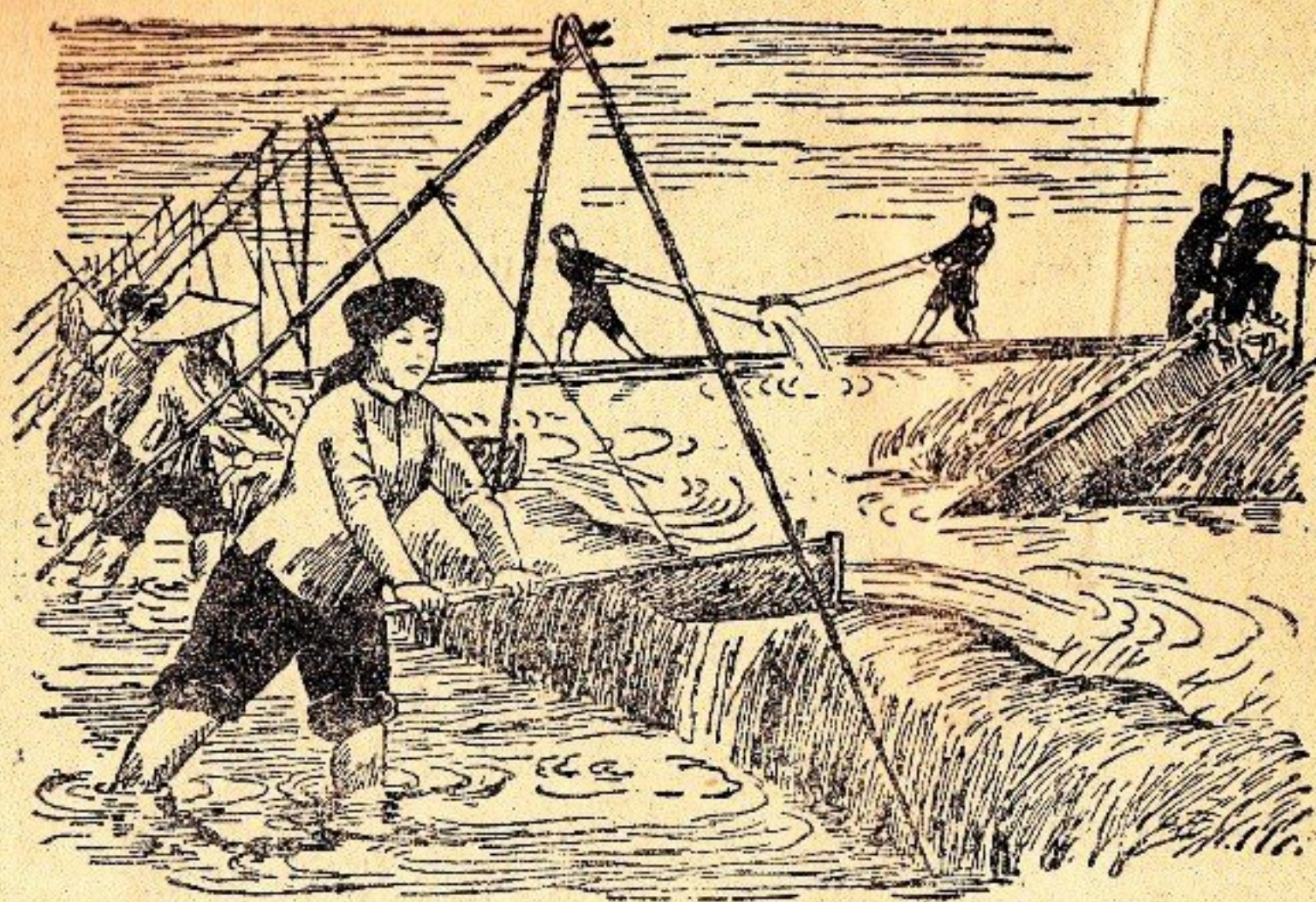
(Ca dao sản xuất)

Giải nghĩa. — Đắp phai: Đắp đất để giữ nước và hướng cho nước chảy vào ruộng.

— Tốt bội: Tốt hơn mức thường nhiều.

Tát nước tập đoàn

Đêm thu trăng sáng như gương,
Tay gàu chao gập, chân guồng đạp nhanh.
Nước về, đồng lúa thêm xanh,
Ngày mai cơm đủ, áo lành sướng vui.



Nắng lâu mặt nắng, ai ơi!
 Đồi công chung sức nước ngòi tát lên.
 Vừa làm vừa hát thân dèm,
 Ruộng đồng đủ nước càng thêm lúa vàng.
 Giải nghĩa. — Tay gầu chao gặp: Tay đưa gầu nước thật
 nhanh.

Hộ đê giữ làng

Tôi đan đôi sọt,
 Anh vót đôi quang,
 Cước, mai ta sắp sẵn sàng,
 Đắp đê giữ ruộng, cả làng cùng đi.
 Tôi chặt cây tre
 Cắm kè vót nhọn,
 Đất anh đồ gọn
 Thon lỏn trong kè.
 Dân làng như đất với tre,
 Cùng nhau khăng khít hộ đê giữ làng.

Giải nghĩa. — Kè: Chỗ đóng cọc và đồ thêm đất ở bên đê cho
 đê vững hơn.

Con Cóc và con Chuột

(Chuyện kể)

Xưa có một con Cóc làm bạn với một con Chuột
 thân lắm. Chuột thường vẫn xuống nhà Cóc chơi luôn.

Sau Cóc nghe nói vợ Chuột mới nằm bếp, Cóc
 nghĩ mình là bạn, muốn đến mừng. Nhưng Chuột làm
 tổ trên cây cao, Cóc không biết làm sao lên được.



Một hôm Cóc gặp Chuột đi chợ, Cóc nói với Chuột
 rằng:

— Tôi nghe bác mới ở cũ cháu trai, lấy tình anh
 em, tôi cũng muốn đến, trước là thăm hai bác, sau là
 mừng cho cháu. Song tôi không biết làm thế nào mà
 lên chơi được.

Chuột nói :

— Bác có lòng lên chơi với thầy cháu và mừng cho cháu, thì tôi cũng có cách đưa bác lên dễ lắm.

Cóc bảo :

— Làm thế nào mà lên được ?

Chuột nói :

— Tôi có cái đuôi dài, bác ngậm vào cái đuôi ấy, tôi lên được thì bác cũng lên được.

Cóc nghe nói vui lòng ngậm vào đuôi Chuột để Chuột kéo lên cây. Đến lúc lên tới gần cửa, Chuột dục trong nhà chạy ra vồn vã hỏi :

— Ô kia bác Cóc ! Lâu nay chúng tôi vẫn mong bác, mời bác lên chơi.

Cóc thấy nói, mở miệng để đáp lại, nhưng chưa kịp đáp thì đã rơi bịch xuống đất, xương sống gãy và lưng cong lại.

Từ đó, Cóc có bệnh đau lưng, hễ khi nào giờ trời, thì cứ ngồi mà nghiêng răng kèn kèn kẹt.

Đốt nương

Đã mấy hôm nay trời nắng to. Mọi người trong bản tập nập rủ nhau lên rừng đốt nương.

Xa xa, trên núi cao, đã có những đám cháy, khói bốc đen cả một khoảng trời. Lửa đỏ rực trong ánh nắng. Những tiếng tre, nứa nổ lốp đốp, nghe giòn giã như tiếng pháo. Tro, bụi bay cả về các bản dưới chân núi, rơi xuống cánh đồng, rơi trên mặt nước suối. Mới đầu còn ít đám cháy, sau cứ nhiều dần, lan dần ; đâu đâu cũng thấy lửa và khói.

Các bà mẹ ở nhà, dọn con ra suối vo gạo, nét mặt vui vẻ, nói chuyện ồn ào : « Năm nay, tha hồ mà ăn bắp, ăn gạo nương ».



CA DAO CỔ

Lấy củi

Tay cầm con dao,
Làm sao cho sắc,
Đề mà dễ cắt,
Đề mà dễ chặt.
Chặt lấy củi cành,
Chặt lấy cả cây.

* *

Trèo lên rừng xanh,
Chạy quanh sườn núi,
Một mình thui thủi,
Chặt cây chặt củi,
Tìm chốn ta ngồi,
Ta ngồi, ngồi mát thành thơi.

Tai

(Tập đọc Khoa học)

Người ta có hai tai. Tai có vành tai, lỗ tai và màng nhĩ.

Nhờ có tai, em mới nghe thấy tiếng động quanh mình. Em nghe tiếng gà gáy buổi sớm, tiếng chim riu rít trên cành, tiếng lá mùa thu rụng xào xạc. Lúc em còn nằm trên nôi, tiếng mẹ ru êm ái làm cho em thiêu thiêu ngủ. Lớn lên, em nghe bà kể chuyện cổ tích lúc buổi tối, nghe lời thân mật của bé bạn, lời dạy bảo của cha anh và của thầy giáo.

Em thử nghĩ những người điếc phải chịu thiệt thòi biết là bao !

Tai quý như vậy, em nên giữ gìn cho cẩn thận. Hàng ngày, em phải lau tai cho sạch sẽ. Nếu có ráy tai, không được dùng que nhọn ngoáy vào lỗ tai, nên dùng khăn mặt cuốn vào đầu ngón tay út mà lau. Lúc có tiếng động mạnh, nên bịt lỗ tai lại.

Chú thích. — Quan sát các bộ phận và biết cách giữ gìn lỗ tai.

Mũi

(Tập đọc Khoa học)

Người ta ai cũng có mũi. Mũi có sống mũi, cánh mũi và lỗ mũi. Trong mũi có lông dùng để ngăn bụi không cho vào phổi khi ta thở.

Mũi có nhiều kiểu khác nhau. Em Ly có cái mũi dọc dừa, sống cao và thẳng trông thật xinh xắn. Em Nam có cái mũi tẹt. Mũi Hùng hếch, mũi Vi nhòm mồm, còn Long thì có cái mũi sư tử, ngắn, to, lỗ mũi lại rộng.

Mũi dùng để ngửi. Nó giúp ta phân biệt các mùi thơm hay hôi thối.

Các em cần giữ lỗ mũi cho sạch. Nên dùng khăn sạch ngoáy đủ mũi, không nên thò ngón tay bẩn vào.

Chúng ta nên thở bằng mũi, đừng hít vào bằng mồm để không khí vào phổi được trong sạch.

Chú thích. — Quan sát mũi và nên thở bằng mũi, thở không khí trong sạch.

Lưỡi

(Tập đọc Khoa học)

Ở trong mồm, mỗi người đều có cái lưỡi. Lưỡi là một miếng thịt mềm, hơi mỏng, đầu hơi nhọn và sắc đỏ. Mặt lưỡi ráp có nhiều hạt lấm lấm.

Đề một hạt muối vào lưỡi, em thấy mặn. Nhấm mùi chanh, em thấy chua. Em biết được các vị mặn, chua là nhờ có lưỡi. Lưỡi lại giúp cho ta nói được dễ dàng và đẩy các đồ ăn xuống xuống họng.

Các em không nên dùng các thức ăn chua, cay hoặc còn nóng quá để khỏi làm hại lưỡi.

Chú thích. — Quan sát và biết cách giữ gìn lưỡi.

Da

(Tập đọc Khoa học)

Da bao bọc thân thể người ta. Trên mặt da, em thấy những lông con và những lỗ nhỏ li ti gọi là lỗ chân lông. Mồ hôi ở trong người thoát ra theo những lỗ ấy.

Da dùng để sờ mó. Nhờ có da ta mới biết rõ một vật nóng hay lạnh, nhẵn hay ráp, rắn hay mềm.

Ta cần phải tắm rửa luôn cho da sạch sẽ. Nếu ta ở bẩn, các lỗ chân lông bị lấp, mồ hôi không tiết ra ngoài được, ta dễ bị ốm. Giữ da sạch sẽ còn tránh được các bệnh ngoài da như: ghẻ, lở, hắc lào v. v...

Chú thích. — Giữ da sạch sẽ để tránh các bệnh ngoài da. Cần liên hệ với tình hình trong lớp.

Con thỏ mưu trí

(Chuyện kể)



Trong một khu rừng già, các thú vật sống một cuộc đời đầm ấm yên vui. Bỗng một hôm có một con hổ xám ở nơi khác mò đến. Nó xông xáo, gầm vang cả khu rừng. Các thú vật đều sợ oai hổ. Mỗi ngày hổ bắt các loài thú vật phải hiến một con vật để nó ăn thịt. Thế là các thú vật nối tiếp nhau mỗi ngày một con làm mồi cho hổ: nai, hươu, nai, nào chồn, công... Ngay cả con cáo tinh quái như thế cũng phải nộp mình cho hổ. Một số loài vật khác phải trốn đi rừng khác ở.

Đến lượt thỏ trắng phải tới cho hổ ăn thịt. Sáng hôm ấy, trời quang mây tạnh, chim hót véo von. Hoa nở

nhều làm thơm ngát cả khu rừng già. Chủ thỏ tỉnh dậy bàng hoàng đau xót. Đến giờ đi nộp mình cho hổ rồi đây Mũi cỏ thơm đưa vào mũi thỏ, nó không buồn gặm. Thỏ lững thững bước ra khỏi hang, đi qua bên giếng ở ven rừng. Nó nhảy lên thành giếng. Chợt nó thấy một con thỏ trắng trong giếng. Nó vẩy tai, con thỏ trong giếng cũng vẩy tai. Thì ra là bóng nó. Chợt nghĩ ra điều gì, thỏ nhảy phắt xuống chạy miết đi tìm bác gấu.

Bác gấu đã nhiều tuổi, tinh hiền lành, hay bênh vực những con vật nhỏ bé nên được cả khu rừng này yêu mến và tin cậy. Ai có việc gì cũng đến hỏi ý kiến bác.

Nghe thỏ trình bày xong, bác gấu thông thả đáp:

— Ừ, mưu của cháu được đấy, nhưng thằng hổ xám cũng không vừa đâu. Cần nhất là cháu phải bình tĩnh và làm thế này... thì thế nào cháu cũng thành công. Bác gấu nói khẽ vào tai thỏ, thỏ con thích chí quá, mấy sợi ria mép rung rung.

— Vâng, cháu sẽ bình tĩnh, cháu sẽ theo lời bác. Thỏ chào bác gấu rồi chạy thoăn thoắt tới hang hổ. Thấy thỏ đến chậm, hổ quát:

— Ranh con, tao đợi mày đã lâu, sao bây giờ mày mới dẫn xác tới?

Thỏ làm ra bộ sợ sệt đáp:

— Thưa ông, con đến sớm, nhưng giữa đường lại gặp một ông hổ. Ông ấy định ăn thịt con, con van mãi ông ta mới tha cho đi và ông ta dặn con đến nói với ông rằng: «Thằng hổ xám chỉ quen bắt nạt loài thú nhỏ, nó có giỏi thì đến đây gặp ta.»

Hổ xám vốn nóng tính, thấy thỏ nói như vậy liền gầm vang cả khu rừng, rồi bắt thỏ dẫn đường đi gặp con hổ mà thỏ vừa nói.

Thỏ thấy hổ mắc mưu mình, thích chí quá, nhưng vẫn làm ra vẻ sợ hãi, rón rén dẫn đường cho hổ xám đi. Gần đến cái giếng, thỏ bảo:

Hồ xám nhảy đến gần giếng, thò đầu nhìn vào. Bóng hồ in trên mặt nước trong xanh. Hồ xám tưởng ở dưới giếng có con hồ khác gườm gườm nhìn mình, nó găm lên như sấm.

— Thằng nào kia?

Tiếng ở đáy giếng vang lên: « Thằng nào kia? » Giận quá, hồ lại quát: « Cút đi không thì ta đánh cho tan xác! » Tiếng ở đáy giếng vọng lên: « Cút đi không thì ta đánh cho tan xác! »

Hồ xám tức giận, lồng lộn lên và nhảy tùm xuống giếng định phanh thầy xé xác con hồ ở dưới đáy giếng. Nhưng chẳng thấy kẻ thù đâu cả, hồ xám ta vùng vẫy găm vang. Càng găm bao nhiêu càng uống nước no bấy nhiêu. Nó giã giũa một lúc lâu rồi người ta chẳng thấy tiếng nó kêu nữa.

Thỏ dừng dằng xa, thấy hồ nhảy xuống giếng, thích quá chạy về loan báo cho tất cả các loài thú trong khu rừng biết, các loài thú nối đuôi nhau theo thỏ đến giếng nước để xem. Con hồ xám nằm chết gọn trong giếng, mắt vẫn còn trợn lên vì tức giận. Tất cả đều nói:

Thật đáng đời thằng hung ác!

Theo DUƠNG VĂN LINH



Cả nhà yêu nước

Gia đình cụ Bồng là một gia đình gương mẫu trong xã. Cụ có ba người con trai đi bộ đội. Cụ thường viết thư khuyên nhủ các con: « Các con cứ yên tâm, gắng công tập luyện để giữ gìn lấy đất nước, bảo vệ hòa bình. Thầy mẹ tuy già nhưng còn khỏe. Thầy vẫn chịu khó tăng gia. Hàng ngày, thầy đi học lớp bình dân. Em Nguyệt con đi làm ở công trường, vừa rồi được ban chỉ huy cấp giấy khen. »

Cụ ông, cụ bà, đều năng đi hội họp. Có công việc gì trong thôn xã, hai cụ cũng tích cực tham gia. Ai cũng nói: « Thật là cả nhà yêu nước ».

Tiếng khó đọc. — Gia đình, tăng gia, tham gia, giữ gìn.

Từ ngữ. — Gia đình gương mẫu. Khuyên, khuyên nhủ, khuyên bảo, khuyên răn. Hội họp. Tích cực. Yêu nước.

Câu hỏi. — 1. Gia đình cụ Bồng có mấy con?

2. Các con cụ làm gì?

Ghi nhớ. — Cả nhà thi đua yêu nước.

Bữa cơm ngon

Mọi người đã về đông đủ. Chị Mùi bung mâm cơm ra đặt ở giữa sân. Bố mẹ Nam ngồi xuống bên mâm, Nam và em bé ngồi theo. Chị Mùi xới cơm ra bát. Cơm vừa trắng vừa dẻo bốc hơi thơm phưng phức. Thức ăn có bát canh rau muống, đĩa cà và đĩa tôm diu. Em bé lấy đũa trở vào đĩa tôm. Nam xúc cho nó một thìa con. Nó thích quá, và cơm ăn rất ngon lành.

Trăng nhô lên trên hàng rào, soi sáng nền sân đất. Cả nhà vừa ăn, vừa chuyện trò vui vẻ. Mẹ Nam bảo : « Nhà ta năm nay đã được chia ruộng, ta chịu khó cấy cấy, gia đình sẽ được no đủ. »

Tiếng khó đọc. — Giữa sân, cơm trắng, canh rau, tôm diu, hàng rào.

Từ ngữ. — Bữa cơm gia đình. Cơm thơm phưng phức. Thức ăn. Món ăn. Ngon lành.

- Câu hỏi.** — 1. Gia đình chị Mùi ăn cơm vui vẻ như thế nào ?
2. Bữa cơm có những món ăn gì ?
3. Mẹ bảo các con thế nào ?

Ghi nhớ. — Bữa cơm gia đình ngon lành, vui vẻ.

Ông em làm vườn

Ngày nào ông em cũng quanh quẩn trong vườn cam, bón cây, bắt sâu. Ông em nhất từng ngọn cỏ, vun từng hòn đất. Mùa này cam còn xanh, nhưng quả đã to. Ông em lấy những đoạn tre dài và cứng chống cho những cành sai quả.

Mẹ em kể lại : Vườn này trước kia của ông. Năm đói, nhà chỉ nợ thẳng chánh Hưng có mấy đấu gạo mà

nó cướp mất vườn. Năm ngoài, nhà ta được nông hội chia cho cái vườn ấy. Ông mừng quá. Cả ngày ông chăm chỉ làm vườn. Nhiều khi ông quên cả nghỉ trưa.

Tiếng khó đọc. — Quanh quẩn, sai quả, nghỉ trưa, buổi trưa.

Từ ngữ. — Ông, bà. Làm vườn (làm những công việc trong vườn, như bón cây, bắt sâu, làm cỏ, tưới cây, v.v...). Quanh quẩn (đây có nghĩa là lúc nào cũng làm việc ở trong vườn, không đi đâu xa). Cành sai quả (có nhiều quả).

- Câu hỏi.** — 1. Câu « ông em nhất từng ngọn cỏ, vun từng hòn đất » tỏ ra ông em làm việc thế nào ?
2. Tại sao ông cụ làm vườn quên cả nghỉ trưa ?
3. Vườn cam này trước kia đã bị đũa nào cướp mất ? Nó cướp bằng cách nào ?

Ghi nhớ. — Nông dân phấn khởi tăng gia khi làm chủ ruộng vườn.

Mẹ con đàn gà

Con gà mái hoa mơ nhà Thành ấp được mười lăm gà con. Có con lông lốm đốm giống mẹ, có con vàng nhạt, có con nâu xẫm, trông đẹp quá. Thành ngồi nhìn gà mẹ dẫn đàn gà con đi kiếm ăn. Tới gốc na, gà mẹ bới được một mối giun. Nó mổ thành từng miếng nhỏ rồi gọi các con lại ăn. Đàn gà con kêu chiếp chiếp, xô lại tranh nhau. Cục, cục... gà mẹ như muốn bảo : Các con phải ngoan, đừng tranh nhau thế. Rồi nó ngھn cổ, nghiêng đầu nhìn bên phải, nhìn bên trái xem có con điều hâu nào rình không ?

Tiếng khó đọc. — Nâu xẫm, mối giun, tranh nhau, ngھn cổ, nghiêng đầu.

Từ ngữ. — Gà mái hoa mơ (có lông lốm đốm trắng như hoa mơ). Gà mẹ. Đàn gà con. Cục cục. Kêu chiếp chiếp. Điều hâu (một loài chim ăn thịt hay bắt gà con).

- Câu hỏi.** — 1. Gà mẹ dẫn con đi tìm gì ?

2. Khi bắt được mối, giun, nó cục cục để làm gì?
3. Tại sao gà mẹ luôn luôn nghênh cổ, nghiêng đầu nhìn xung quanh?

Ghi nhớ. -- Em tích cực chăn nuôi gà.

Bà mẹ Liên-xô

Em còn nhớ hôm ấy có một bà mẹ chừng năm mươi tuổi. Bà len qua những toán thanh niên để đến với phái đoàn ta. Tới nơi, bà ôm lấy anh La Văn Cầu hỏi:

— Con bị thương ở trận nào?

Bà và mọi người xung quanh chăm chú nghe anh Cầu kể chuyện. Chưa hết câu chuyện, bà đã ôm lấy anh mà khóc. Các anh chị thanh niên cũng khóc theo. Rồi bà quay lại xoa đầu chúng em:

— Con lên mấy tuổi?

— Con mười lăm tuổi.

Bà lại hỏi Thành:

— Con còn cha mẹ không?

Thành đáp:

— Đã lâu lắm, con không được tin gì của cha mẹ con cả.

Còi tàu giục. Bà vội vã móc túi cho chúng em một cái gương con, đằng sau bà viết « Mẹ Liên-xô cũng như mẹ Việt-nam. »

NGUYỄN ĐỨC HIỀN kể

Tiếng khó đọc. — Năm mươi, mười lăm, còi giục.

Từ ngữ. — Bà mẹ (dùng để chỉ người mẹ với ý tôn trọng, cũng như nói: ông cụ, bà cụ). Phái đoàn. Khóc (đây có nghĩa là cảm động quá đến nỗi ứa nước mắt). Vội vã, vội vàng. Tình nước bạn, tình hữu nghị.

Câu hỏi. — 1. Tại sao bà mẹ Liên-xô nghe anh Cầu kể chuyện lại khóc?

Việt-nam » có nghĩa thế nào?

Ghi nhớ. — Mẹ Liên-xô cũng như mẹ Việt-nam.

Câu đố

- Mẹ nhẵn nhụi để con gai góc. (là cây gì?)
- Mẹ gai góc để con trọc đầu. (là cây gì?)
- Sông không đến, bến không vào, làm sao có nước? (là quả gì?)

Ca dao



Bờ tre lấp mảnh trăng tà,
Đầu thôn cuối xóm tiếng gà xôn xao.
Gọi nhau ới ới qua rào,
Mang gàu, vác cuốc, lúa trâu ra đồng.
Đường làng rộn lúc rạng đông,
Cha con thủ thi, vợ chồng bảo nhau:
« Gắng công cuộc bẫm cây sâu,
Bón phân tát nước dãi dầu vẫn vui.
Mùa lên lúa tốt bời bời,
Quét sân cho sạch má phơi thóc vàng. »

NGUYỄN-HỒ

Một cái nhà gọn nấp

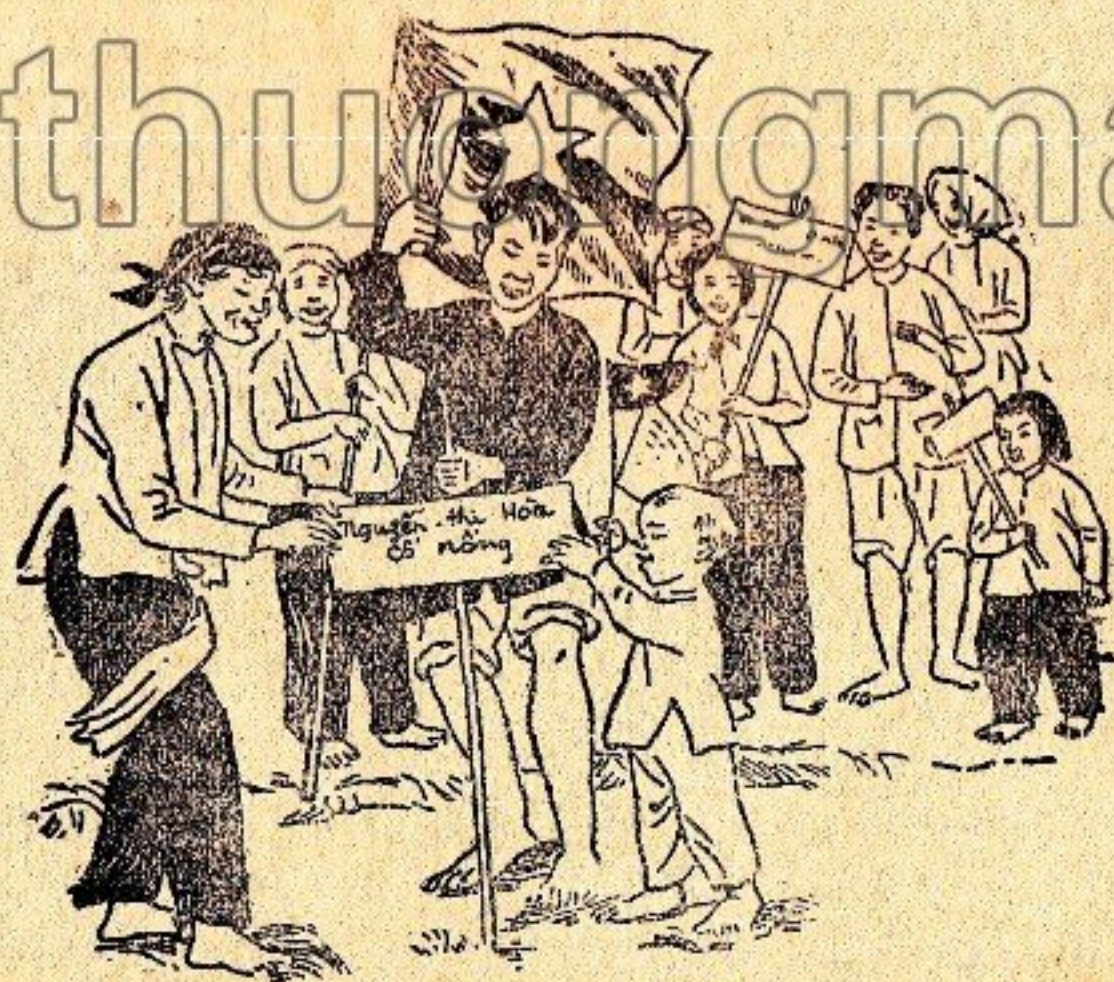
Nhà Lương ở ngay cạnh đường cái. Vào trong nhà Lương, ta thấy gọn ghê, đẹp mắt.

Phản ăn cơm kê liền cửa sổ bên phải. Cửa sổ bên trái chiếu ánh sáng vào bàn học của Lương. Trên tường treo ảnh Bác và một bằng chiến sĩ dân công.

Gian giữa kê cái phản sơn lúc nào cũng lau chùi sạch bóng, dùng làm nơi tiếp khách. Bộ ấm chén úp trong một cái khay để gọn ở giữa phản. Buồng ngủ riêng một chái, còn một chái để cối xay, cối giã. Mọi đồ đạc trong nhà đều xếp đặt vật nào chỗ ấy.

Ai cũng thích ở trong một căn nhà gọn gàng, ngăn nắp.

Mẹ con đi nhận ruộng



Con ơi, đem thẻ cọt vào,
Chặt cánh cho chắc, cắm cao giữa đồng.
Con đi đề mẹ đi cùng,
Mẹ nhìn phần ruộng cho lòng mẹ vui.

Lương công bảy chục tuổi rồi,
Mẹ mừng, mẹ thấy như đời trẻ ra
Cụ Hồ hơn mẹ, hơn cha,
Cứu dân, cứu nước, cứu nhà ta đây.
Ngoài đình trống đánh cờ bay,
Bà con kéo đến lúc này chắc đông.
Đi con, ta nhận ruộng đồng,
Vui này đã bỏ ước mong tháng ngày.

VĂN TUỆ

Nhà em nay đổi mới

Nhà em nay đổi mới,
Được về ở nhà xây,
Cha vui có trâu cày,
Mẹ chăm nuôi lợn nái.

Trước nhà xanh vườn cải,
Ao cá dưới bóng sung.
Em nhỏ mặc áo hồng,
Đua chơi trong hiên mát.

Đồng làng hương lúa ngát,
Đêm đêm dưới ánh trăng
Tiếng cười nói rộn ràng,
Đời ấm no hạnh phúc.

Bác Hồ về thăm

Hôm xã Hùng-sơn đang gặt đông thì Bác Hồ đến thăm. Tin Bác đến truyền đi khắp xóm. Niềm vui sướng tràn ngập lòng tất cả mọi người. Ai cũng đồ xô ra đồng. Người đang gặt ôm cả bó lúa chạy lên. Nông dân xúm xít quanh Bác. Người nào người nấy mồ hôi còn rỏ giọt trên trán, trên mặt, trên cánh tay cháy nắng.

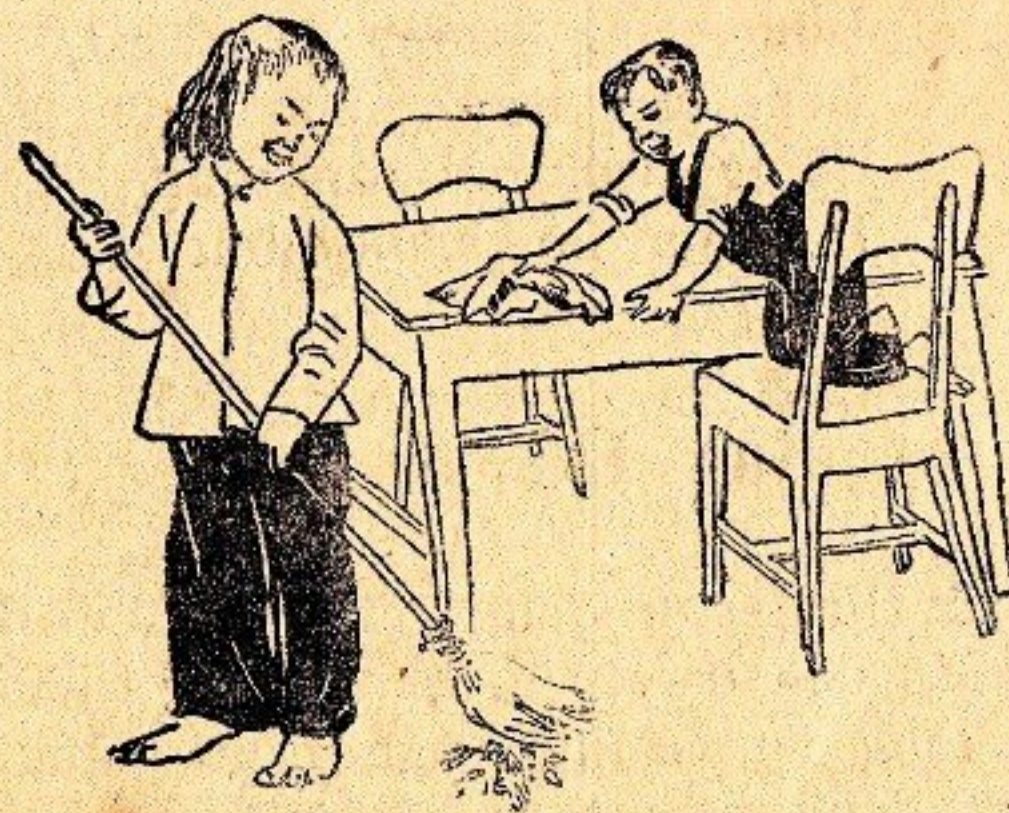
Bác năm tay anh chị em nông dân, bước xuống ruộng xem từng bông lúa. Bác vui cười hỏi thăm mỗi gia đình được chia bao nhiêu ruộng. Bác căn dặn mọi người phải đoàn kết chặt chẽ, ra sức cày sâu cuốc bẫm cho lúa tốt.

Nhà Minh đập lúa

Hôm nay, nhà Minh gặt thừa ruộng hai sào. Những bó lúa vàng xếp thành hai đống cao cuối sân. Cái cối đá lớn úp nghiêng giữa hai đống lúa. Thấy Minh và anh Chính giờ cao náo đập những bông lúa nặng trĩu hạt xuống cối. Hai người đập rất nhịp nhàng, tiếng nghe thi thụp. Thóc vàng bắn tung tóe đầy sân. Mẹ Minh luôn tay quét vun thóc, nhặt những sợi rơm còn vương vãi. Minh vớt cho con trâu nằm góc sân một vài nắm rơm mới. Trăng lên cao, lúa đập xong. Cả gia đình Minh quây quần ngồi ăn xôi đỗ, chuyện trò vui vẻ.

Giải nghĩa. — Néo : hai đoạn tre, xoắn nút dây buộc cho chặt dùng để đập lúa.

Quét dọn nhà cửa



Ngày chủ nhật, Tý và Lan quét dọn nhà cửa. Tý thu dọn bàn ghế vào một góc nhà. Lan lấy chổi quét

cả gầm phản, gầm giường, khe tủ. Một con gián chạy ra, Tý đập chết ngay. Quét xong, Lan lấy khăn ẩm lau bàn ghế. Tý hót rác đổ ra hố ở ngoài vườn. Hai chị em cùng kê lại bàn ghế như cũ.

Mẹ Tý đi làm về, thấy nhà cửa sạch sẽ, cười nói : « Hai con quét dọn giúp đỡ mẹ rồi á, các con ngoan lắm! »

Câu đố

- Vừa bằng thẳng bé lên ba
Thất lung con còn chạy ra ngoài đồng. *(là cái gì ?)*
- Sừng sừng mà đứng giữa nhà,
Hễ ai động đến thì oà khóc lên. *(là cái gì ?)*

Học sinh một trăm tuổi

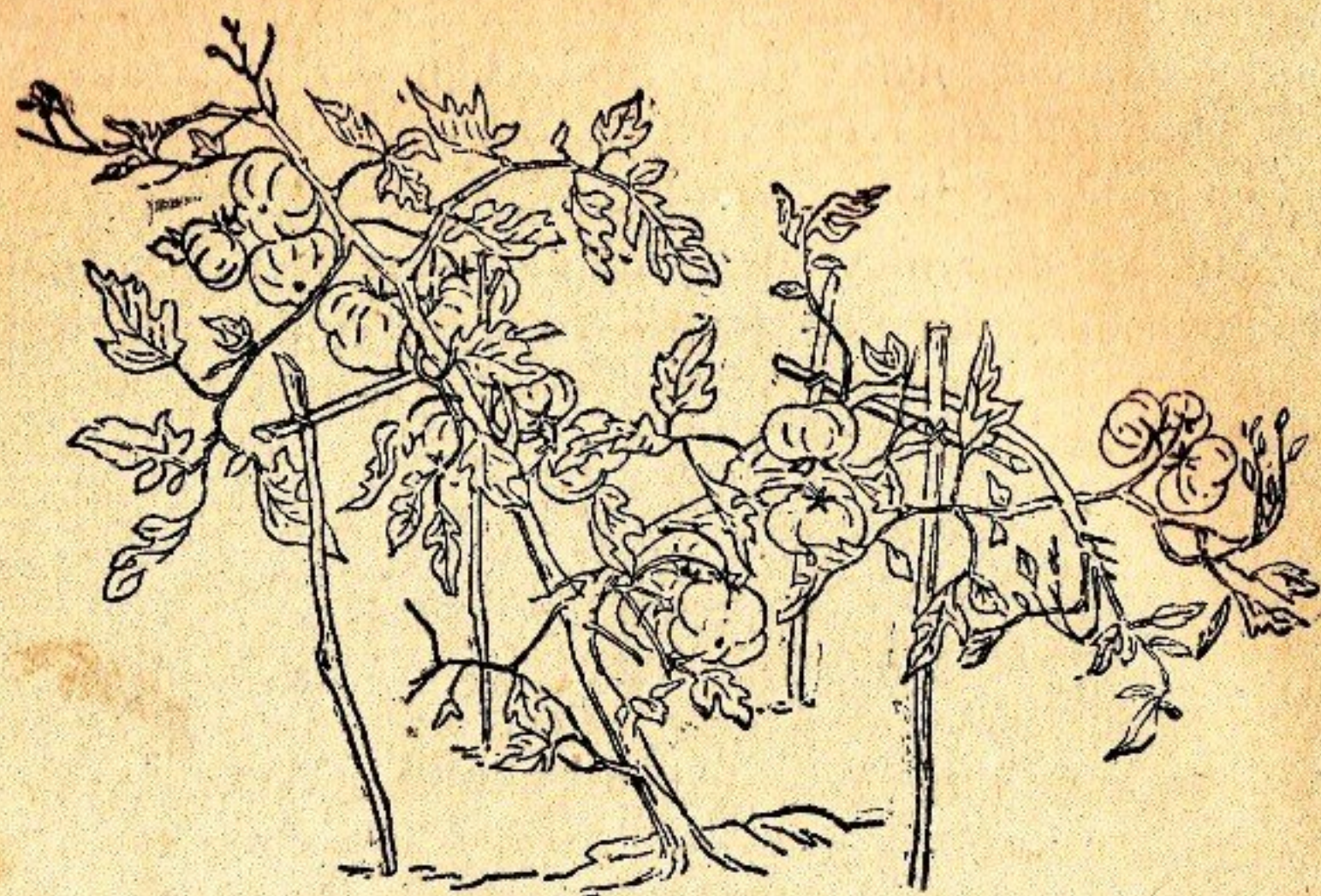
Cụ Nguyễn thị Xuyến là người xã Nghi-tân, huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-an. Năm nay, cụ đúng một trăm tuổi. Suốt một trăm năm qua, cụ bị địa chủ và thực dân áp bức, bóc lột tàn nhẫn. Sau cải cách ruộng đất, cụ được chia một gian nhà ngói.

Cụ đã xung phong đi học lớp bình dân học vụ khóa mùa xuân. Đồng bào các xóm trong xã cũng noi gương cụ đi học đông. Cụ rất chịu khó học tập. Tuy mắt mờ, tai hơi nghễng ngãng, cụ vẫn cố gắng học đánh vần, học viết bài có kết quả tốt. Cụ Nguyễn thị Xuyến được bầu là học viên xuất sắc của toàn xã Nghi-tân.

Cây cà chua

(Tập đọc Khoa học)

Một buổi sáng mùa đông, Tầm vào thăm vườn tằm gia, bỗng nghe có tiếng ai gọi.



Tâm hỏi:

— Ai gọi tôi đó?

— Tôi đây mà, cậu bé ơi, tôi là cây cà chua đây. Cậu xem chúng tôi có chóng lớn không? Vừa ngày tháng tám ta, mẹ cậu trồng chúng tôi xuống đây, nay chúng tôi đã mọc lên xanh tốt, với vô số những hoa vàng sắp kết thành quả. Nhưng cậu về thưa với mẹ làm ngay cho chúng tôi một cái giàn.

— Làm giàn để làm gì?

— Chị em, tôi thân cỏ, nhỏ và mềm, không đủ sức giữ quả, nên cần có một cái giàn. Cậu về ngay đi, rồi ít ngày nữa, cậu ra mà hái quả.

Tâm về cùng mẹ ra làm giàn cho cà chua. Sang tháng sau, luống cà chua nặng trĩu những quả to và chín mọng. Tâm ra hái về nấu canh ăn, mát, ngon và bổ.

Chú thích. — Quan sát cây cà chua và biết cách trồng.

Rau cải, rau diếp

(Tập đọc Khoa học)

Mẹ Xuân mua được ít hạt giống rau cải và rau diếp Sa-ba. Bà qui lằm và cắt kỹ trên gác bếp. Sang tháng tám ta, tiết thu mát mẻ, bà đem hạt gieo ở góc vườn sau nhà. Vườn có rào cẩn thận để giữ cho gà khỏi phá. Sáng sáng bà gánh nước vào vườn; Xuân cùng mẹ tưới cây hoặc bắt sâu.

Chẳng bao lâu, vườn rau đã mọc xanh tốt: cây cải bẹ to, tàu lá rộng; cây rau diếp xanh mơn mớn, lá mọc lòa xòa trên mặt đất, Xuân nhìn mãi không chán mắt.

Đến lúc làm cơm, Xuân thường ra cắt rau cải về cho mẹ nấu canh, ăn vừa ngọt vừa mát. Rau diếp ăn sống mát và giòn. Nhưng trước khi ăn, bao giờ Xuân cũng rửa rau kỹ bằng thuốc tím hoặc nước muối để giết vi trùng.

Chú thích. — Sa-ba: một miền núi thuộc tỉnh Lào-cai. Ở đây khí hậu lạnh, nhân dân trồng được nhiều rau ăn rất tốt.

— Cho học sinh quan sát các loại rau trên.

Chị gà mái hoa mơ

(Chuyện kể)

Một chị gà mái hoa mơ bới đất ở ngoài sân. Nhặt được ít thóc giống, gà nói:

— Ai đi gieo thóc giống bây giờ nhỉ?

Vịt dầu mỡ nói: « Mặc! mặc! »

Ngỗng kêu quang quác: « Người khác! người khác! »

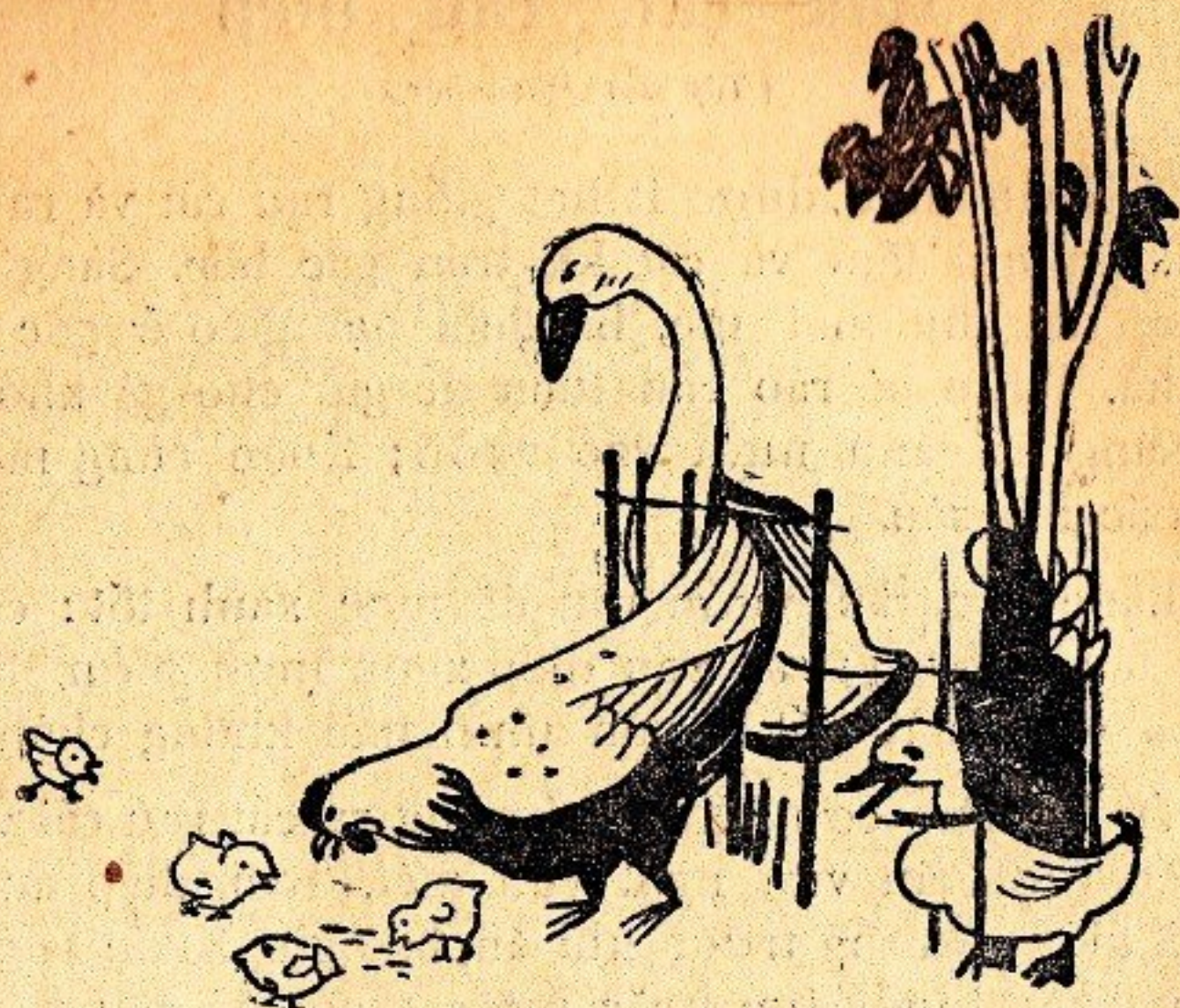
— Thế thì tôi đi gieo hạt giống vậy!

Chị gà nói thế rồi đi gieo hạt giống.

Khi lúa chín, chị gà mái hoa mơ nói:

— Lúa đã chín, ai đi gặt lúa bây giờ?

Vịt dầu mỡ nói: « Mặc! Mặc! »



Ngỗng kêu quang quác: « Người khác! người khác! »

— Thế thì tôi đi gặt lúa vậy!

Chị gà nói thế rồi đi gặt lúa.

Khi hạt thóc đã thành hạt gạo, chị gà mái hoa mơ nói:

— Hạt thóc đã thành hạt gạo, ai đi thối cơm bây giờ nhỉ?

Vịt dẫu mỏ nói: « Mặc! mặc! »

Ngỗng kêu quang quác: « Người khác! người khác! »

— Thế thì tôi đi thối cơm vậy!

Chị gà nói vậy rồi đi thối cơm.

Khi cơm đã chín, chị gà mái hoa mơ nói:

— Cơm chín rồi, ai ăn cơm bây giờ nhỉ?

Vịt nhanh nhẩu nói: « Được, được! »

Ngỗng vội vàng nói: « Tôi ăn trước! ăn trước! »

Nhưng chị gà mái hoa mơ nói:

— Không, các anh không làm thì đừng hòng ăn! Đây là phần của tôi và các con tôi. Cục! cục! Nào, các con dẫu, lại đây, mẹ con ta cùng ăn cơm!

Gia đình cụ Hoàng Hanh

Cụ Hoàng Hanh sắp xếp công việc trong gia đình rất khéo. Cụ phân công cho từng người rõ ràng và hợp với sức khỏe. Suốt năm, cụ cày, bừa ruộng, trông nom mọi việc chung. Cụ bà thì cấy hái, làm cỏ bỏ phân. Hai con nhỏ còn đi học, mỗi em làm một việc. Em lớn thối cơm, chăn trâu, nuôi lợn; em bé quét nhà, sáng chiều cho gà vịt ăn.

Lợn gà nhà cụ được chăm sóc cẩn thận, nên đẻ rất đều. Vườn cụ luôn luôn có rau, mùa nào thức ấy. Rau thừa ăn, còn đem bán lấy tiền sắm thêm các thứ cần dùng.

Cả nhà cụ, ai cũng chăm lo công việc. Nhờ vậy, gia đình cụ quanh năm no đủ.

Sau lũy tre xanh

Có ai qua lũy tre xanh,

Dừng chân nghe tiếng dân lành hỏi nhau:

— « Chị làm được mấy nương dẫu?

Lúa ông thêm được mấy sào ba giăng?

Lợn bà có béo hơn chẳng?

Nó ăn cám chợ hay ăn bèo nhà?

Nhà tôi có một đàn gà,

Năm nay nó đẻ bằng ba lứa dẫu:

Trồng bông thêm được năm sào,

Gió đưa trắng xóa một màu bên sông.

Trời cho mưa nắng hòa thông,

Xã tôi quyết giặt dãi trong huyện nhà.

THỜI HỮU

Sắm hàng hợp tác xã



Sau cải cách ruộng đất, gia đình anh Khôi tạm no đủ. Năm nay, lại được mùa. Sớm nay, anh đem bán một gánh thóc lấy tiền ra hợp tác xã mua hàng.

Quá trưa, anh về, ôm một gói to và xách thêm một lười cước nặng. Anh vừa lau mồ hôi, vừa giở từng thứ ra bảo vợ:

— Cước này để trồng cải bắp trong vườn. Vải gu này để may áo cho bu máy di hợp. Giấy trắng để đóng vở đi học bình dân. Vải hoa này để may áo cho cái Mai, thằng Bình.

Anh Khôi chợt nhớ, rút ở túi ra quyển sổ con bìa đỏ tươi. Anh vui vẻ nói:

— Còn tôi, tôi có cái này để ghi công tác.

Cả nhà cười, sung sướng. Mai và Bình tranh nhau xem mảnh vải hoa tim tím, xanh xanh.

Đi xem chiếu bóng

Hôm qua, anh Lam vác loa đi khắp nơi báo tin tối có chiếu bóng. Thế là dân bản nhộn nhịp hẳn lên. Các bà, các chị sắm sửa cơm nếp, nước uống mang đi. Các em bé đòi mặc áo hoa mới.

Em cùng các bạn thiếu nhi rủ nhau cho trâu về sớm, để kịp đi xem.

Chúng em được xem phim «Việt-nam trên đường thắng lợi». Em nhớ nhất cảnh Bác Hồ hiện trên màn ảnh. Cảnh các anh chị múa xòe, nhân dân vỗ tay hoan hô rất lâu. Có người chỉ trỏ: «Kìa! bản ta đấy! Trông như anh Cẩm đang múa ấy nhỉ. Cụ Lại đi dân công về kia kia!». Buồn cười nhất là có một em bé cứ với tay, đòi lấy một nải chuối to trên màn ảnh.

Nông dân với cái cuộc

Cước này vỡ đất ruộng đồng,
Mạ xanh cấy xuống nên bông lúa vàng.
Cước này giấy cỏ, phá hoang,
Hoa màu chăm bón ngày càng tốt tươi.
Cước này bỏ xuống núi đồi,
Ngô, khoai, sắn, đỗ dăm chồi nở xanh.
Cước này cước mạnh, xới nhanh,
Gắng công sản xuất, gia đình ấm no.

C.T.

Một câu lạc bộ công nhân

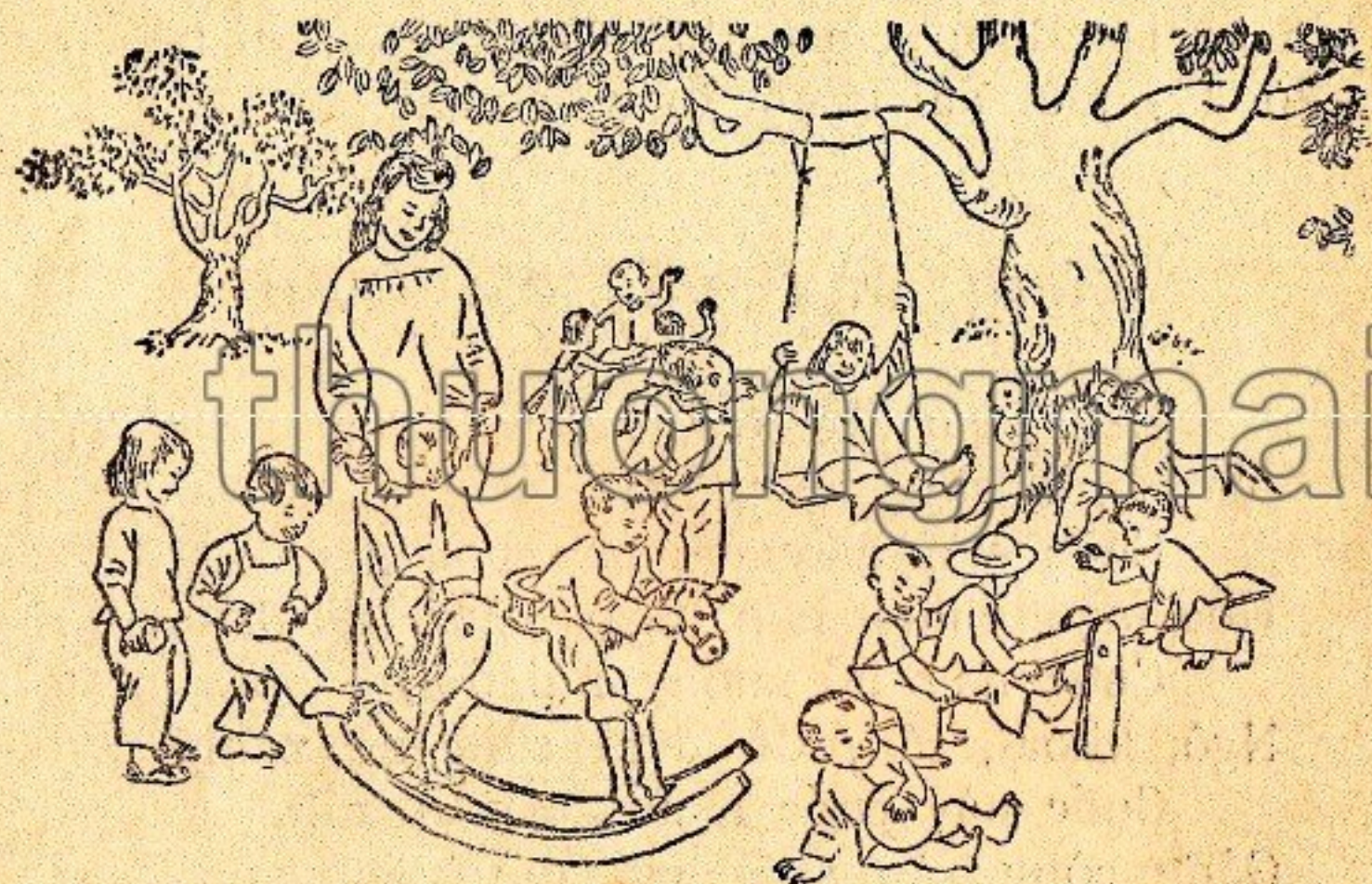
Hôm nay là chiều chủ nhật. Anh chị em công nhân trong các xí nghiệp, công sở, ăn mặc lành lặn, kéo nhau từng toán đông đến câu lạc bộ. Họ tùm tùm xung quanh chiếc máy truyền thanh lớn đặt ở đầu nhà; họ ngồi chật trong căn phòng dạy nhạc, phồng

đọc sách. Một bác thợ sắt dắt con đi xem các căn phòng. Bác vào phòng trưng bày tranh ảnh Liên-xô. Bác nhìn thấy bức ảnh một nhà máy điện, có nhiều khung sắt và cần trục to lớn. Bác công nhân phấn khởi nghĩ đến tương lai: đời sống sẽ còn tươi đẹp hơn nữa!

Giải nghĩa. — Cầu lạc bộ: nơi anh chị em công nhân đến để giải trí.

— Cần trục: máy để chuyển những vật nặng chỗ nọ sang chỗ kia.

Vườn trẻ Vân-hồ



Vườn trẻ có đu. Dây đu mắc từ cành đa cổ thụ trước sân đình cũ xuống gần mặt đất. Có ngựa gỗ, có bập bênh, có chỗ đánh cầu, có sân bóng chuyền dưới những vòm cây muôm, cây nhãn um tùm.

Các em đủ lứa tuổi vào chơi vườn trẻ. Ba bốn em leo lên một cái đu. Mỗi đầu bập bênh hai ba em ngồi. Bốn năm em xúm lại một con ngựa gỗ. Những em chưa đến tuổi biết cưỡi ngựa hay đánh bập bênh, cũng gio chân nhảy nhót. Các em uốn éo đôi bàn tay nhỏ xiu.

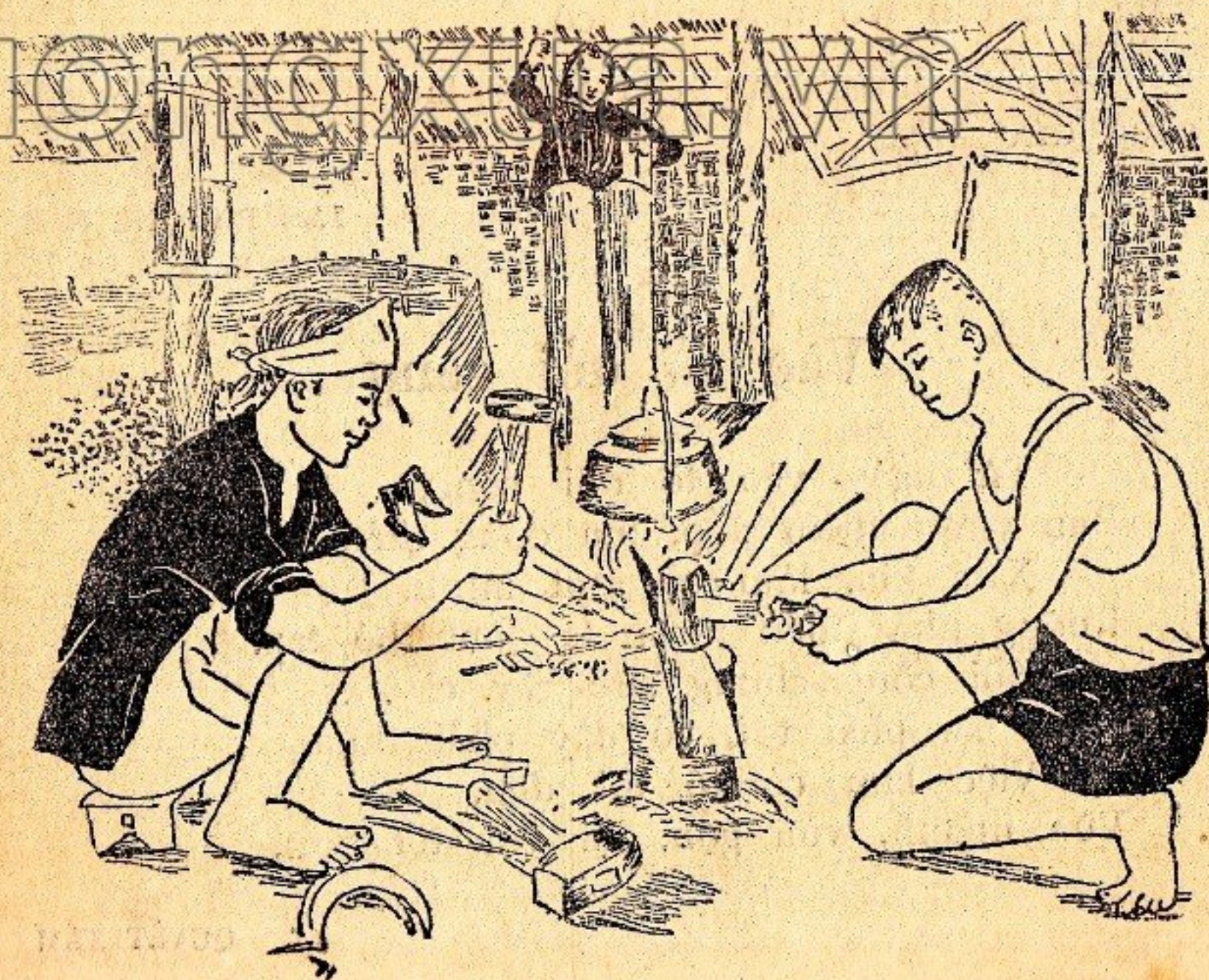
miệng nói bập bẹ: «Em mua Liên-xô, em mua Liên-xô quốc». Những em nhỏ hơn nữa cũng dún dầy trên cánh tay mẹ.

Chú thích. — Vườn trẻ Vân-hồ ở phía nam thành phố Hà-nội.

Bác thợ rèn phở em

Choeng! choeng!

Tiếng búa bác thợ rèn đập vang trong phố. Từ sáng sớm đến tối mịt, lò của bác lúc nào cũng đỏ lửa. Con bác kéo bễ, bác nung sắt trong lò. Sắt đỏ, bác lấy kim đặt trên đe rồi bác ra sức lấy búa đập. Bác sản xuất liềm, hái, lưỡi cuốc, cày, bừa để bán cho anh em nông dân. Bác làm việc luôn tay không biết mỏi. Hàng bác làm tốt và cẩn thận. Nông dân rất nhiều nơi đặt hàng ở nhà bác. Bác phấn khởi, suốt ngày dang tay đập búa choeng choeng.



Nghề dệt chiếu cỏi

(Chuyện kể)

Ông Phạm đôn Lễ người làng Hải-thiện, huyện Hưng-nhân, tỉnh Thái-bình, làm quan đời nhà Lê. Khi sang Trung-quốc, ông qua một nơi ở tỉnh Quảng-tây. Nhân dân ở đây có nghề dệt chiếu cỏi và nhờ đó sinh sống rất phong lưu. Ông xem xét vùng này, thấy cả vùng bị ngập nước, đất bỏ hoang không cày cấy được, chỉ có một thứ cỏ mọc um tùm gọi là cây cỏi, dùng để dệt chiếu. Trong ba ngày, ông đã hiểu cách thức làm chiếu. Ít lâu sau, ông trở về nước, xin từ quan rồi về làng. Ở quê ông có một vùng rộng rãi, ruộng thì nhiều nhưng bị ngập nước nên không cày cấy được, nhân dân phải sinh sống bằng nghề đánh cá. Nhân ở đây giống cỏi lại mọc nhiều, ông liền chỉ bảo cách làm chiếu cho mọi người. Một mặt ông bảo cắt cỏi về phơi khô, một mặt ông dạy cách lấy dây ken vào cho liền nhau. Chẳng bao lâu nhờ có nghề làm chiếu, dân làng Hải-thiện và các làng lân cận trở nên giàu có.

Về sau, nhân dân Hải-thiện lập đền thờ để ghi công đức ông.

Theo PHUONG NAM

Vào tổ đòi công

Từ ngày vào tổ đòi công,
Rau vườn thêm đẹp, lúa đồng thêm xinh.
Xưa kia, làm cỏ một mình,
Ruộng nhà thiếu nước ta đành bỏ tay.
Đòi công chung sức cấy cày,
Nước xa phải tới, cỏ dày phải thua.
Việc làm có tổ thì đua,
Vừa nhanh, vừa gọn, lại vừa tốt hơn.

QUYẾT TÂM

Cụ Đồ

Ở Dương-gia-câu có một ông già làm lưng vất vả trong bốn mươi năm trời mà vẫn nghèo. Trong cái cách ruộng đất, ông được chia hai mẫu ruộng chiêm, hai mẫu ruộng mùa và ba gian nhà. Sau ông lấy một người vợ có tuổi, hai vợ chồng chịu khó làm lưng, nên đời sống rất dễ chịu. Mọi người đều gọi ông là « cụ Đồ ».

Nhà cụ Đồ quét dọn sạch sẽ, đồ đạc sắp đặt ngăn nắp. Giữa nhà treo ảnh Mao Chủ tịch. Ông thường chỉ lên bức ảnh nói với mọi người:

— Nếu không có Mao Chủ tịch thì tôi không có cái nhà này.

Theo sách tập đọc Trung - Quốc

Nhà ở của người nông dân Liên-xô

Phái đoàn ta tới thăm nhà một người nông dân, trong một nông trường ở Liên-xô.

Ngôi nhà từ xa trông không có gì là sang trọng, nhưng khi đến gần thì thấy khác hẳn. Ở ngoài vườn, có trồng một gian nho, quả to như quả trứng gà so, mỗi chùm nặng tới một cân. Trước nhà lại có các thứ cây ăn quả như dưa bở, dưa hấu v. v. ...

Trong nhà, đồ đạc bày biện rất đầy đủ và đẹp đẽ. Dưới nền nhà có giải một tấm nhung để đi cho êm. Nhà có máy ra-di-ô để nghe âm nhạc, tin tức Mạc-tư-khoa và thế giới.

Bà chủ nhà tươi cười bung ra một mâm đầy lê, táo, nho và bánh kẹo để thết khách.

Giải nghĩa. — Ra-di-ô: máy thu thanh để nghe tin tức.

Xe lửa Liên-xô

Lần đầu tiên em Hiền được đi xe lửa Liên-xô. Em kể lại: « Xe lửa Liên-xô rất đẹp. Từng toa có giải nhung,

ai em qua. Ở đây khi hậu rét, người ta làm cửa sổ hai lần kính, kín và ấm lắm. Gió lạnh không lọt qua được.

Trong mỗi buồng có bốn chỗ nằm, có đủ chăn dạ và gối. Trên bàn có đèn để làm việc, có cả máy ra-di-ô để nghe nhạc hay tin tức. Hành khách đi ngủ bật đèn xanh và làm việc thì bật đèn thường.

Xe chạy nhanh trên bảy mươi cây số một giờ. Xe qua những cánh đồng lúa mì đã chín vàng, đây đó có mấy chiếc máy cày đang chạy.»

Làng Ra-ka

Làng Ra-ka ở nước Ru-ma-ni trước kia là một xóm nhỏ tối tăm, bùn lầy nước đọng. Con em của nông dân không được đi học, không từng biết vệ sinh là gì. Ngày nay đường làng được rải nhựa, đèn đến đèn điện sáng trưng. Bên đường có trường học mới, có phòng thông tin.

Ở làng lại có trường mẫu giáo, dành riêng cho các em nhỏ. Bố mẹ các em yên tâm làm lụng suốt ngày, con cái đã có các cô giáo trông nom. Trong trường mẫu giáo, thứ gì cũng xinh xinh: bàn, ghế, giường, bát, đĩa, đều vừa cho các em dùng.

Làm thêm nghề phụ

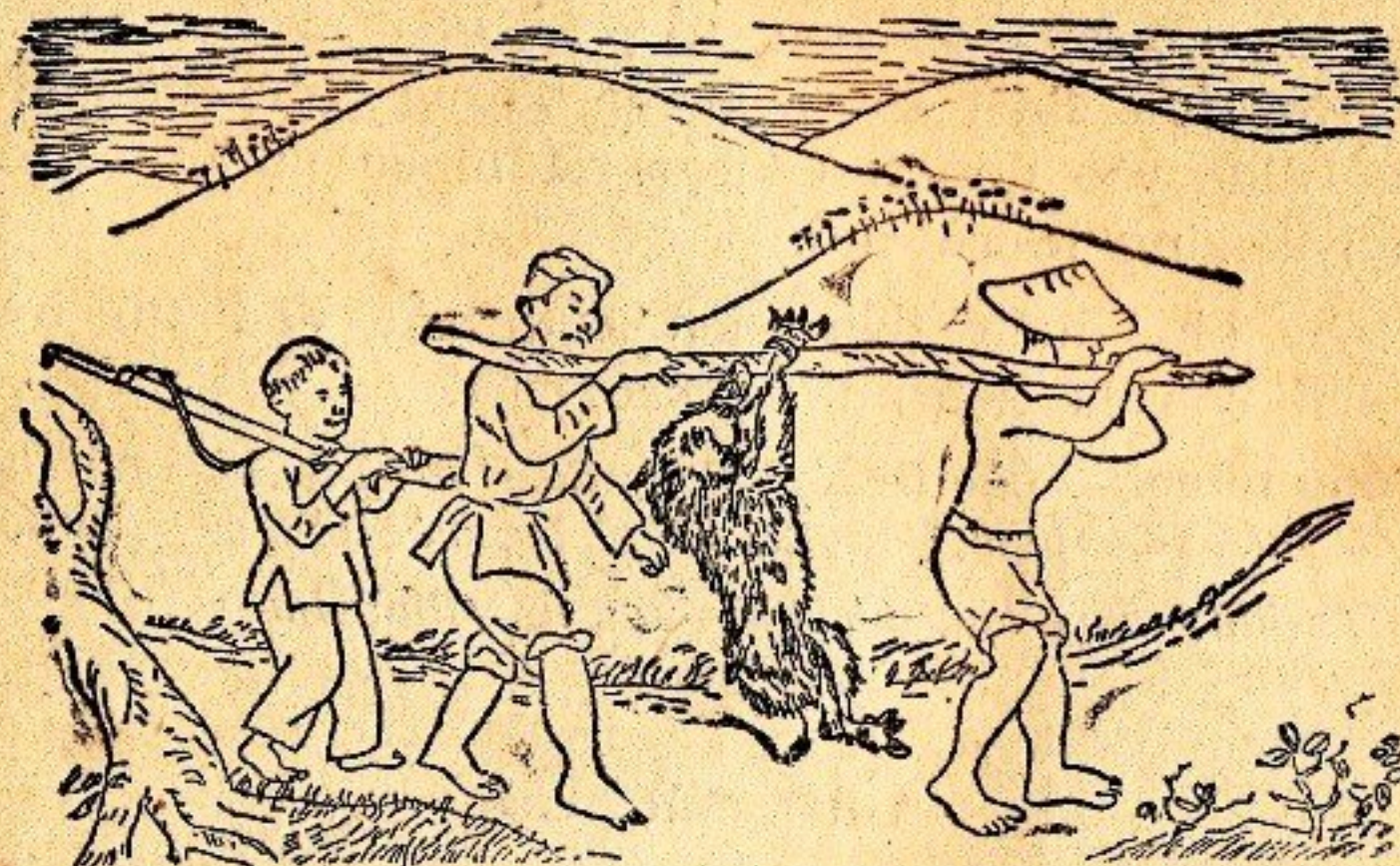
Gốc tre già ta pha đòn gánh,
Đoạn tre mềm ta đánh thành quang.

Đan nong, đan rổ, đan sàng,
Tay em vót cật, tay chàng uốn đai.

Đỡ mua ngoài, gia đình tự túc,
Lúc rồi nhàn, công sức thắm chi.

Làm thừa ta lại bán đi,
Dem tiền bán được thiếu gì ta mua.

Bắn lợn rừng



Mấy hôm nay lợn rừng về phá nương sản nhà Hải luôn. Sáng nào dậy, Hải cũng thấy dăm bảy cây nghiêng ngả, lá vàng lá xanh rụng đầy đất. Dưới gốc còn lại những củ sắn găm dở dang to bằng bắp tay. Cha Hải tức lắm, nhất định sắn cho bằng được con vật phá hoại này.

Tối hôm ấy cha Hải và anh Hải mang đèn, đeo súng, huyết chó ra đi. Bác Thương và bác Tư cũng nhập bọn. Lợn quen mùi về ăn như hôm trước. Bốn phát súng nổ cùng một lúc. Con lợn bị trúng đạn hăng máu đâm xỏ về phía người. Nó húc vào bụi nứa, nằm giãy giụa một hồi lâu rồi chết.

Đánh úp đồn Yên-lăng

(Tập đọc Sứ)

Một đêm mùa đông, đồn Yên-lăng của giặc Pháp đắm chìm trong bóng tối mịt mù.

Nghĩa quân của Đề Ngừ do chính ông chỉ huy tiến sát vào đến cửa đồn mà bọn giặc không biết. Nhanh như chớp, nghĩa quân giết chết tên lính gác, rồi phá tường xông vào. Tên quan ba Pháp ở trong

nhà vừa chạy ra bị bắn chết ngay. Bọn quan khác đang ăn uống chè chén, hốt hoảng định bỏ chạy. Từng tràng súng ở cửa sổ bắn sả vào nên nhiều tên chết gục. Mấy đứa sống sót leo qua tường sau chạy biến. Nghĩa quân vào đồn thu được rất nhiều vũ khí, lương thực rồi lặng lẽ rút lui.

Đến khi quân tiếp viện của giặc đến thì trong đồn chỉ còn la liệt những xác chết.

Chú thích. — Ông Đề Ngừ là người Mường đã nổi dậy chống Pháp ở vùng Hòa-bình, Phú-thọ hồi chúng mới sang cướp nước ta.

Yên-lãng thuộc huyện Thanh-sơn, tỉnh Phú-thọ.

Cáo và Cò

(Chuyện kể)



Cáo là một con vật hung ác. Nó hay rình bắt gà, bắt chim bồ câu ăn thịt. Không những thế, Cáo lại rất lâu

lĩnh, bày hết trò này đến mưu nọ để lừa bịp, làm hại những con vật khác.

Một hôm, nó sang nhà Cò, vồn vã mời Cò: «Bác Cò ơi, hôm nay nhà tôi có sửa một bữa tiệc, mời bác sang chơi dự tiệc với tôi». Cò vồn ngay thẳng, tưởng chỗ hàng xóm, Cáo đã sang mời, không lẽ chối từ. Sang đến nơi, Cò chỉ thấy có một đĩa cháo loãng. Cáo vừa ăn vừa mời Cò: «Kia bác Cò, mời bác xơi đi chứ!». Cò biết Cáo xỏ mình: biết mình mồm dài, Cáo đựng cháo trong một cái đĩa nông lòng để mình không ăn được. Cò tức giận bỏ về, nghĩ bụng: «Được, mày sẽ biết tay tao!»

Mấy hôm sau, Cò sang mời Cáo: «Bác Cáo này, hôm nay tôi có sửa được một bữa cơm ngon, mời bác sang chơi ăn cơm với tôi.» Cáo vồn hâu ăn, mồm sang ngay. Mũi cháo thịt thơm phả vào mũi Cáo; Cáo nhìn quanh chỉ thấy một cái bình cao cổ, khói thơm nghi ngút bốc ra. Cò diềm nhiên mồm ăn, bảo Cáo: «Kia mời bác xơi đi chứ!» Cáo biết là Cò đã xỏ lại mình. Nó bèn lên ôm bụng đòi lui về.

Con chích chòe



Nhà Lâm gieo được ít cải sớm. Lâm cấy được ba luống nhỏ. Sáng nào Lâm cũng ra vườn tưới rau. Năng

sớm chim lên những giọt sương đọng trên kẽ lá xanh
trông đẹp quá! Trên bờ tường, con chích chòe đứng hót
liu ló. Lúc Lâm xuống ao múc nước thì con chim lại sà
vào luống rau. Nó nhảy từ cây này sang cây khác, nhất
sâu ở gốc rau, ở lá rau. Lâm lên, nó lại bay đậu trên
cành mít. Lâm và chim trở thành quen thuộc. Ngày ngày
đôi bạn cùng săn sóc vườn rau. Những cây rau xanh
tươi lớn lên trông thấy.

Câu hỏi. — Ngoài chích chòe ra, em còn biết thứ chim gì bắt
sâu giúp ta nữa không?

— Đối với loài chim có ích em phải thế nào?

Cần ăn rau

(Tập đọc Khoa học)

Hôm nào thấy mâm cơm không có thịt là cu Tý
buồn thiu. Một hôm Tý nói với mẹ:

— Mẹ ơi! ăn rau chán chết. Sao mẹ không mua thịt
luôn mà ăn?

Mẹ Tý cười đáp:

— Thịt đắt tiền, nhà không mua luôn được, nhưng
nếu có tiền mà chỉ toàn ăn thịt cũng không tốt đâu con ạ.
Người sẽ mắc bệnh táo và các bệnh khác nữa. Muốn
cho thân thể khỏe mạnh, người ta cần phải ăn thêm rau
nữa. Rau không những bổ, lại ngon và dễ trồng.

Chị Tý chỉ ra ngoài vườn nói:

— Nhà ta có mảnh đất nhỏ kia. Chiều nay chị với
Tý ra cuốc để trồng rau nhé.

Tý ngoan ngoan đáp: « Vâng ạ! »

Ca dao cổ

Ơn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.

Công lành chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

* * *

Rủ nhau đi cấy, đi cày,
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.

Anh Bảo rèn dao

(Tập đọc Sử)

Đồng bào xúm xít quanh anh Bảo. Dưới vòm cây
um tùm, ống bễ đang thổi phi phò, phi phò. Than
hồng đượm cháy. Anh Bảo đang rèn dao, kéo cho nông
dân và mã tấu cho du kích. Một bà cụ người Thổ kể
chuyện:

« Anh Bảo được cái ủy ban cho sang đây chữa cái
dao, cái kéo, cái mã tấu. Tính người vui vẻ và tốt
quá. Ai anh cũng giúp đỡ. Anh làm nhiều lựu đạn để
ném chết cái thằng Tây. Nhờ có anh Bảo, chúng tôi yên
ổn được cấy lúa, nuôi lợn. Nghe tin anh Bảo được
Cụ Hồ khen thưởng, lại được bầu là chiến sĩ thi đua, cả
bản chúng tôi thật vui mừng. »

Chú thích. — Anh Bảo: Anh Cao viết Bảo, chiến sĩ thi đua
công nghiệp toàn quốc năm 1952. Anh được bầu là anh hùng năm 1958.

— Bản: làng.

Chị Nguyễn thị Thành khiêng đạn

(Tập đọc Sử)

Những ngày khiêng đạn, chúng tôi phải lội suối.
Nhiều quăng, nước đến quá đầu gối. Tôi cố giữ cho
đạn khỏi ướt. Một đêm, tôi thấy gấu quần tôi ướt đầm

sương. Tôi nghĩ gánh đạn thế nào cũng quệt vào cây có sương, đạn thế nào cũng ướt. Đạn ướt thì anh em bộ đội bắn chết thế nào được Tây. Tôi bèn đi lấy lá cọ và vận động chị em cùng lấy để bọc hòm đạn.

Chị em hỏi tôi vì sao hay có sáng kiến. Tôi chẳng biết trả lời thế nào, tôi chỉ biết nói với chị em:

— Lúc nào tôi cũng nghĩ đến gánh súng, gánh đạn cho anh em bộ đội nên tôi có sáng kiến.

Chú thích. — Nguyễn thị Thành: chiến sĩ dân công toàn quốc năm 1952 được Bác Hồ tặng thưởng huân chương.

Bãi Sậy

(Tập đọc Sử)

Bãi Sậy ở Khoái-châu thuộc tỉnh Hưng-yên. Nơi ngày nay là những cánh đồng thẳng tắp tốt tươi, thì trước đây gần một trăm năm còn là một rừng sậy mênh mông, bát ngát.

Những cây sậy cao quá đầu người mọc chen nhau trên nền đất phù sa ẩm ướt. Từng quãng có những lạch nước nhỏ chảy ngoằn ngoèo dưới bóng lá sậy um tùm.

Bãi sậy ấy là nơi nghĩa quân của Tán Thuật đã anh dũng chống lại bọn Pháp hồi chúng mới sang cướp nước ta.

Không ai biết nghĩa quân đóng ở nơi nào trong Bãi Sậy. Đột nhiên quân từ trong rừng sậy ấy kéo ra đi đánh úp một đồn giặc, rồi lại lặng lẽ rút vào.

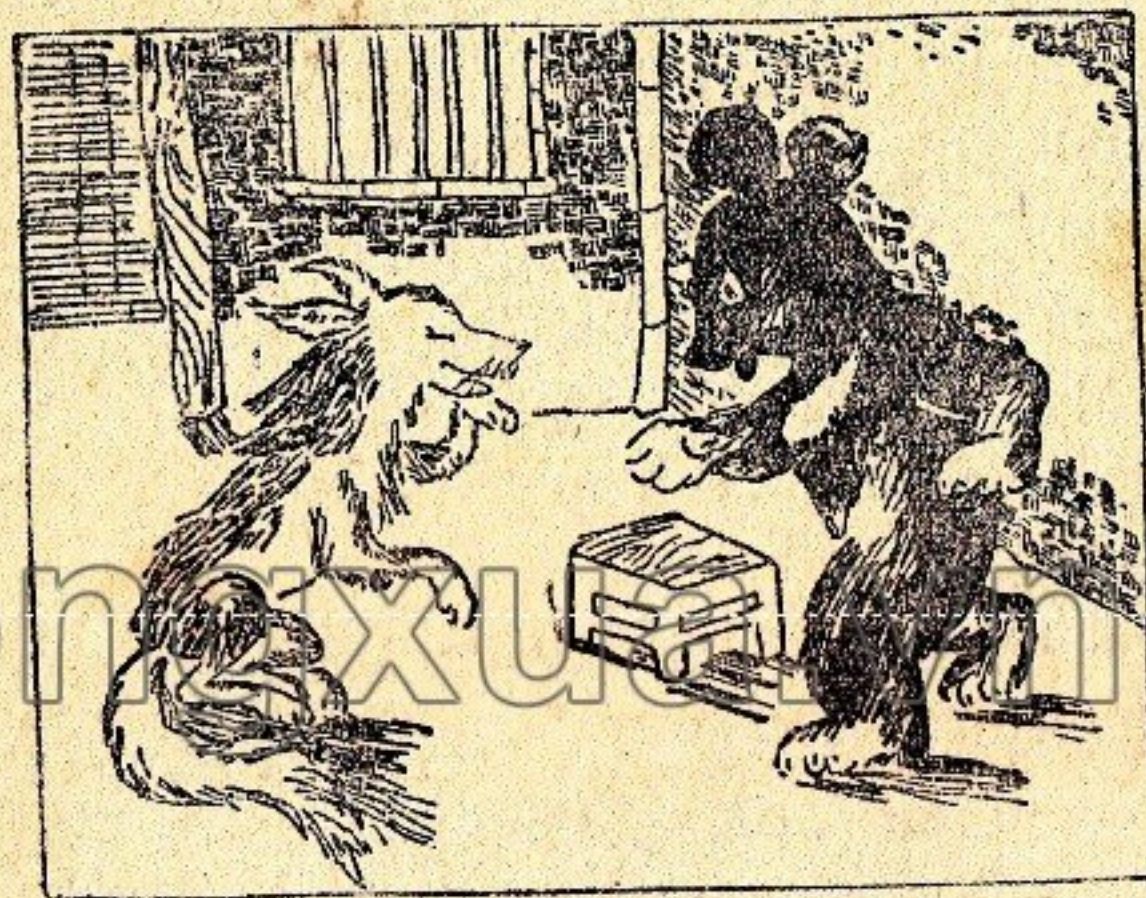
Quân giặc đã nhiều lần kéo đến định phá tan Bãi Sậy. Chúng đứng từ xa bắn lại, đạn bay vèo vèo làm rách một vài chiếc lá, rồi rơi tòm xuống nước. Không một tiếng trả lời. Chúng hùng hổ kéo đến gần, xông xáo lách cây, rẽ lá. Veo...! Veo...! Đạn của ta từ các ngách bí mật bắn ra, không sai một phát. Bọn giặc chết hại rất nhiều phải rút lui.

Bãi Sậy đã anh dũng diệt giặc. Ngày nay ai đi qua Khoái-châu cũng nhớ tới Bãi Sậy.

Chú thích. — Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy kéo dài 5 năm (1885-1889) do ông Nguyễn thiện Thuật lãnh đạo chống Pháp. Cuộc khởi nghĩa lan rộng trong nhiều tỉnh: Hưng-yên, Hải-dương, Bắc-ninh, Hải-phòng...

Cáo và gấu

(Chuyện kể)



Một con cáo thèm ăn mật ong lắm. Thịt gà, thịt chim cáo đã ăn chán ngấy rồi, bây giờ chỉ ao ước của ngọt. Cáo lần mò tới mấy cái tổ ong, thò tay vào định dỡ mấy tầng ong, nhưng bị ngay mấy con bay ra đốt cho mấy mũi nên thân. Cáo nằm trong hang, vất tay lên trán nghĩ mưu mẹo. Cáo nghĩ thầm: «Chỉ có gấu là có nhiều mật, lại dầy thì tha hồ ăn.» Nghĩ vậy, cáo đi lại nhà gấu.

Cốc! Cốc! Cốc!

Gấu hỏi: Đưa nào gõ cửa đấy?

Cáo đáp: Cháu đây bác gấu ạ. Bác cho cháu đến đây ở với bác cho vui nhé.

— Gấu chẳng nói chẳng rằng, chỉ gặm gừ.

— Sao bác cứ gặm gừ thế? Cháu ở đây trông nhà cho bác đi làm mà!

Gấu nghe xuôi tai. Thế là cáo ở nhà gấu. Hàng ngày gấu đi kiếm ăn; ngày nào gấu cũng mang phần thịt về cho cáo. Nhưng cáo cứ năn nỉ đòi ăn mật ong. Một hôm gấu mang về hai dĩa ong to. Trong loáng mắt gấu và cáo đã ăn hết một dĩa. Còn một dĩa, gấu bảo đem cất lên gác bếp để dành đến mùa rét. Cáo chỉ lăm le muốn ăn nốt, nhưng gấu kềm riết lắm. Làm thế nào bây giờ? Cáo nằm dưới đất bóp trán nghĩ mưu mẹo. Bỗng cáo lấy đuôi gõ cốc cốc vào cửa.

Gấu hỏi: Ai gõ cửa đấy?

Cáo đáp: Bác hàng xóm mời sinh con trai, mời cháu sang ăn cơm đấy.

— Ừ mày đi đi, để tao ở nhà ngủ một giấc.

Thế là cáo ta lên xuống bếp ăn mật ong. Một lúc cáo lên, gấu thức dậy hỏi:

— Thằng bé mới đẻ tên là gì?

— Nó tên là Bắt đầu.

— Tên gì mà ngộ nghĩnh thế?

— Thì cũng như mọi tên khác thôi, có gì là ngộ nghĩnh.

Hôm sau, cáo lại nằm dưới đất, lấy đuôi gõ cốc cốc vào cửa.

Gấu hỏi: Ai gõ cửa đấy?

Cáo đáp: Bác hàng xóm mời sinh con gái, mời cháu sang ăn cơm đấy.

— Ừ mày đi đi, để tao ở nhà ngủ một giấc.

Thế là cáo ta lại lên xuống bếp, còn bao nhiêu mật ăn hết cả. Ăn xong cáo lên, gấu thức dậy hỏi:

— Con bé mới đẻ tên là gì?

— Nó tên là Hết rồi.

— Tên quái gì lại thế?

— Có gì lạ đâu!

Hôm sau nữa, cáo lại nằm dưới đất lấy đuôi gõ cốc cốc vào cửa.

Gấu hỏi: Ai lại gõ cửa đấy?

Cáo đáp: Bác hàng xóm sinh con trai, lại mời cháu sang ăn cơm đấy.

— Sao họ mời mày luôn thế?

— Họ mến cháu lắm.

— Được mày đi đi.

Cáo lại lên xuống bếp, lật đồ dĩa ong ra, thè lưỡi liếm trong liếm ngoài sạch như chùi. Ăn xong cáo lên, gấu lại hỏi:

— Tên thằng bé mới đẻ là gì?

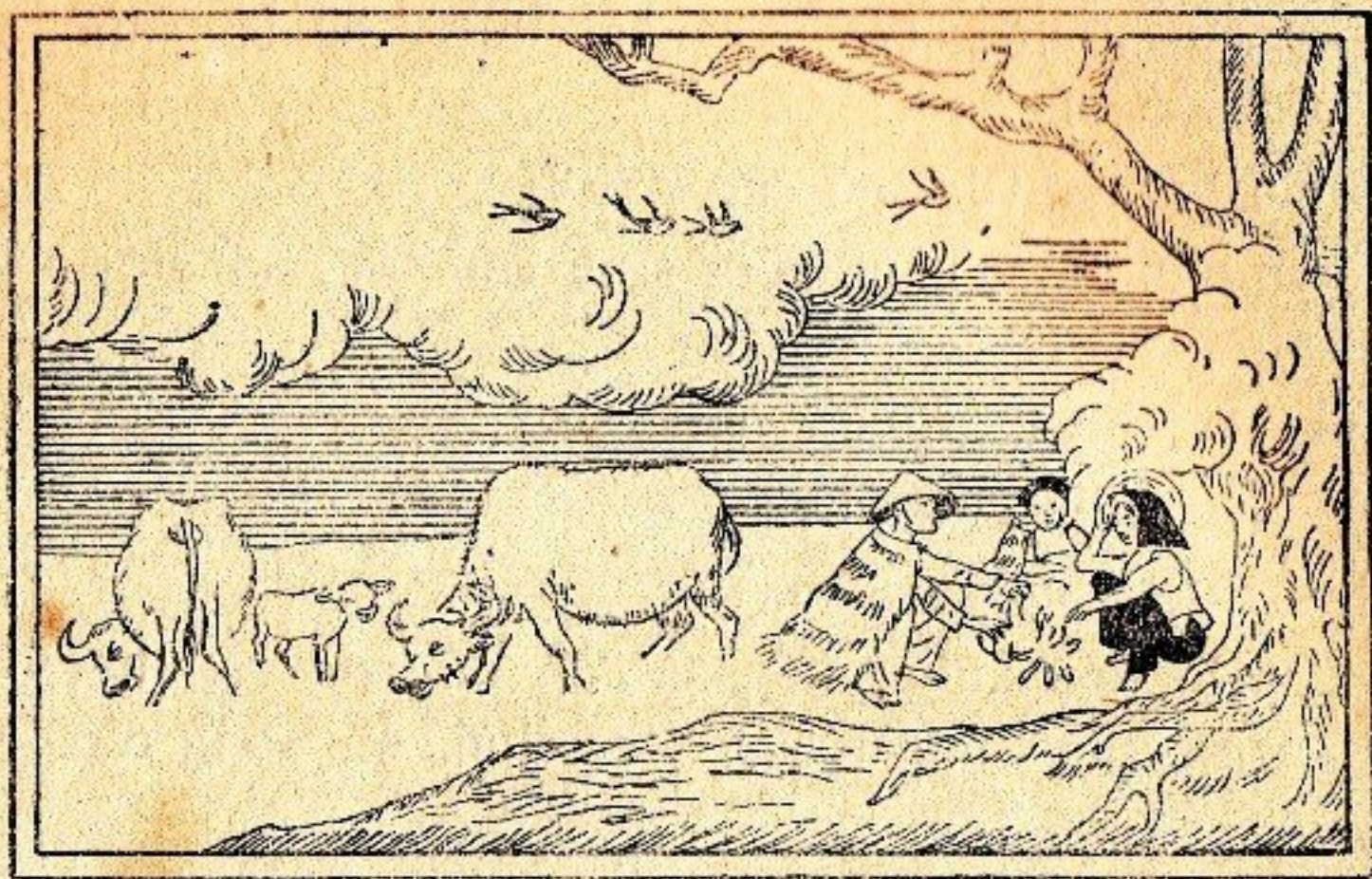
— Tên nó là Nhẫn như chùi.

— Tên gì lạ vậy, tao chả nghe ai có cái tên như thế bao giờ?

— Bác không biết đấy thôi!

Ít lâu sau, gấu muốn ăn mật. Gấu xuống bếp thì chỉ thấy còn có cái dĩa không. Gấu giận quá hét:

— Cáo con, mày ăn hết mật rồi phải không? Bây giờ thì đến lượt tao ăn thịt mày.



Chim én ra đi

Đã mấy hôm trời không nắng nữa. Sương mù kéo dài đến tám chín giờ sáng chưa tan hết. Nền trời suốt ngày đục lơ lơ.

Một buổi sáng, gió bắc nổi lên. Mây xám cuộn cuộn bay về phía nam. Lâm đứng ở sân thấy đàn én đang theo chiều gió bay đi. Chúng nó kêu riu rít như chào Lâm ở lại. Lâm trông theo mấy con chim bụng trắng mình thon, đuôi như đuôi cá. Mỗi ngày nào chúng còn đùa bay là là trên mặt đầm làng. Lâm khe khẽ nói: Thôi chào chim đi; sang xuân ấm hơn, cỏ hoa nở tươi, chim lại về với ta chim nhé.

Tiếng khó đọc. — Sương mù, buổi sáng, suốt ngày, ở sân, riu rít.

Từ ngữ. — Sương mù. Gió bắc. Mây xám. Trời đục lơ lơ. Chim én. Bay là là.

Câu hỏi. — 1. Hình thù chim én thế nào?

2. Tại sao cứ đến mùa đông thì chim én bay về phía nam?

Ghi nhớ. — Mùa đông chim én bay đi,
Sang xuân ấm áp, chim về với ta.

Chú thích. — Chim én thuộc loại chim không chịu được lạnh, nên mùa đông đến thì đi tìm nơi ấm hơn để ở. Ngoài chim én ra, còn có chim nhạn, (vịt trời, ngỗng trời) cũng là loại chim di cư theo mùa.

Cắt rạ



Hôm nay là ngày chủ nhật. Trời rét, nhưng không mưa phùn, nên đường khô ráo. Các em học sinh hăng hái đi làm công tác lao động. Các em cắt rạ giúp dân.

Thầy giáo lớp Hai dẫn ngót ba chục học sinh ra phía đồng làng. Có nam, có nữ, quần áo rất gọn. Em cầm liềm, em vác đòn càn, vừa đi vừa hát, trông như một toán quân ti hon ra trận.

Đến nơi, thầy trò phân công xuống cắt rạ ở mấy thửa ruộng của anh Như, một thương binh về xã. Các em vừa làm, vừa hát, vang cả cánh đồng. Một lúc, mỗi em đã cắt được một bó rạ to. Các em mang chất đống ở bãi cỏ gần đấy, rồi ngồi nghỉ ngơi, chuyện trò vui vẻ.

Tiếng khó đọc. — Cắt rạ, trời rét, khô ráo, chuyện trò.

Từ ngữ. — Mưa phùn, mưa bụi, mưa bay. Đường khô ráo. Công tác lao động. Cắt rạ. Chặt đồng.

Câu hỏi. — 1. Chủ nhật, các em học sinh làm gì để giúp anh thương binh?

2. Công việc làm tập thể vui vẻ và nhanh chóng như thế nào?

Ghi nhớ. — Chúng em vui lòng giúp đỡ thương binh.

Sưởi ấm

Quý và các bạn thả cho trâu ăn cỏ ở ven đồi. Các em ngồi thu hình bên gốc đa cho đỡ rét. Gió thổi mạnh. Lá đa rụng xuống đất. Quý bàn với các bạn: «Ta đi lấy lá khô đốt sưởi cho đỡ rét đi!»

Mọi người đứng dậy, chạy đi vơ lá. Được một đồng, các em châm lửa đốt. Một tia khói xanh bay lên, rồi lửa bùng bùng cháy. Tiếng cười nói rộn ràng. Quý ngồi sưởi thấy ấm quá. Em chợt nghĩ đến cụ Côi bán bánh ở đầu xóm. Cụ già, lại nghèo, chắc cụ cũng rét lắm đấy.

Lúc giông trâu về, Quý mang cho cụ một bó lá khô.

Tiếng khó đọc. — Sưởi ấm, thả trâu, lá rụng, rộn ràng.

Từ ngữ. — Rét. Rét cóng. Ngồi thu hình (ngồi thu nhỏ lại, ngồi co ro). Vơ lá. Cháy bùng bùng. Sưởi. Bó lá khô.

Câu hỏi. — 1. Quý rủ các bạn đi vơ lá khô để làm gì?

2. Lúc ngồi sưởi ấm, Quý nghĩ đến ai? Quý đã làm gì?

Ghi nhớ. — Chúng em sẵn sàng giúp đỡ cụ già.

Nhận áo bông mới

Đàn cháu nhỏ miền Nam
Theo gia đình tập kết,
Bữa nay trời trở rét,
Vui nhận chiếc áo bông.

Em nhỏ, áo hoa hồng,
Em lớn, màu xanh xẫm,
Mà hồng hồng hơi ấm,
Xúng xính chạy tung tăng.

Tiếng reo vui rộn ràng
Xóm làng quê đất Bắc.
Tắm áo này của Bác
Ấm lòng cháu miền Nam.

Tiếng khó đọc. — Trời trở rét, tiếng reo, rộn ràng.

Từ ngữ. — Gia đình tập kết (gia đình đồng bào miền Nam ra ở miền Bắc từ ngày hòa bình lập lại, theo hiệp định Giơ-ne-vơ). Trời trở rét (trời đang ấm thì rét). Áo bông, áo mền, áo kép. Xúng xính. Ấm lòng (ý nói sung sướng vì có áo mặc đỡ rét, được sự săn sóc của Bác).

Câu hỏi. — 1. Mùa đông đến, các em miền Nam được Bác cho gì?

2. Các em nhận áo vui vẻ như thế nào? Tại sao?

Ghi nhớ. — Bác Hồ luôn luôn săn sóc các cháu miền Nam cũng như miền Bắc.

Lời chiếc áo chân thù

Tôi kết bạn với anh Dũng đã ba bốn năm rồi. Buổi đầu làm quen nhau, anh ngắm nghĩa tôi mãi. Anh vỗ vỗ, xoa xoa trên mình tôi rồi cất vào trong ba lô kín đáo. Một đêm lạnh, đi phá đồn, anh mang tôi ra mặc. Tôi ôm chặt tấm thân vạm vỡ, chắc nịch của anh. Tôi truyền hơi nóng của tôi sang anh; chắc anh ấm lắm. Đêm đó, anh cùng tiểu đội đại thắng quân thù. Chiến dịch này qua chiến dịch khác, tôi không rời mình anh những ngày đông lạnh. Tôi chia sẻ niềm vui chiến thắng với anh.

Từ ngày hòa bình lập lại, anh về gia đình sản xuất. Tôi vẫn là bạn thân của anh. Trên cánh đồng sương giá, có tôi, anh thêm ấm áp. Có tôi, anh cày, anh cuốc thêm hăng. Anh vẫn quý tôi như ngày đầu gặp gỡ.

Tiếng khó đọc. — Ngắm nghía, chắc nịch, chia sẻ, gia đình, sản xuất.

Từ ngữ. — Ngày đông lạnh. Chiếc áo chần thủ (áo bông cụt tay). Ôm chặt (ý nói áo bó khít vào người). Bạn thân. Ấm áp.

Câu hỏi. — 1. Đây là lời của ai nói với ai? vào dịp nào?
2. Em đọc bài này, em có ý nghĩ gì về chiếc áo chần thủ đối với các anh bộ đội?

Chú thích. — Đừng làm áo chần thủ (áo cắt ngắn tay) với trần thủ (coi giữ.)

Làm cò lúa

Trời rét lắm. Gió bắc thổi rít từng hồi. Cảnh đồng còn hơi sương. Một vài bóng cò trắng co ro đứng bên bờ lúa xanh.

Dưới thửa ruộng cạnh đường, chị Hoa cùng với các chị trong tổ đôi công cấy làm cò. Mỗi chị khoác một cái áo tơi bằng lá cọ. Quần xắn đến đầu gối, các chị đứng thành hàng dài, khom lưng tiến lên đưa cào qua những khe lúa. Nước bùn đục ngầu kêu óc ách theo nhịp cào đưa. Cào đi đến đâu, cỏ sạch đến đó.

Mấy em học sinh đi học qua lên tiếng hỏi: « Có rét không, các chị ơi? »

Chị Hoa ngừng tay cào, mỉm cười trả lời: « Rét lắm, các em ạ, nhưng các chị cố làm cho kịp để còn bỏ phân lần nữa. »

Gặt lúa

Lúa chín vàng, rủ nhau ta gặt,
Gặt tập đoàn, ta đập, ta phơi.

Bừa rơm cho kỹ, cho tơi,
Lúa không để sót, để rơi hạt nào.
Đồng lúa cao biết bao khó nhọc,
Hạt thóc này, hơn ngọc, hơn vàng.

Lúa về vui đẹp xóm làng,
Cánh đồng cải cách lại càng thêm tươi.
Khắp vùng tôi mọi người đều nói:
Ơn cụ Hồ sánh với biển Đông.
Chiều chiều ra đứng ngoài đồng,
Nhìn cây lúa chín, muôn lòng sướng vui.

QUÁCH VINH

Ca dao

Chiêm xong lại đến vụ mùa,
Hết mùa rau muống đến mùa cải hoa.
Đừng khinh dưa, muối, tương, cà,
Tuy không lịch sự nhưng mà sạch trong.

* * *

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề:
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời êm, bể lặng mới yên tâm lòng.

Gậy ông lại đập lưng ông

(Chuyện kể về Sử)

Cụ Hoàng hoa Thám tức Đề Thám chống Pháp ở vùng núi rừng Yên-thế dòng dã ngót ba mươi năm trời. Cụ rất can đảm, có tài dùng binh, lại có nhiều mưu trí nên giặc Pháp bị thua liểng xiểng. Chúng bèn cùng một tên tay sai là Thương Phức bày mưu ám hại cụ. Thương Phức là bố nuôi cụ Thám nên cụ rất kính nể. Nhưng từ ngày Thương Phức ra hàng, cụ cũng đã đề phòng. Hôm ấy, Thương Phức mượn cơ vào thăm cụ tại đồn Hữu-nhuế, đem theo hai tên tay sai và một quả mìn nổ chậm đựng trong một cái tráp. Lúc

ấy cụ Thám đang xem hát ở nhà ngoài. Cụ mời Thương Phức cùng ngồi xem. Thừa lúc mọi người sơ ý, Thương Phức nháy hai tên tay sai đặt tráp mìn vào gầm giường cụ Thám đang ngồi. Sau khi tên tay sai ra hiệu đã đốt mìn, Thương Phức vội vã xin về, lấy cớ là bị đau bụng bất thình lình. Nhưng sau khi tiễn chân Thương Phức ra cửa rồi, cụ Thám không ở lại xem hát nữa mà đi vào nhà trong. Mìn nổ. Bức tường đặt sau giường đổ sụp. Cụ Thám vẫn bình yên. Thương Phức ra tới ngõ nghe tiếng nổ; hẩn yên trí đặt được mưu gian, vội chạy về báo cho giặc Pháp.

Sáng sớm hôm sau, quân Pháp ở Nhã-nam được tin là cụ Thám đã chết và quân trong đồn Hữu-nhuế đương hốt hoảng làm lễ chôn cất. Chúng vội phái một đạo quân đến chiêu hàng. Nhưng lại bị quân cụ Thám đồ ra đánh úp, chúng phải chạy tháo thân.

Thế là cụ Thám đã dùng mưu của giặc làm mưu mình, giả cách chết như quân Pháp đến mà tiêu diệt.

Chú thích. — *Hữu - nhuế, Yên - thế, Nhã - nam thuộc tỉnh Bắc - giang.*

Giải nghĩa. — Đánh úp : đánh bất thình lình.

— Chiêu hàng : báo ra hàng thì chúng không đánh nữa.

Có một mùa đông

(Tập đọc Sĩ)

Có một mùa đông, Bác Hồ sống ở bên nước Anh. Lúc ấy Bác còn trẻ. Bác làm việc cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống. Công việc này rất mệt nhọc vì tuyết rất trơn, cước được cũng khó khăn. Minh Bác đầm mồ hôi, nhưng tay chân thì rét cóng. Sau tám giờ làm việc, Bác vừa mệt vừa đói.

Lại có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Bác trọ trong một khách sạn rẻ tiền ở xóm lao động. Buổi sáng, trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào lò bếp của khách sạn. Chiều đến, Bác lấy

viên gạch ra, học nó vào trong những tờ báo cũ, để xuống dưới nệm nằm cho đỡ rét.

Theo « Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ - tịch »

Cái áo hờ cò

Một buổi tối, chúng tôi vào nhà một đồng bào Thái. Trời rét quá, chúng tôi ngồi quanh bếp sưởi. Nhà có một em bé sáu, bảy tuổi, da trắng hồng hồng, mắt rất đen. Hai cụ chủ nhà rất tốt, cho chúng tôi ăn và cho chăn bông thật dày đắp. Sáng hôm sau lúc ra đi, tôi bế em bé hôn, nó kêu mũi tôi lạnh quá. Tôi hỏi nó :

— Anh về xuôi, em có nhớ gì Bác Hồ không nào?

— Anh bảo Bác Hồ mặc áo hờ cò thì cái khuy cò vào nhé.

Tôi sững sốt hỏi lại sao thì em trả lời :

— Em thấy ở ngoài nhà Thông tin có cái ảnh vẽ Bác Hồ mặc áo hờ cò. Ở đây rét lắm, Bác không cái khuy cò sẽ ho đấy.

Đào sắn



Bác La gánh sọt lên nương đào sắn. Lương vác cuốc đi theo. Mặt trời mờ mờ soi qua lớp mây trắng

đục. Gió bắc thổi ào ào. Lũng vượt qua suối, nước lạnh buốt đến xương.

Trên nương, Lũng thấy những cây sắn mọc thành hàng thoai thoải nay đã rụng gần hết lá. Cảnh sắn khẳng khiu in hình lên nền trời xám; lá vàng rải rác trên mặt nương. Bác La cuốc gốc, cây sắn nghiêng dần. Lũng lúi bặt lên, ba bốn củ sắn nâu phớt mình giữa đám đất sỏi màu son. Lũng reo lên :

— Sắn năm nay nhiều củ và to lắm !

Bác La cười :

— Tại bác chăm làm cỏ và vun gốc đấy, cháu ạ !

Nương sắn

Bên ngoài, trời tối đen như mực. Mưa dầm rả rích. Ngoài vườn, tiếng nước rơi nghe lộp bộp. Thỉnh thoảng gió bắc thổi mạnh, lá khô lại ào ào rụng. Gió lùa hơi lạnh vào nhà.

Gia đình Lũng ngồi trên sân, vây quanh đồng lửa hồng sưởi ấm. Lũng loay hoay nướng sắn. Những củ sắn to bằng bắp tay, đã cạo lần vỏ ngoài, chuyển dần từ màu trắng hồng sang màu nâu xẫm. Có củ nứt ra mấy chỗ tỏa mùi thơm. Lũng gấp ra, lấy dao cạo vỏ cháy rồi cắt chia cho mọi người. Bên đồng lửa tiếng nổ lộp bộp, cả nhà ăn sắn, chuyện trò vui vẻ, quên cả gió lạnh bên ngoài.

Anh Huệ

Anh bốn mươi tuổi,
Làm thợ máy đèn.
Đi sớm về tối,
Bên xóm lò rèn.

Nửa đêm tháng chạp,
Súng nổ thình lình.
Quân mình nện Pháp,
Đại bác ỳnh ỳnh.

Anh Huệ nhà đèn,
Đêm nay còn đây,
Hùng hục xà beng
Đập tan nồi máy.

Dầu khét, củi cháy,
Khói ngạt, lửa nung.
Mặc, anh còn này
Ồ điện cuối cùng.

TỔ HỮU

Chú thích. — Nửa đêm tháng chạp ở đây là nói đêm 19 tháng 12 năm 1946 lúc ta bắt đầu kháng chiến đánh giặc Pháp.

Đi đóng thuế



Lúa em mới gặt về đây,
Em đi đóng thuế cho đầy kho lương.
Lúa này đập đập khơi nương,
Dựng nên thành phố, mở đường giao thông.
Ngày mai trên bộ dưới sông,
Tàu bè tấp nập nhờ bông lúa vàng.
Hôm nay khắp xóm khắp làng,
Người đi đóng thuế vang vang tiếng hò.

Anh hùng Ngô gia Khảm

(Tập đọc Sứ)

Anh Khảm nửa đêm thức tỉnh dậy. Anh chạy xuống bếp xem anh em sấy thuốc đạn có cẩn thận không. Vừa tới nơi, anh thấy củi cháy nổ lách tách. Một vài tán lửa bay lên mặt thuốc. Anh vội chạy tới để dập lửa và mang thuốc ra thì vừa vặn thuốc đạn bốc cháy. Anh ngã vật xuống. Một người xông vào cứu được anh ra. Anh bị thương nặng, hai bàn tay bị khoèo và rúm lại, mồm không há to được.

Nằm ở bệnh viện, anh lo lắng nghĩ đến trách nhiệm điều khiển công việc ở xưởng. Được ít lâu, anh đòi về, mặc dù vết thương chưa lành.

Chú thích. — Anh Ngô gia Khảm có rất nhiều thành tích trong việc sản xuất vũ khí nên đã được bầu là anh hùng lao động toàn quốc năm 1952.

Giải nghĩa. — Sấy thuốc đạn : Đặt mặt thuốc đạn lên lò để cho thuốc khô kỹ.

Anh hùng Trần đại Nghĩa

(Tập đọc Sứ)

Ông Nghĩa học ở nước ngoài. Sau Cách mạng tháng Tám, ông theo Bác Hồ về nước. Chính phủ giao cho ông việc làm súng cho bộ đội giết giặc. Mặc dầu thiếu thợ, thiếu máy, thiếu thuốc nổ, ông đã vượt qua mọi khó khăn. Nhờ vậy, bộ đội có đủ bom mìn đánh giặc. Sau lại có cả súng, to bắn rất mạnh.

Ông chịu khó học hỏi anh em công nhân, dìu dắt anh em tiến bộ. Ông được bầu là anh hùng lao động toàn quốc.

Chú thích. — Ông Trần đại Nghĩa được bầu là anh hùng lao động toàn quốc năm 1952.

Mao Chủ-tịch cũng ra gặt lúa

(Chuyện kể)

Lúc Hồng quân đến núi Tinh-cương, bộ đội đóng ở trên núi. Trừ việc đánh bọn giặc Tưởng ra, hàng ngày họ học hành, luyện tập, rất ít khi các chiến sĩ xuống các thôn xóm.

Tháng mười, cả vùng này đang vào lúc gặt lúa muộn, nhà nào nhà nấy tấp nập gặt hái. Trên cánh đồng lúa, đông nghịt những người, trai gái nói cười, có chỗ lại hát dân ca nhộn nhịp, vui vẻ.

Một hôm, đang lúc bà con gặt lúa, bỗng nhiên Hồng quân dàn thành đội ngũ đi xuống. Mọi người thấy bộ đội đều chăm chú theo dõi. Có người nói: « Lần này bộ đội hàng ngũ chỉnh tề xuống núi chắc là luyện quân đây ». Có người nói: « Mọi lần luyện quân đều ở khu bãi hoang bên sườn núi phía đông kia, có lẽ đi đánh bọn giặc Tưởng đấy ». Bà con mỗi người một câu, người nói thế này, người nói thế khác, bản tán không ngớt.

Khi Hồng quân đến gần, mọi người mới nhìn rõ các chiến sĩ đều cầm liềm hái. Thì ra bộ đội đến để giúp dân gặt lúa. Nhưng vì là lần đầu nên bà con vừa vui vừa ngỡ ngàng.

Hồng quân đi tới nơi liền chia nhau vào từng thửa ruộng của mỗi nhà. Bà con vừa đón vừa hỏi:

— Các đồng chí cũng ra đồng làm việc đấy ư?

Các chiến sĩ Hồng quân vui vẻ trả lời:

— Mấy hôm nay bà con bận quá, chúng tôi ra giúp bà con gặt lúa đây.

Nghe nói vậy, mọi người rất cảm động. Có người nói:

— Anh em bộ đội bận nhiều việc thế còn cố gắng giúp dân gặt hái.

Vải chiến sĩ dùng liềm trở vào trong xóm nói :

— Chẳng những chỉ anh em chúng tôi ra mà cả Mao Chủ-tịch cũng ra nữa đấy.

Bà con nhìn theo tay liềm, quả nhiên nhìn rõ Mao Chủ-tịch tay cầm liềm ra ngoài đồng lúa. Người đi nhanh và vội, vừa đi vừa giơ tay chào bà con đang gặt ở các thửa ruộng xung quanh.

Thế là trên núi, dưới núi ồn ào, ai cũng nhìn thấy Mao Chủ-tịch. Có người chạy lại phía Người. Tất cả hô lớn :

— Mao Chủ-tịch, Mao Chủ-tịch, xin Người hãy thông thả để chúng tôi đến đón Người.

Cả một vùng vang động tiếng hoan hô. Cuối cùng Mao Chủ-tịch cùng với bà con nông dân gặt lúa.

Trích « Những mẩu chuyện về Mao Chủ-tịch »

Chú thích. — Hồng quân : ở đây là quân đội nhân dân Trung-quốc.

Tỉnh-cương : Một quả núi ở tỉnh Hồ-nam (Trung-quốc).

Mừng đón gạo, vải Trung-quốc

Sáng hôm nay, đồng bào xã Thọ-thế rủ nhau lên huyện nhận gạo, vải của Trung-quốc gửi tặng. Xã Thọ-thế vừa qua một vụ mất mùa, lại đang thêm lo trời rét. Được tin mừng, đồng bào nô nức ra đi, lòng vui như tết.

Ở nhà, các em nhỏ chốc chốc lại ra cổng làng đứng ngóng. Đến trưa, hàng trăm gánh gạo trắng, thơm quây về. Theo sau là những gánh vải diêm bầu, phin đen, vải hoa đủ các màu xanh, tím, đỏ. Tiếng reo vui vang dậy xóm làng. Người lớn mừng gia đình được no ấm để thêm phần khởi tăng gia. Các em nhỏ mừng có áo mặc

đỡ rét. Ai ai cũng nhắc nhở tới lòng tốt của nước bạn Trung-hoa.

Chú thích. — Xã Thọ-thế thuộc huyện Thọ-xuân, Thanh-hóa bị lụt mất mùa cuối năm 1954.

Mừng đón

Hồ Chủ-tịch và Chính phủ về Thủ đô

(1-1-1955)

Ba-dình dịu dịu nắng,
Cờ, biển, hoa ngập trời.
Áo mới, miệng cười tươi,
Dòng người cuộn cuộn bước.
Trên đài cao Bác đứng,
Tóc bạc, da hồng hào,
Bác vẫy tay đón chào,
Toàn dân mừng gặp Bác.
Bác về, chim ca hát,
Bác về, đời nở hoa,
Đất nước vang lời ca :
« Bác Hồ sống muôn tuổi ! »

Chú thích. — Ba-dình : Ở đây là quảng trường Ba-dình gần Chủ tịch phủ.

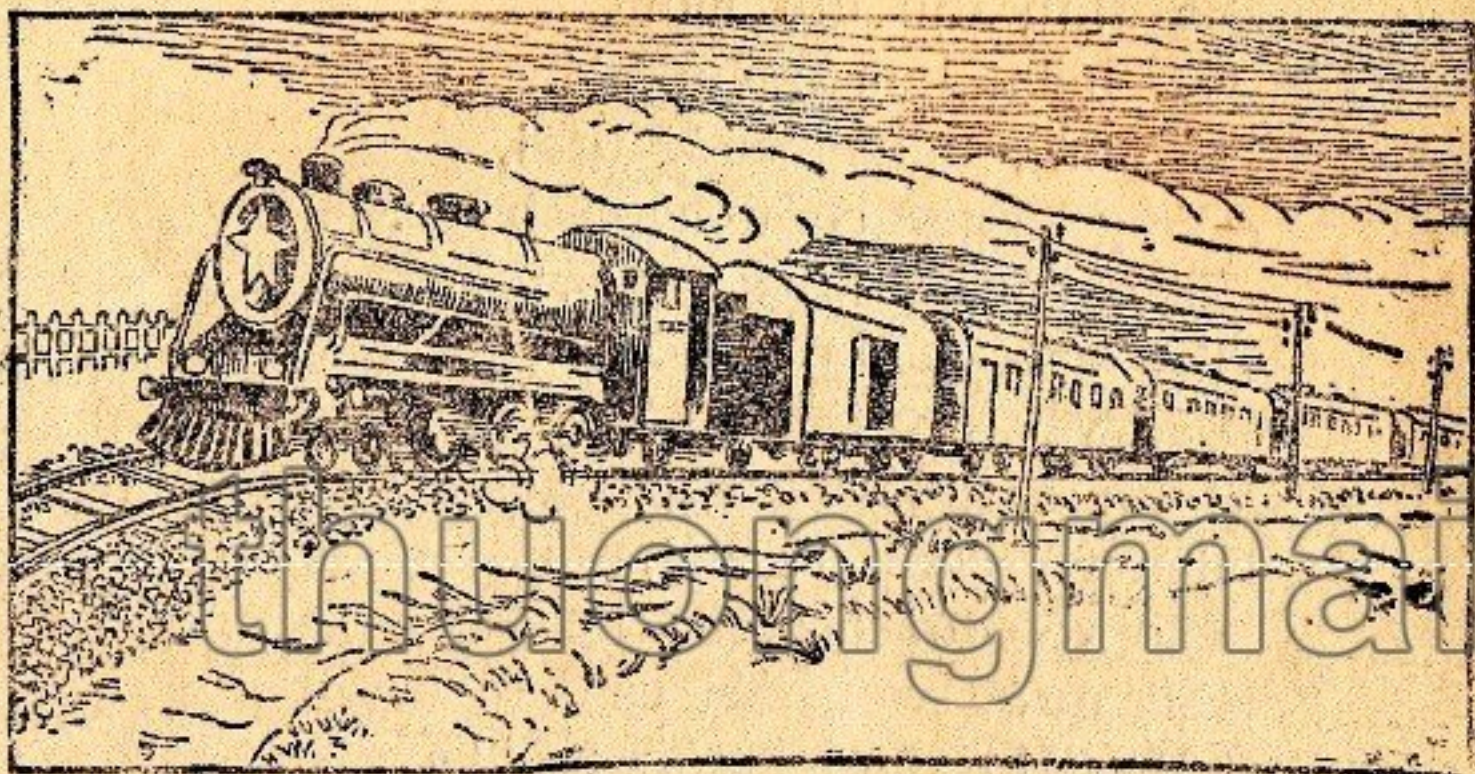
Đi xe lửa

Trước cửa ga, Hoàng thấy người và xe cộ đi lại nhộn nhịp vô cùng. Trong phòng bán vé, người đứng xếp hàng chờ mua đông nghịt. Ra sân ga, Hoàng thấy ba bốn đoàn tàu dài đã được chuẩn bị sẵn sàng. Những đầu máy đen xì từ từ phun khói. Hành khách tới tấp lên các toa xe. Hoàng theo chị bước lên một toa sơn vàng.

Trên gác nhà ga, máy phóng thanh oang oang báo giờ tàu chạy. Hành khách lên hết, ngồi thảnh thơi trên những hàng ghế sạch sẽ. Đầu máy huýt một tiếng còi dài. Đoàn tàu chuyển bánh theo hiệu còi của ông trưởng ga. Qua cửa sổ, Hoàng thấy nhà ga lùi dần lại đằng sau. Gió buổi sớm lùa vào xe mát rượi.

Tôi là con đường xe lửa

(Tập đọc Địa)



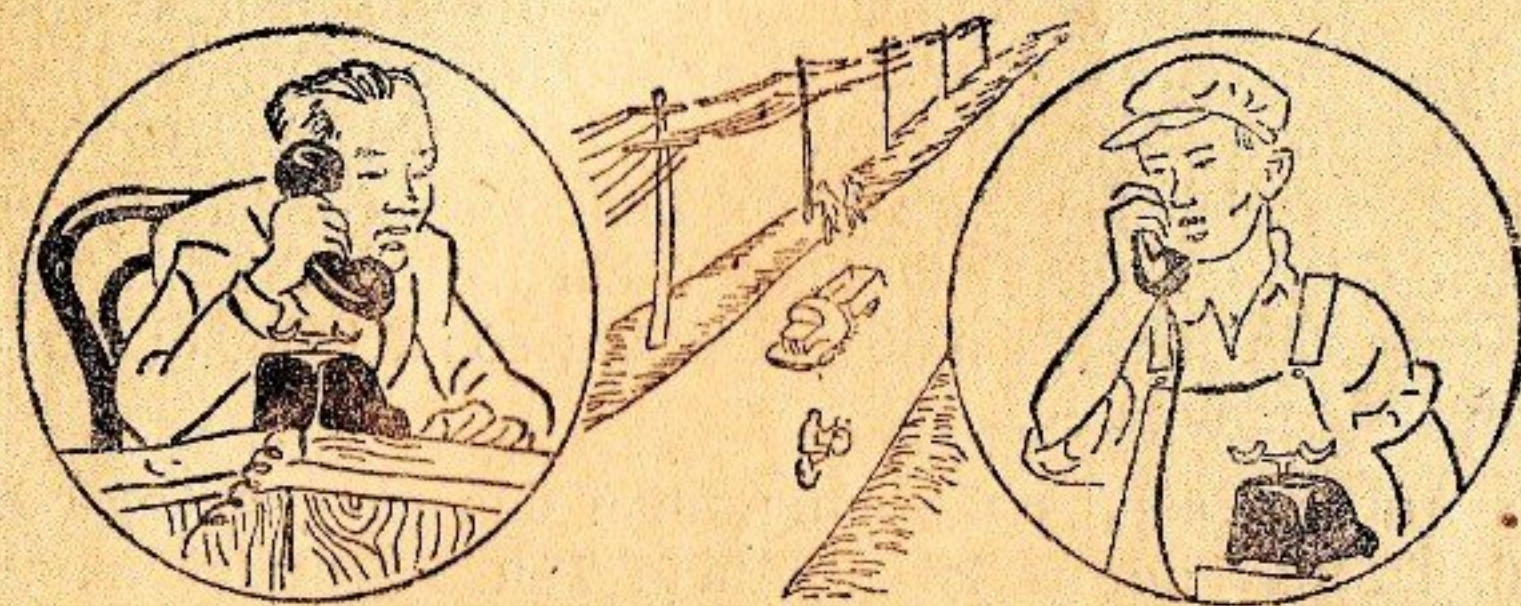
Các bạn hãy trông tôi đẹp, khỏe biết bao. Minh tôi rải đá trắng giữa hai bờ cỏ xanh. Trên lưng tôi, những phiến tà-vẹt lớn đặt ngang đỡ lấy hai thanh ray dài, thẳng tắp. Thời kháng chiến, nhân dân phá tôi đi để cản đường giao thông của giặc. Bây giờ hòa bình rồi, anh em công nhân trong nước và công nhân Trung-quốc xây dựng lại tôi. Tôi đẹp và khỏe hơn xưa. Từ thành thị qua đồng lúa mênh mông, tôi lên rừng xanh, tôi ra bờ biển. Tôi đi khắp đó đây, nối liền tỉnh này với tỉnh khác.

Tu! tu! những đoàn tàu dài xinh xịch chạy trên tôi. Ngày này qua ngày khác, tàu chuyên hành khách, hàng hóa, vật liệu từ nơi nọ đến nơi kia. Nhờ tôi, việc

buôn bán, giao thông càng ngày càng thêm tiện lợi. Tôi sung sướng được góp phần vào công cuộc kiến thiết nước nhà.

Đường dây điện thoại

(Tập đọc Địa)



Dây băng qua cánh đồng xanh,
Đem tin lúa tốt cho anh giết thù.
Dây tìm anh thợ chiến khu,
Báo tin bộ đội đông thu hạ đồn.
Hòa bình tươi đẹp nước non,
Đường dây mở rộng nông thôn, thị thành.
Tin về đồng lúa thêm xanh,
Tin mừng thành tích nước mình dựng xây.
Bốn bề giăng lưới đường dây,
Tin đi, tin lại, đêm ngày mừng vui.
Việt-nam thống nhất nay mai,
Đường dây đoàn kết kéo dài vào Nam.

Giải nghĩa. — Dây điện thoại: Dây dùng cho hai người ở cách xa nhau nói chuyện được với nhau.

— Giăng lưới đường dây: Ý nói dây điện nhiều như dây lưới.

Bắc lại nhịp cầu

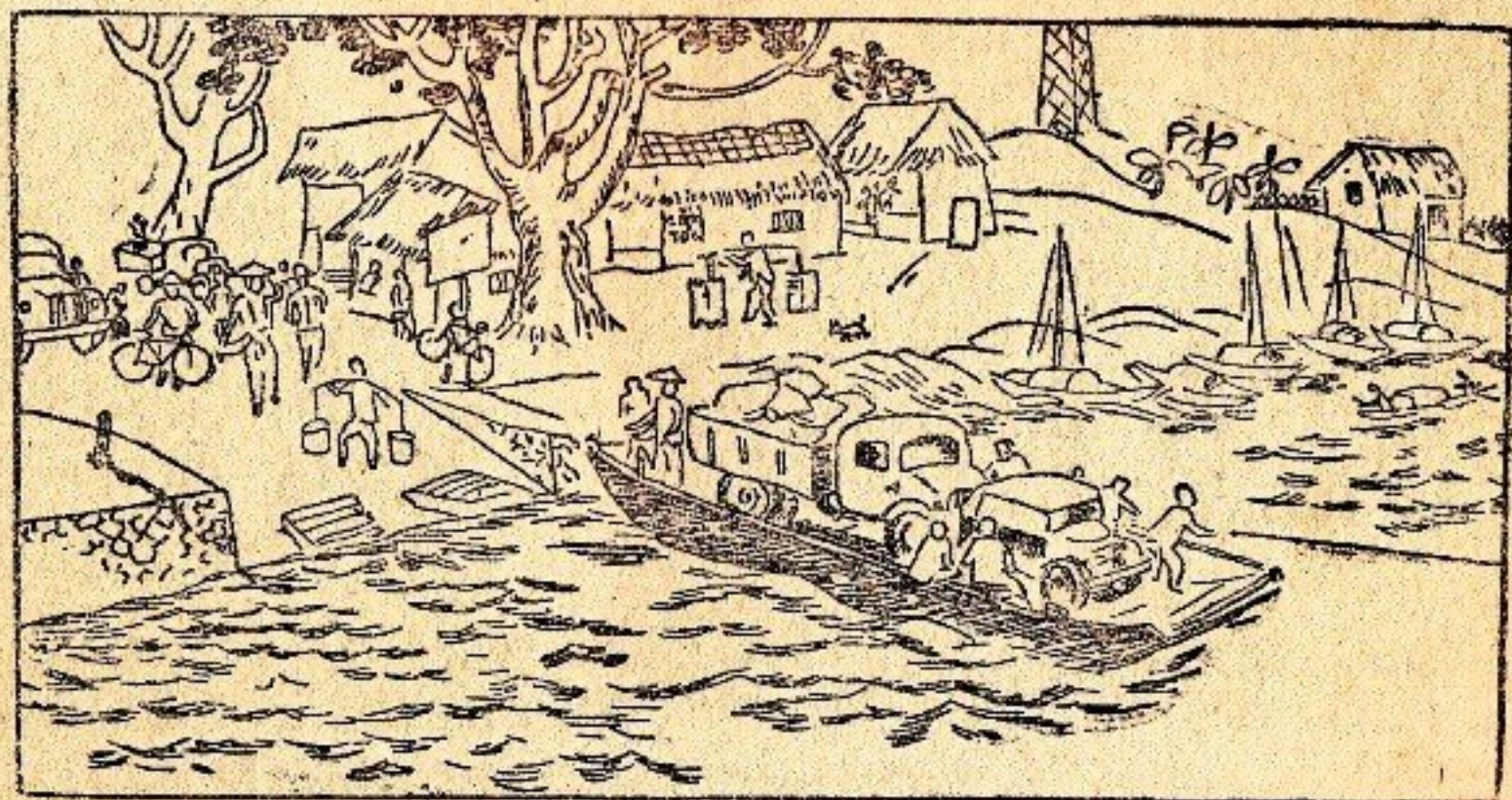
(Tập đọc Địa)

Toàn nhớ mãi ngày bắc lại nhịp cầu sắt trên đường quốc lộ chạy qua đầu làng. Đoàn công nhân cời trần trụi, ra sức kéo và cuộn vào những bánh xe lớn đoạn dây sắt to bằng cổ tay Toàn. Các anh rướn lên, cúi xuống nhịp nhàng theo tiếng hò. Tiếng dây sắt rít lên ken két. Mồ hôi bóng loáng trên mặt, trên lưng các anh rỏ giọt xuống đường. Chiếc cầu dựng bên kia bờ chuyển theo hướng kéo. Tiếng hò vang dậy, sức kéo mạnh hơn. Chiếc cầu được nhắc bổng lên sát trụ gạch đồ sộ xây giáp bờ. Người vẫn hăng hái kéo. Cầu từ từ chuyển lên trụ thứ nhất, trụ thứ hai rồi trụ thứ ba. Thế là chiếc cầu mới đã nằm vắt ngang sông, bóng in rung rinh trên mặt nước.

Anh em công nhân cùng nhân dân sung sướng reo vui. Từ nay đường lại nối liền. Tàu xe đi lại thông dong không phải qua đò phiền phức như lúc còn kháng chiến.

Qua bến phà

(Tập đọc Địa)



O - tô hăm phanh dừng bánh phía trên dốc. Mấy người bán mía, bán bưởi xúm xít quanh xe, tiếng rao ời ời. Hoàng cùng chị trên xe nhảy xuống. Hành khách cũng xuống cả, vào nghỉ chân ở những quán nước hai bên đường. Bác tài xế lái xe xuống phà. Chiếc phà gỗ rộng lớn hơi tròng trành. Tiếng xích sắt cột phà vào bến kêu xúng xoảng. Khách qua sông hối hả xuống theo; người gánh bát, gánh giấy, người bê thùng dầu, thùng gạo.

Phà chạt ních người và hàng hóa. Bác chở phà tháo xích, hất hai mảnh ván cầu xuống, rồi gò lưng chống con sào vào bờ đá. Phà từ từ quay mũi. Mấy chiếc dò nan đậu gần rập rình trên sông nước. Rặng cây xanh trên bến phà xa dần. Sau mấy phút, phà đã sang tới bờ bên kia. Hoàng bảo chị: « Qua sông rộng thế này phà chở chắc chắn hơn đò và lại được nhiều, chị nhỉ. »

Bác lái đò

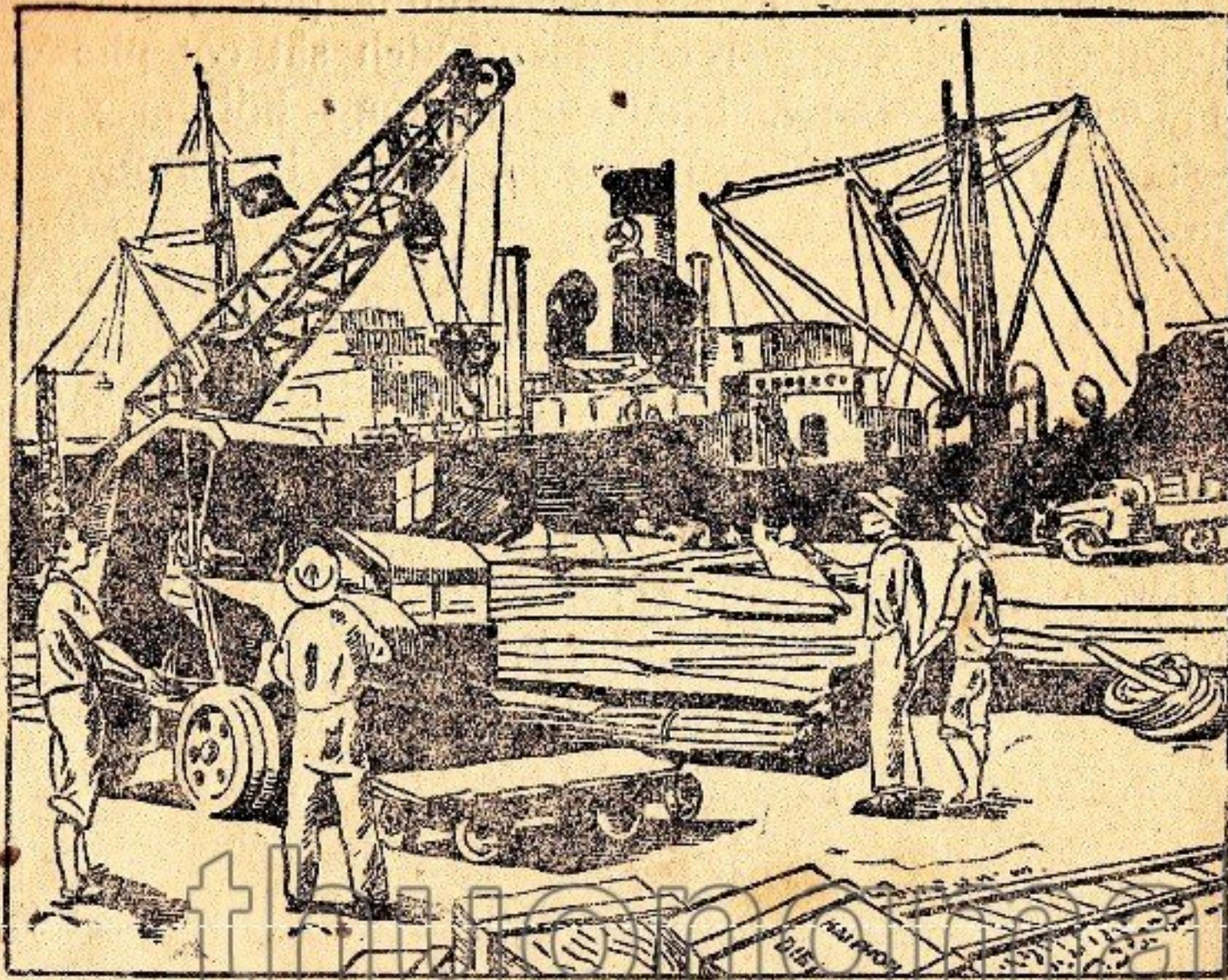
(Tập đọc Địa)

Tôi làm nghề chở đò trên sông Lô đã từ hai mươi năm nay. Nhà tôi là chiếc thuyền gỗ bành bồng trên mặt nước. Con sông Lô là mẹ tôi, nên tôi quen thuộc lắm. Nơi nào nước chảy xiết, nơi nào đá ngầm tôi đều biết cả. Ban đêm trên sông nhìn những rặng cây mờ mờ hai bên bờ, tôi cũng biết là thuyền tôi đã đến đâu. Trên con thuyền, tôi chèo, vợ con tôi lái. Tôi chở hành khách buôn bán, ngược xuôi. Nhiều khi cũng vất vả: có lúc phải chống chọi với sóng gió, có lúc nước cạn phải gò lưng kéo thuyền. Nhưng cũng có lúc thuận buồm xuôi gió, thuyền tôi lướt nhẹ trên sông. Ngồi đằng mũi thuyền, ngắm cảnh trăng trong gió mát, tôi cảm thấy thực là sung sướng.

Chú thích. — Cho học sinh phân biệt thêm đò dọc và đò ngang.

Bên Sáu kho

(Tập đọc Địa)



Vừa rồi, cô giáo đưa Long và các bạn ra thăm bến Sáu kho ở Hải - phòng.

Trước khi đi, cô giáo đã giảng cho biết Sáu kho là một cái cảng, tức là một cái bến lớn, ở cửa sông, giáp với biển. Ở cảng, tàu bè các nước ra vào giao dịch buôn bán với ta rất vui. Bước chân vào bến, Long thấy ồn ào, tấp nập vô cùng. Tiếng máy chạy vo vo, người đi lại nhộn nhịp. Một chiếc tàu của nước bạn Ba - lan đỗ ở bến. Máy cần trục từ trên cao hạ xuống những kiện hàng lớn. Máy chiếc xe cò bánh cao - su sẵn sàng đợi, thay phiên nhau chở hàng vào những kho lớn xây gần đó.

Long khen mãi chiếc tàu to. Cô giáo bảo: « Đây là chiếc tàu hạng vừa thôi, còn có những chiếc to gấp mười cái trường của ta kia. Có khi mấy chiếc

tàu to như vậy cùng đến, bến cảng của ta lúc đó còn vui hơn thế này nhiều, các em ạ ».

Giải nghĩa. — Máy cần trục: máy dùng để chuyển hàng từ trên tàu xuống hoặc từ dưới bến lên tàu.

Kiện hàng: hàng hóa đựng trong hòm gỗ hoặc bó lại thành những bó to.

Câu hỏi. — 1. Cảng là gì?

2. Ở cảng việc giao dịch buôn bán thế nào?

3. Bến cảng khác bến phà thế nào?

Tên địa chủ già và lão Vương

(Chuyện đọc)

Lão Vương đi ở đã lâu năm cho một tên địa chủ già. Lão làm việc quần quật suốt ngày thế mà tên địa chủ vẫn chưa bằng lòng.

Một hôm, nó đi ra đồng thấy lão đang ngồi hút thuốc, nó không bằng lòng, hỏi xỏ lão rằng: « Mồ hôi mồ kê nhễ nhại, chắc khó nhọc lắm nhỉ! »

Lão Vương linh hay nói đùa, thuận miệng đáp luôn:

— Vừa đi mò vàng ở cầu Tú mốc đấy!

Tên địa chủ nghe nói động lòng tham, vội vàng hỏi:

— Có mấy người mò vàng?

— Có một mình tôi thôi.

— Thế có được gì không?

Lão Vương dừng dĩnh nói: « Ai có phúc mới tìm được vàng, người nghèo hồ dễ mò được vàng ».

Nói rồi, lão Vương lại đi làm như thường. Tên địa chủ thì say mê về vàng. Nó nghĩ thầm: « Nếu ta mò được vàng thì đã giàu ta lại càng giàu hơn. » Sau cùng, nó nhất định đi mò vàng.

Đến chiều, nó sai lão Vương đi một nơi thật xa, rồi một mình nó lên đến găm cầu Tú mốc mò vàng.

Khúc sông ấy khá sâu, đáy sông toàn bùn. Nó mò mãi không thấy gì, nhưng vẫn nghĩ: «Ta cố lên tí nữa, vàng có thể vào tay ta».

Rồi nó lại mò, mò mãi. Trăng đã lên cao mà vàng vẫn chẳng thấy đâu!

Nó là một tên địa chủ già quen ăn sung mặc sướng, nay ngấm mình dưới nước lâu thì chịu sao nổi. Lúc đầu nó còn hăng hái, sau dần dần nước lạnh ngấm vào người, chân tay bủn rủn, nó ngã khuyu xuống và chìm lìm dưới đáy sông.

Trích «Chuyện kể cho học sinh và thiếu nhi»

* * *

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ :

Trang 65: Cây mít, cây bưởi, quả dừa.

Trang 69: Bó mạ, cái cối xay.

Cuốn Tập đọc này in lần thứ ba có sửa chữa. Những bài mới có ghi chữ M và những bài chỉnh lý có ghi chữ CL ở mục lục để giáo viên tiện sử dụng. Các cuốn Tập đọc in lần thứ nhất và thứ hai, học sinh vẫn còn dùng được. Khi gặp bài chỉnh lý, giáo viên sẽ dẫn học sinh sửa lại các bản cũ. Về chỉnh tả, sửa theo bản in lần thứ ba.

MỤC LỤC
(Những bài chỉnh lý có ghi chữ C. L. và những bài mới có ghi chữ M.)

NHÀ TRƯỞNG	TRANG	MÙA THU	TRANG
Lễ chào cờ đầu năm (C.L.)	1	Đằm làng.	32
Lên lớp (C.L.)	2	Hái cúc (C.L.)	33
Tập ảnh qui (C.L.)	2	Cánh đồng mùa thu	33
Lớn lên em sẽ làm gì	3	Thả diều	34
Người bạn mới	4	Thư cho bạn (M)	35
Buổi đầu gặp gỡ	5	Sắm Tết Trung thu (C.L.)	36
Vào học	6	Thư Trung thu của Bác Hồ	37
Chung đi học (C.L.)	7	Trăng trong (M.)	38
Đường làng.	7	Tết Trung thu	38
Đường phố em (C.L.)	8	Vui hợp dưới trăng thu	39
Nhớ cờ (C.L.)	9	Voi thua chim chích	39
Nhân dân làm trường học (C.L.)	10	Du kích Bắc-sơn (C.L.)	41
Cây bàng (C.L.)	11	Khô giải phóng Việt-bắc	42
Trường em	12	Phá kho thóc của Nhật	42
Thầy hiệu trưởng	12	Cách mạng thành công	43
Cô giáo em	13	Bắn pháo hoa (C.L.)	43
Yêu lớp học (C.L.)	13	Ba-dình anh dũng (C.L.)	44
Bạn em (C.L.)	14	Hà-nội ngày tiếp quản (C.L.)	45
Trời mưa	14	Buổi sáng chủ nhật (C.L.)	46
Làm trực nhật (M)	15	Thành phố vườn hoa	46
Hồng và con kiến	15	Lễ Quốc khánh năm xưa	46
Ông và bướm (C.L.)	16	Vườn cải.	47
Hai cái lưới cá.	17	Cá đao (M)	48
Thư về nhà (C.L.)	18	Chuẩn bị gặt hái.	49
Giờ chỉnh tả (C.L.)	18	Gặt lúa ba giảng (C.L.)	49
Em chăm học (C.L.)	19	Bầy chim ngói.	50
Cái cò, cái vạc, cái nông	19	Giã cốm (C.L.)	50
Không nhớ bầy (C.L.)	20	Rủ nhau chống hạn	51
Học sinh gương mẫu	20	Tat nước tập đoàn	51
Quả me xanh (C.L.)	21	Hộ dê giữ làng	52
Chờ đề đến ngày mai	22	Con cóc và con chuột (C.L.)	53
Chiếc bút máy (C.L.)	23	Đốt nương	54
Nhện với tấm	23	Lấy củi (ca dao)	55
Đội tôi vun khoai	24	Tái (C.L.)	56
Bác Hồ tặng gia.	24	Mũi	56
Đốt cháy tàu Pháp	25	Lưỡi.	57
Nghề trồng ngô, trồng đậu	25	Da (C.L.)	57
Chiếc đồng hồ.	26	Con thỏ mưu trí (C.L.)	58
Đôi bạn quý	27		
Cái trống trường (C.L.)	27		
Giờ chơi (C.L.)	28		
Tối sáng trăng (C.L.)	29		
Mau trí khôn (C.L.)	29		
Con đường quốc lộ.	29		
Đôi mắt (C.L.)	30		
Đôi mắt đau (C.L.)	31		
		GIA ĐÌNH	
		Cả nhà yêu nước (C.L.)	61
		Bữa cơm ngon.	62
		Ông em làm vườn	62
		Mẹ con đàn gà (C.L.)	63
		Bà mẹ Liên-xô	64
		Câu đố.	65

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

11, Lê đại Hành — Hà-nội

SÁCH GIÁO KHOA TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP I

NIÊN - KHÓA 1958 — 1959

SÁCH MỚI :

Dạy làm văn

500 bài toán tập

SÁCH TÁI BẢN :

Tập đọc

lớp 1

Tập đọc

lớp 2

Tập đọc

lớp 3

Tập đọc

lớp 4

Học tính

lớp 1

Học tính

lớp 2

Học tính

lớp 3

Học tính

lớp 4

Lịch sử Việt-nam

lớp 4

Địa lý

lớp 4

Khoa học thường thức

lớp 4

Sách dạy thủ công

SÁCH VỠ LÒNG :

Văn vỡ lòng

BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH NHÂN DÂN